

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ



**BÁO CÁO KẾT QUẢ
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ
SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2017**

Thái Nguyên, tháng 12, năm 2017

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1	CBQL	Cán bộ quản lý
2	CBVCLĐ	Cán bộ, viên chức, lao động
3	CD	Cao đẳng
4	CĐR	Chuẩn đầu ra
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSDN	Cơ sở dạy nghề
7	CSSK	Chăm sóc sức khỏe
8	CTĐT	Chương trình đào tạo
9	GV	Giảng viên
10	HSSV	Học sinh sinh viên
11	KĐCL	Kiểm định chất lượng
12	KTX	Ký túc xá
13	NCKH	Nghiên cứu khoa học
14	NCS	Nghiên cứu sinh
15	NSNN	Ngân sách nhà nước
16	NV	Nguyện vọng
17	NV1	Nguyện vọng 1
18	NV2	Nguyện vọng 2
19	NV3	Nguyện vọng 3
20	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
21	THPT	Trung học phổ thông
22	UBND	Ủy ban nhân dân
23	VSATLĐ	Vệ sinh an toàn lao động

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tên trường: Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
- Tên tiếng Anh: Thai Nguyen Medical College
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083.846.105 Fax: 0208.3846.105
- Email: pdaotaocdytn@gmail.com
- Website: caodangytethainguyen.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm thành lập đầu tiên: 26/12/1966
 - + Năm nâng cấp thành trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên: 06/11/2006
- Loại hình trường: Công lập

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên là trường Cao đẳng công lập hạng I trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên, tiền thân là trường Trung sơ cấp Y tế Bắc Thái được thành lập theo Quyết định số 1476/TCDC ngày 26/12/1966 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái. Năm 1980 trường Trung sơ cấp Y tế Bắc Thái đổi tên thành trường Trung học Y tế Bắc Thái. Năm 1997 trường Trung học Y tế Bắc Thái đổi tên thành trường Trung học Y tế Thái Nguyên. Năm 2006 trường Trung học Y tế Thái Nguyên đổi tên thành trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên. Trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển đến nay tổ chức bộ máy Nhà trường bao gồm 04 đơn vị trực thuộc, 09 phòng chức năng và 17 bộ môn chuyên môn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên những ngày đầu mới thành lập chỉ có 13 cán bộ, công nhân viên, đến nay đã có đội ngũ đông đảo gồm 250 cán bộ viên chức, người lao động. Số giảng viên là 244 người trong đó cơ hữu 205 người, giảng viên thỉnh giảng 39 người.

Số lượng học sinh trong giai đoạn đầu mới thành lập trường là 60 em. Đến năm học 2017-2018 nhà trường cũng đã có hơn 4000 HSSV học tập. Nhà trường đã liên tục mở nhiều hệ đào tạo như: Chính quy (Cao đẳng, trung cấp), liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, văn bằng 2 hệ trung cấp... Hiện nay Nhà trường đang giảng dạy 3 ngành

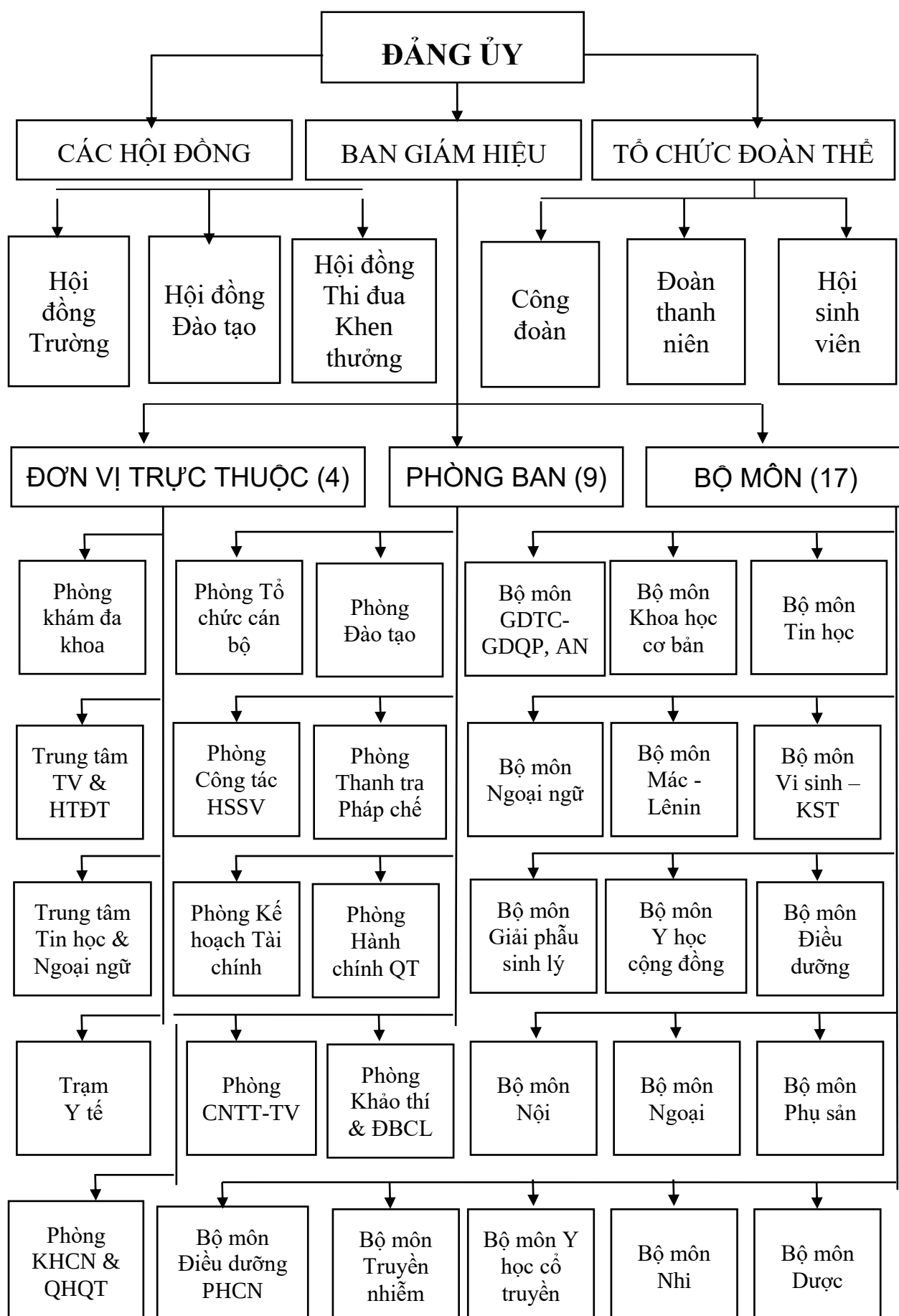
chuyên môn trình độ cao đẳng gồm: Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh. Trình độ trung cấp gồm Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sỹ (y sỹ định hướng y học cổ truyền, y sỹ định hướng y học dự phòng). Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường đã đào tạo cho xã hội 15.945 cán bộ y tế chính quy, đào tạo lại và bồi dưỡng 5000 cán bộ y tế, đào tạo 4000 y tế thôn bản...

Cơ sở vật chất từ những ngày đầu thành lập còn nghèo nàn, lạc hậu cho đến nay Nhà trường đã có 53 giảng đường học lý thuyết; 42 phòng thực hành chuyên môn; 02 phòng thi trắc nghiệm trên máy tính; 01 phòng ngoại ngữ, 02 phòng thực hành mẫu; 01 phòng khám đa khoa chất lượng cao .

Kết quả là hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, Nhà trường đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba (năm 2001), hạng Nhì (năm 2008), hạng Nhất (năm 2012), Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (năm 2016) và được Tỉnh ủy, UBND thành phố, các sở, ban, ngành trong tỉnh Thái Nguyên, Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý khác. Với truyền thống 50 năm, Trường đã khẳng định được vị trí tiên phong trong lĩnh vực đào tạo cán bộ ngành y-dược, đáp ứng nhu cầu CSSK của nhân dân trong, ngoài tỉnh và phục vụ xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức... Hiện tại, Trường đã hoàn thiện đề án và trình về Bộ LĐTBXH để đăng ký Trường nghề chất lượng cao.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

3.1. Cơ cấu tổ chức



3.2. Cán bộ, nhân viên trong nhà trường: 250

Tổng số giảng viên: 244 người, trong đó:

- Nam: 92 người
- Nữ: 152 người.
- Cơ hữu: 205 người
- Thỉnh giảng: 39

TT	Trình độ đào tạo	Tổng số
1	PGS.TS	02
2	Tiến sỹ	12
3	Chuyên khoa II	04
4	Thạc sỹ	93
5	Chuyên khoa I	17
6	Đại học	95
7	Cao đẳng	21
	Tổng cộng	244

3.3. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong nhà trường

ST T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, Chức vụ
I.	Ban Giám hiệu			
1	Hiệu trưởng	Hoàng Anh Tuấn	1960	TS - Hiệu trưởng
2	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Kim Thành	1961	ThS.BSCKII - Phó hiệu trưởng
3	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Minh Tuấn	1974	PGS.Tiến sỹ - Phó hiệu trưởng
II.	Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn.			
1	Cấp ủy	Hoàng Anh Tuấn	1960	Bí thư Đảng bộ
2	Công Đoàn	Dương Ngọc Anh	1972	Chủ tịch
3	Đoàn Thanh niên	Hoàng Thị Thủy	1980	Bí thư ĐTN
III.	Khối phòng ban			
1	Phòng Tổ chức cán bộ	Dương Ngọc Anh	1972	BSCKII - Trưởng Phòng

ST T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, Chức vụ
		Hoàng Thị Thúy Hằng	1976	TS - Phó trưởng phòng
2	Phòng Đào Tạo	Bế Thu Hà	1978	ThS. BS – Trưởng phòng
		Phan Thanh Ngọc	1980	ThS.BS - Phó trưởng phòng
3	Phòng Công tác HSSV	Trịnh An Toàn	1982	CN - Trưởng phòng
		Hoàng Thị Thủy	1980	TS - Phó trưởng phòng
4	Phòng Kế hoạch tài chính	Nguyễn Thị Huệ	1965	Cử nhân - Trưởng phòng
		Phan Kiên Cường	1974	CN - Phó trưởng phòng
		Đỗ Thị Thanh Hải	1974	CN - Phó trưởng phòng
5	Phòng Hành chính quản trị	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	1978	ThS- Trưởng phòng
		Dương Trọng Tấn	1980	ThS - Phó trưởng phòng
6	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Nguyễn Minh Tuấn	1974	PGS.Tiến sĩ - Phụ trách
7	Phòng Công nghệ thông tin - Thư viện	Nguyễn Quốc Hùng	1979	TS- Trưởng phòng
8	Phòng Thanh tra pháp chế	Nông Thị Tuyền	1976	ThS. BS - Phó trưởng phòng
9	Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng	Đào Trọng Tuyên	1982	ThS. BS - Phó trưởng phòng
IV.	Khối bộ môn			
1	BM Giáo dục thể chất,	Nguyễn Đắc Lâm	1986	Cử nhân – Phó

ST T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, Chức vụ
	giáo dục quốc phòng, an ninh			Trưởng BM
2	Bộ môn Khoa học cơ bản	Phạm Thị Ngọc Diệp	1980	Th.S - Trưởng Bộ môn
3	Bộ môn Ngoại Ngữ	Hoàng Thị Thu Hoài	1978	Th.S – Trưởng Bộ môn
4	Bộ môn tin học	Hoàng Thị Kim Oanh	1970	Th.S – Trưởng Bộ môn
5	Bộ môn Mác - Lênin	Nguyễn Thị Lệ Ninh	1980	Th.S – Trưởng Bộ môn
6	Bộ môn Truyền nhiễm	Hoàng Việt Ngọc	1962	Th.S. BSCKII – Trưởng Bộ môn
7	Bộ môn Giải phẫu sinh lý	Nguyễn Thị Thu Hương	1963	Th.S.BS – Trưởng Bộ môn
8	Bộ môn Vi sinh, ký sinh trùng	Ngô Thị Hiếu	1981	Th.S – Phó trưởng Bộ môn
		Đào Thị Huệ	1971	CKI – Phó trưởng Bộ môn
9	Bộ môn Ngoại	Lê Hoài Nam	1978	Th.S.BS – Trưởng Bộ môn
10	Bộ môn Nội	Nguyễn Giang Nam	1976	Th.S.BS – Trưởng Bộ môn
		Nguyễn Thị Mai Hương	1985	Th.S.ĐD – Phó trưởng Bộ môn
11	Bộ môn Phụ sản	Nguyễn Thúy Hà	1978	Th.S.BS – Trưởng Bộ môn
		Bùi Thị Thu Hằng	1983	Th.S.BS – Phó trưởng Bộ môn
12	Bộ môn Nhi	Đào Minh Tuyết	1966	Th.S.BS – Trưởng

ST T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, Chức vụ
				Bộ môn
		Lê Thị Hoa	1965	Cử nhân – Phó trưởng Bộ môn
13	Bộ môn Y học Cổ truyền	Đào Thị Dân	1969	BS. CKI – Trưởng Bộ môn
14	Bộ môn Điều dưỡng	Trần Thị Khuyên	1964	ĐDCKI – Trưởng Bộ môn
		Trịnh Thị Minh Phương	1982	ThS. ĐD – Phó trưởng Bộ môn
15	Bộ môn Phục hồi chức năng	Nguyễn Hoa Ngân	1978	Th.S.BS – Trưởng Bộ môn
16	Bộ môn Y học cộng đồng	Khúc Thị Tuyết Hường	1975	Th.S.BS – Trưởng Bộ môn
17	Bộ môn Dược	Lương Đức Thịnh	1977	Dược sĩ – Trưởng Bộ môn
		Hồ Lương Nhật Vinh	1987	Th.S – Phó Trưởng Bộ môn
V	Đơn vị trực thuộc			
1	Trung tâm tư vấn và hợp tác đào tạo	Bùi Duy Hưng	1973	ThS.Bs - Phó Giám đốc
		Lê Thị Hà Giang	1980	ThS.Bs - Trưởng ban Hành chính tổng hợp
		Lê Việt Anh	1982	CN - Trưởng ban KH nghiệp vụ
2	Phòng khám đa khoa	Huỳnh Phước Điền	1966	Bác sĩ CKI - Phó trưởng PK
		Nguyễn Minh Chung	1971	CNĐD - ĐD trưởng

4. Nghề đào tạo và qui mô đào tạo

4.1. Danh sách các nghề đào tạo theo từng trình độ:

STT	TÊN NGHỀ VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	TUYỂN SINH ĐẾN 2017		
		2015-2016	2016-2017	2017-2018
	CAO ĐẲNG NGHỀ			
1	Điều dưỡng	443	327	175
2	Dược	369	306	156
3	Hộ sinh	40	18	4
	TRUNG CẤP NGHỀ			
1	Điều dưỡng	160	39	4
2	Dược	89	103	45
3	Hộ sinh	0	0	0
4	Y sĩ	175	63	62

Các loại hình đào tạo của nhà trường

- Chính quy: có
- Không chính quy: có (các lớp dạy ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên đề)

4.3. Tổng số các bộ môn: 17 bộ môn

4.4. Tổng số chuyên ngành đào tạo: 04

4.5. Số lượng học sinh (3 năm gần nhất)

Năm học	Trung cấp	Cao đẳng
2015 - 2016	409	2974
2016- 2017	197	2594
2017-2018	131	1722
Tổng cộng	737	7290

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

- Tổng diện tích đất sử dụng của trường (tính bằng m²): 88.600 m²
- Diện tích sử dụng cho (tính bằng m²):

- Nơi làm việc: 1.984 m². Nơi học: 6.176 m².
- Thư viện: 365 m² Nơi vui chơi giải trí: 2.042 m²
- Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 1.403 đầu sách.
- Tổng đầu sách thuộc chuyên ngành đào tạo của trường: 1.073 đầu sách
- Tổng số máy tính của trường: 112
- Dành cho văn phòng: 46
- Dành cho học sinh học tập: 68
- Tổng kinh phí đào tạo trong 3 năm trở lại đây:
 - + Năm 2014: 54.894.000.000 đồng
 - + Năm 2015: 51.996.000.000 đồng
 - + Năm 2016: 54.803.000.000 đồng
- Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 3 năm trở lại đây:
 - + Năm 2014: 28.743.000.000 đồng
 - + Năm 2015: 25.788.000.000 đồng
 - + Năm 2016: 24.072.000.000 đồng
- Tỷ lệ kinh phí chi cho NCKH trong tổng kinh phí đào tạo trong 3 năm trở lại đây:
 - + Năm 2014: 100.000.000/54.894.000.000 đồng, tương đương 0.18%
 - + Năm 2015: 248.000.000/51.996.000.000 đồng, tương đương 0.48%
 - + Năm 2016: 303.400.000/54.803.000.000 đồng, tương đương 0.55%

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

Kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động có yêu cầu cao về tính khoa học, khách quan, công bằng, đồng thời bảo đảm tính thiết thực, chống hình thức, chống sự tùy tiện. Một trong những điều kiện, tiền đề không thể thiếu để đáp ứng các yêu cầu nói trên là: hoạt động kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần được dựa trên cơ sở pháp lý chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là hoạt động kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tiến hành trên cơ sở pháp luật và theo các quy định của pháp luật.

Đối với bản thân các cơ sở dạy nghề(CSDN), kiểm định chất lượng (KĐCL) có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp CSDN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một CSDN có chất lượng cao. Hay nói cách khác thông qua KĐCL, thương hiệu, uy tín của một CSDN sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Vì vậy, kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động không thể thiếu được trong hoạt động quản lý nhà nước về dạy nghề, điều này càng trở nên quan trọng khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Trong khi chất lượng nguồn nhân lực là vũ khí cạnh tranh quan trọng nhất thì một trong những khâu yếu nhất của giáo dục nói chung và của dạy nghề nói riêng ở nước ta là chất lượng đào tạo chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do các yếu tố đầu vào và các điều kiện đảm bảo trong quá trình đào tạo như: cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thực hành, thực tập thiếu, không đáp ứng được nhu cầu dạy và học; một số nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy cho một số nghề đang sử dụng trong các CSDN đã lạc hậu chưa kịp thời đổi mới; đội ngũ GV thiếu về số lượng, yếu về trình độ tay nghề, một số GV chưa đạt trình độ chuẩn...

Để đáp ứng được các yêu cầu trên, thực hiện kế hoạch tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục dạy nghề năm 2017, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự kiểm định. Quá trình tự kiểm định đã huy động được sự tham gia của CBQL, đội ngũ GV, HSSV trong toàn trường.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH ban hành ngày 8/6/2017 theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH.

- Hồ sơ, tài liệu, các qui trình thực hiện, các minh chứng... về tất cả các mặt hoạt động của nhà trường.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí để xác định mức độ đạt được của nhà trường, từ đó phát hiện các điểm không phù hợp và đề ra kế hoạch cải thiện trong những khoảng thời gian nhất định, qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn tiến tới xây dựng Trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, có thương hiệu và uy tín được xã hội biết đến và thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Công tác tự đánh giá phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực và minh bạch.

- Phải hợp tác, trao đổi và thảo luận công khai với tất cả các đơn vị, các thành viên trong toàn trường.

- Phải đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH ban hành và phân tích nội hàm các tiêu chuẩn.

- Khảo sát thực tế; thu thập thông tin; tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của các đơn vị, các nhân có liên quan làm minh chứng phục vụ cho các tiêu chuẩn, tiêu chí.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Xác định rõ mục đích, phạm vi tự đánh giá

- Thành lập Hội đồng KĐCL và các nhóm chuyên trách của nhà trường (Hội đồng tự đánh giá)
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá
- Phân tích nội hàm các tiêu chuẩn, tiêu chí
- Thu thập, xử lý các thông tin để làm minh chứng cho các tiêu chuẩn
- Viết báo cáo tự đánh giá (phân công cụ thể cho từng nhóm chuyên trách theo kế hoạch)
- Các nhóm chuyên trách báo cáo lại các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công trước Hội đồng tự đánh giá để đi đến thống nhất cuối cùng.
- Công bố công khai Báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt chuẩn chất lượng</i>
	Tổng điểm	100	95
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích,	1	1

	đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp		
	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết	1	1
	Tiêu chuẩn 5. Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị thuộc trường được phân công phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo qui định	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt	1	1

	Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật		
	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường	1	1
	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp công cụ kiểm tra, giám sát	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định	1	1

	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của người học	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với các đơn vị lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù nếu có	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn,	1	1

	phát huy tính tích cực tự giác, năng động khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm		
	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch	1	1
	Tiêu chuẩn 11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan	1	1

	Tiêu chuẩn 15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết	1	1
	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	1	1
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động		
	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành	1	1

	khác nếu có		
	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện	1	1

	theo quy định đặc thù của ngành nếu có		
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo	1	1
	Tiêu chuẩn 11. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền quyền hạn, trách nhiệm được giao	1	1
	Tiêu chuẩn 12:Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý	1	1
	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ	1	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường	1	1

	đào tạo		
	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo qui định đặc thù của ngành nếu có	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban	1	1

	hành		
	Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng nước ngoài	1	1
	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo qui định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện	1	0

	việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có		
	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định	1	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ	1	1

	hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học(phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo		
	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường(đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghiệp của thiết bị đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu	1	1

	theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc ngành nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó		
	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	1	1
	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo	1	1
	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật	1	1

	trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng		
	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in	1	1
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	1	1
	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ cho hoạt động đào tạo	1	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế		
	Tiêu chuẩn 1.Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khóa học, sáng kiến cải tiến và	1	1

	chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo		
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đối với trường cao đẳng)	1	1
	Tiêu chuẩn 3. Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường	1	0
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai	1	1
	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng, các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia	1	1

	sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định		
	Tiêu chuẩn 3. Trường có các nguồn tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của nhà trường	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng, và thanh quyết toán theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm trường có đánh giá về hiệu quả sử dụng tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường	1	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
	Tiêu chuẩn 1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của nhà trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và	1	1

	học theo quy định		
	Tiêu chuẩn 2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định	1	1
	Tiêu chuẩn 3. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập	1	1
	Tiêu chuẩn 4. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân	1	1
	Tiêu chuẩn 5. Có ký túc xá, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học	1	1
	Tiêu chuẩn 6. Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu người học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	1	1
	Tiêu chuẩn 7. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường	1	1
	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	1	1
	Tiêu chuẩn 9. Hàng năm trường tổ chức	1	0

	hoặc phối hợp tổ chức hội trợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng		
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động	1	0
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động	1	1
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường	1	1
	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo qui định	1	1
	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả	1	1

	đánh giá ngoài nếu có		
	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp	1	0

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

TIÊU CHÍ 1 - MỤC TIÊU, SỨ MẠNG, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên luôn coi trọng việc xác định mục tiêu, sứ mạng rõ ràng và phù hợp với từng giai đoạn; luôn quan tâm đến việc xây dựng các kế hoạch chiến lược trung và dài hạn, nhằm từng bước nâng cao các nguồn lực cả về lượng và chất. Sứ mạng của Trường là đào tạo nguồn nhân lực Y-Dược trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp với chất lượng cao. Thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên và khu vực vùng Đông Bắc.

Trường có cơ cấu tổ chức, quản lý hợp lý, rõ ràng. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo, cá nhân CBQL, GV, NV trong nhà trường được phân định rõ ràng, cụ thể, không chồng chéo tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, điều hành. Trường có đầy đủ hệ thống văn bản tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường, được phổ biến đến từng CBVCLĐ.

Những điểm mạnh:

- Mục tiêu, sứ mạng của trường được xác định rõ ràng và phù hợp với từng giai đoạn, được công bố công khai bằng nhiều hình thức.
- Trường có cơ cấu tổ chức, quản lý hợp lý, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, biên chế gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả và không chồng chéo.
- Nhà trường có nhiều cơ sở thực tập, thực hành, đặc biệt nhà trường có Phòng khám đa khoa là cơ sở thực hành riêng của Trường.
- Đảng bộ Trường liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, vững mạnh tiêu biểu

- Các tổ chức đoàn thể của Trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Trường, hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được cấp trên khen thưởng.

- Nhà trường luôn rà soát, cải tiến phương pháp công cụ kiểm tra, giám sát hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức người lao động.

Những tồn tại:

- Trường chưa ban hành quy định về định kỳ đánh giá hệ thống văn bản.

- Nhà trường đã xây dựng đề án thành lập Hội đồng trường trình UBND tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên hiện tại Trường chưa nhận được quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Một số ít cán bộ công đoàn chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động công đoàn và đoàn thanh niên.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Quý I năm 2018, Trường giao cho phòng Thanh tra - Pháp chế xây dựng và ban hành quy định về định kỳ đánh giá hệ thống văn bản.

- Quý I năm 2018, Trường đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên sớm ra quyết định phê duyệt đề án nhân sự thành lập hội đồng trường.

- Hằng năm, cử ít nhất 03 cán bộ công đoàn, đoàn thanh niên tham gia các lớp tập huấn do công đoàn, đoàn cấp trên tổ chức

a) Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả: Trường CĐYT Thái Nguyên được thành lập theo quyết định số 6317/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 6/11/2006 với 2 nhiệm vụ chính là: (1) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn gồm các chuyên ngành chủ yếu: điều dưỡng, Hộ sinh, Dược; (2) Nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội [H1.01.01.01]. Sứ mạng của trường được xác định trong báo cáo tại Đại hội Đảng bộ trường, công khai trong báo cáo phương hướng tại Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, niêm yết ở khu hiệu bộ và được công khai trên website nhà trường. Hiện tại, sứ mạng của Trường được điều chỉnh và công bố theo quyết định số 126/ QĐ-CĐYT ngày 26/01/2015 của Hiệu

trường Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên: “Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực Y - Dược trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp cho tỉnh Thái Nguyên và cả nước; Thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ Y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam” [H1.01.01.02] .

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

b) Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả: Nhà trường luôn quan tâm chú trọng đến việc phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành trong việc xác định ngành nghề và quy mô đào tạo. Các hoạt động thực hiện mục tiêu, sứ mạng của Trường đều gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Quyết định số 2843/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Chương trình phát triển sự nghiệp Y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020 đã đưa ra mục tiêu: xây dựng Thái Nguyên trở thành Trung tâm Y tế vùng Trung du, miền núi Bắc bộ. Một trong những nội dung và giải pháp mà ngành y tế Thái Nguyên đưa ra là nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên thành Trường Đại học Điều dưỡng Thái Nguyên với nhiệm vụ chính là đào tạo mới và đào tạo lại cán bộ y tế. Trong giai đoạn đến năm 2020, trường lựa chọn ngành Điều dưỡng là nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế, ngành Dược là nghề trọng điểm cấp khu vực Asian và ngành Hộ sinh cấp độ quốc gia. Phát triển trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên thành trường cao đẳng chất lượng cao. Mở rộng các loại hình đào tạo cán bộ y tế có trình độ đại học, cao đẳng theo các chuyên ngành như: Đại học điều dưỡng, cao đẳng điều dưỡng, nữ hộ sinh cao đẳng, kỹ thuật viên xét nghiệm, kỹ thuật viên X quang, Dược sỹ trung học... cho Thái Nguyên và các tỉnh lân cận [H1.01.02.01], [H1.01.02.02]. Bên cạnh đó, để phù hợp với định hướng phát triển của ngành Y tế, hiện tại nhà trường đang liên kết, hợp tác đào tạo với gần 20 trường Cao đẳng, Trung cấp nghề ở các tỉnh thành khác trong việc đào tạo hệ Cao đẳng vừa làm vừa học với các ngành điều dưỡng, dược và hộ sinh.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

a) Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định

Căn cứ hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTBXH và Tỉnh Thái Nguyên, Nhà trường đã ban hành các văn bản thuộc từng lĩnh vực quản lý nhằm cụ thể hóa các văn bản của cấp trên cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường nhằm đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị khi tiến hành triển khai công việc [H1.01.03.01]. Ngoài ra, các tổ chức Đảng, đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên... cũng ban hành hệ thống các văn bản quản lý theo đúng quy định của điều lệ Đảng, Đoàn, nhằm đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc triển khai các hoạt động có liên quan. [H1.01.03.02]

Các văn bản được phổ biến rộng rãi đến tất cả CBVC trong toàn trường bằng công văn, gửi email tới các đơn vị hoặc trực tiếp đăng tải trên website của nhà trường tại địa chỉ *Caodangytethainguuyen.edu.vn*.

Căn cứ hệ thống văn bản về tổ chức và quản lý, các đơn vị trong trường chủ động triển khai hiệu quả công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Hiệu quả công tác của từng đơn vị được đánh giá qua giao ban hàng tháng đối với cán bộ quản lý, giao ban hàng quý đối với toàn thể cán bộ, viên chức trong nhà trường và công tác tổng kết năm học [H1.01.03.03], [H1.01.03.04]. Tuy nhiên, Trường chưa ban hành quy định về định kỳ đánh giá hệ thống văn bản đã ban hành;

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

d) Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết

Mô tả: Hằng năm, Các văn bản quản lý và tổ chức các hoạt động của Trường đều được rà soát, điều chỉnh bổ sung nhằm phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể: Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, sau mỗi năm sử dụng đều có đánh giá và điều chỉnh [H1.01.04.01]

Ngoài ra, Một số các văn bản quản lý của Trường được điều chỉnh bổ sung khi có sự điều chỉnh của các Bộ/Ban ngành Trung Ương, UBND Tỉnh Thái Nguyên, cụ thể ...[H1.01.04.02].

Trường chưa xây dựng và ban hành quy định về định kỳ đánh giá hệ thống văn bản do đó việc rà soát và hiệu chỉnh hệ thống văn bản còn chưa thực hiện đồng bộ tại

tất cả các đơn vị.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

đ) Tiêu chuẩn 5. Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị thuộc trường được phân công phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường

Mô tả:Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhà trường đã thành lập các phòng, bộ môn phù hợp với cơ cấu ngành nghề. Hiện tại, nhà trường có 09 phòng chức năng gồm: Phòng Đào tạo; Phòng Hành chính tổng hợp; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Công tác học sinh - sinh viên; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế; Phòng Công nghệ thông tin - Thư viện; Phòng Thanh tra Pháp chế; Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng [H1.01.05.01].

Trường có 17 bộ môn được biên chế theo từng chuyên khoa và phù hợp với cơ cấu ngành nghề. Hiện tại, Trường có 04 ngành nghề đào tạo [H1.01.05.02] có đủ số giảng viên được tính trên số giờ giảng cần thiết theo quy định 17 Bộ môn trực thuộc gồm: Bộ môn giáo dục thể chất- giáo dục Quốc phòng an ninh; Bộ môn Khoa học cơ bản; Bộ môn Mác Lê nin; Bộ môn Tin học; Bộ môn Ngoại ngữ; Bộ môn Nội; Bộ môn Ngoại; Bộ môn Giải phẫu sinh lý; Bộ môn Vi sinh, ký sinh trùng; Bộ môn Phụ sản; Bộ môn Nhi; Bộ môn truyền nhiễm; Bộ môn Điều dưỡng; Bộ môn Y học cộng đồng; Bộ môn y học cổ truyền; Bộ môn Phục hồi chức năng; Bộ môn Dược [H1.01.05.03]; Mỗi bộ môn đảm nhiệm các học phần riêng theo chuyên khoa, chuyên ngành, không chồng chéo và có đủ số lượng giảng viên thực hiện đủ số giờ giảng dạy theo quy định

Nhà trường có Phòng khám đa khoa chất lượng cao đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ y tế, đây là cơ sở thực hành của trường, gắn liền việc học lý thuyết với thực hành, giữa học tập chuyên môn và thực hành khám chữa bệnh phục vụ sức khỏe nhân dân [H1.01.05.04], [H1.01.05.05]

Các phòng chức năng của trường được biên chế gọn nhẹ, được phân công nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, các chức năng, nhiệm vụ được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường [H1.01.05.06]

Nhiệm vụ của các phòng, bộ môn và Phòng khám đa khoa được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Các phòng, bộ môn và phòng khám đa khoa hiện tại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường, đảm bảo gọn, nhẹ, làm việc hiệu quả.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

e) Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả: Nhà trường đã tiến hành các thủ tục thành lập Hội đồng trường gồm 15 người, thành phần ngoài trường có 03 người, đúng tỉ lệ theo quy định gồm lãnh đạo một số Sở thuộc tỉnh và đại diện nhà quản lý sử dụng nhân lực. Thành phần thuộc Trường gồm Ban Giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn Trường, Bí thư Đoàn thanh niên và một số đại diện phòng, bộ môn [H1.01.06.01]. Tuy nhiên, UBND tỉnh vẫn chưa có quyết định phê duyệt thành lập Hội đồng trường.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo được thành lập đúng theo quy định, hoạt động thường xuyên, tư vấn và giúp Hiệu trưởng trong các vấn đề liên quan đến đào tạo, khoa học công nghệ, và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, xây dựng các đề án trình UBND Tỉnh phê duyệt [H1.01.06.02].

Căn cứ quy mô và chức năng, nhiệm vụ của Trường, lãnh đạo nhà trường từng bước thành lập các phòng, bộ môn phù hợp. Hiện tại trường có 09 phòng; 17 bộ môn và 04 đơn vị trực thuộc [H1.01.06.03]. Các phòng chức năng của trường được biên chế gọn nhẹ, được phân công nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, các chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường. Cán bộ giảng viên bộ môn được biên chế theo yêu cầu đảm nhiệm từng học phần, từng chuyên khoa, có đủ số giảng viên được tính trên số giờ giảng cần thiết theo quy định. Mỗi bộ môn đảm nhiệm các học phần riêng theo chuyên khoa, chuyên ngành, không chồng chéo. Nhà trường có Phòng khám đa khoa chất lượng cao [H1.01.06.04] đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế, đây là cơ sở thực hành của trường, gắn liền việc học lý thuyết với thực hành, giữa học tập chuyên môn và thực hành khám chữa bệnh phục vụ sức khỏe nhân dân; Nhiệm vụ của các phòng, bộ môn và Phòng khám đa khoa được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

g) Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo qui định.

Mô tả: Trên cơ sở nhận thức rõ công tác đảm bảo chất lượng là yếu tố sống còn của một cơ sở đào tạo và Tự đánh giá là bước quan trọng để các trường tự soi vào các

chuẩn mực của chất lượng, giúp nhận ra các hạn chế để có kế hoạch cải tiến, hoàn thiện, không ngừng đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo. Trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên đã nghiêm túc thực hiện tự đánh giá nhằm mục đích để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Hội đồng kiểm định chất lượng dạy nghề của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 1217/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 gồm 15 người do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng, ban thư ký và thành viên hội đồng là cán bộ chủ chốt của các phòng, ban, bộ môn có liên quan nhiều đến việc thực hiện các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng để thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm các minh chứng và tự hoàn thiện phần thiếu hụt sau này. Hội đồng được chia thành 8 nhóm công tác chuyên trách, mỗi nhóm có 01 nhóm trưởng và 01 thư ký để phụ trách và hoàn thiện các tiêu chuẩn được phân công [H1.01.07.01].

Hàng năm, trường đều xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo; tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên để mọi người cùng thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo; các thành viên nhóm công tác chuyên trách tự nghiên cứu các tiêu chuẩn chất lượng trường Cao đẳng, đề xuất với nhà trường để tự hoàn thiện theo các tiêu chuẩn đã qui định trước khi tiến hành tự đánh giá [H1.01.07.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

h) Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả: Nhà trường đã xây dựng bộ phận chuyên trách đảm bảo chất lượng giáo dục theo Quyết định số 2223/QĐ-CDYT ngày 09 tháng 9 năm 2014 gồm 06 cán bộ có năng lực, chủ yếu là các cán bộ của Phòng Đào tạo - KHCN - QHQT, do 01 phó hiệu trưởng phụ trách [H1.01.08.01].

Năm 2015, Nhà trường đã mời Viện kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội lên tập huấn về đảm bảo chất lượng giáo dục cho toàn thể cán bộ, giảng viên; sau đó 120 cán bộ, giảng viên đã được cấp chứng chỉ về đảm bảo chất lượng giáo dục bao gồm cả bộ phận chuyên trách và các cán bộ, giảng viên khác [H1.01.08.02].

Ngày 01 tháng 12 năm 2016, Hiệu trưởng nhà trường đã ký Quyết định số 1531/QĐ-CDYT thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng gồm 03 cán bộ và phân công 01 phó hiệu trưởng phụ trách trực tiếp [H1.01.08.03].

Trong quá trình hoạt động, bộ phận chuyên trách đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình và nhận được các ý kiến đánh giá phản hồi tích cực của các bên liên quan trong nhà trường. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì thường xuyên và có hiệu quả; Báo cáo đánh giá về công tác đảm bảo chất lượng được thể hiện trong Báo cáo tổng kết năm học hàng năm [H1.01.08.04].

Việc đảm bảo chất lượng giáo dục còn có sự tham gia của các phòng, bộ môn và các tổ chức trong nhà trường.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng dạy nghề gồm 15 người và phân công các nhóm chuyên trách gồm 40 người tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo của Trường năm học 2016 - 2017, tiến tới mời đánh giá ngoài chất lượng Trường cao đẳng [H1.01.07.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

i) Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mô tả: Đảng bộ trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên gồm có 14 chi bộ trực thuộc, mỗi chi bộ bao gồm các đảng viên và lãnh đạo công tác một số đơn vị riêng [H1.01.09.01]. Đảng bộ nhà trường ban hành Nghị quyết nhiệm kỳ, Chương trình hành động hàng năm, hàng tháng để lãnh đạo các hoạt động của Trường [H1.01.09.02]. [H1.01.09.03]. Liên tục từ năm 2011 đến 2015 Đảng bộ nhà trường được khen thưởng là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu [H1.01.09.04]. Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, hàng tháng các chi bộ ra nghị quyết chỉ đạo các bộ phận thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện nghị quyết của tháng trước [H1.01.09.05]. Đảng bộ và các chi bộ lãnh đạo hoạt động của nhà trường đúng với chức năng và tuân thủ Pháp luật. Trong 5 năm qua không có đảng viên, tổ chức Đảng nào trong Trường vi phạm Pháp luật và các quy định của Đảng và Nhà nước.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

k) Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả: Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên được tổ chức theo đúng Điều lệ Trường Cao đẳng và các quy định của cấp trên, được quy định cụ thể trong Cơ cấu tổ chức và Quy chế tổ chức hoạt động của Trường. [H1.01.10.01]

Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục góp phần nâng cao nhận thức chính trị, xây dựng đội ngũ viên chức, lao động thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường như: thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động 2 không trong giáo dục; tổ chức cho viên chức, lao động ký cam kết thực hiện luật an toàn giao thông và cam kết không vi phạm tệ nạn ma túy; hưởng ứng các cuộc thi văn nghệ, tìm hiểu pháp luật do công đoàn cấp trên tổ chức [H1.01.10.02]; làm tốt công tác giúp đỡ, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp cho viên chức, lao động; xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của tổ chức công đoàn, quy chế làm việc giữa Ban chấp hành công đoàn và các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan; phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị viên chức, lao động để viên chức, lao động được phát biểu ý kiến, thông qua các chủ trương, kế hoạch, chỉ tiêu của nhà trường và các quyền lợi liên quan; thực hiện chức năng đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của viên chức, lao động thông qua các hội đồng như xét nâng lương, chuyển đổi lương; xét tuyển biên chế ... Dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn, Ủy ban kiểm tra, Ban thanh tra Nhân dân đã tiến hành kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức, lao động hàng năm như: thực hiện chế độ ký kết hợp đồng lao động, các chế độ chính sách, nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ [H1.01.10.03]. Công tác bảo hộ lao động được quan tâm, chế độ bảo hộ được cung cấp phù hợp ngành nghề của viên chức, lao động; không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hay cháy nổ ở đơn vị. Hàng năm, Công đoàn cùng cấp uỷ Đảng, Chính quyền thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách; tặng quà cho con viên chức, lao động nhân ngày 1/6, thưởng cho các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến [H1.01.10.04]; phối hợp cùng với chính quyền, công đoàn đã tổ chức cho viên chức, lao động đi tham quan, nghỉ mát, du xuân, lễ hội [H1.01.10.05]; triển khai cho các tổ công đoàn đăng ký, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua: lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua, giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; trường luôn đạt giải nhất, nhì toàn đoàn trong Hội thi giáo viên dạy giỏi khối trường CĐ-TCCN của tỉnh [H1.01.10.06]. Tuy nhiên, hoạt động của tổ công đoàn chưa đồng đều, có tổ trưởng công đoàn chưa phát huy hết vai trò, công tác chỉ đạo triển khai đôi khi còn chậm.

Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh; tổ chức học Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, tổ chức kỷ niệm những ngày lễ lớn với nhiều hình thức phong phú như tổ chức mít tinh, diễn đàn, sinh hoạt chính trị, văn nghệ - thể dục thể thao; Đoàn đã phối hợp với Phòng Quản lý học sinh, sinh viên và Phòng PA83 Công an tỉnh Thái Nguyên tổ chức học tập chính trị, pháp luật đầu khóa học; tổ chức buổi giao lưu, truyền thông về phòng chống tệ nạn xã hội, HIV/AIDS [H1.01.10.07]

Các tổ chức đoàn thể của Trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Trường, hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được cấp trên khen thưởng:

Công đoàn: Nhiều năm liền, Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên, Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng cờ công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; Năm học 2014 - 2015 Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng bằng khen [H1.01.10.08]

Đoàn thanh niên: Năm học 2012 - 2013 Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên; Năm học 2013 - 2014 Bằng khen của tỉnh đoàn Thái Nguyên ; Năm học 2014 - 2015 Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên, Cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối các trường CĐ - TCCN số 1 tỉnh Thái Nguyên; Năm 2015 Bằng khen của Trung ương Đoàn [H1.01.10.09].

Tuy nhiên, Cán bộ Công đoàn và Đoàn thanh niên là cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian dành cho các hoạt động phong trào còn hạn chế. Một số ít cán bộ công đoàn chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động công đoàn và đoàn thanh niên.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

1) Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả: Nhà trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy của giảng viên cũng như hoạt động học của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo [H1.01.11.01]. Từ năm 2016, nhà trường có thành lập phòng Thanh tra Pháp chế, phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng để phối hợp với các phòng ban, bộ môn khác thường xuyên kiểm tra việc dạy và học của các giảng viên và sinh viên trong

nhà trường đồng thời phát hiện những sai phạm để kịp thời sửa chữa nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo [H1.01.11.02]. Việc kiểm tra, giám sát có các công cụ đánh giá cụ thể và được ghi lại bằng văn bản như các hoạt động của cán bộ phòng ban, các giảng viên được được đánh giá hàng tháng về việc tuân thủ chế độ, thời gian làm việc, hoàn thành nhiệm vụ... [H1.01.11.03] dưới sự giám sát của các cán bộ quản lý đơn vị, phòng Tổ chức cán bộ và Ban giám hiệu nhà trường. Hằng năm nhà trường luôn rà soát, cải tiến phương pháp công cụ kiểm tra, giám sát để cho phù hợp với tình hình thực tế [H1.01.11.04]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

m) Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Mô tả: Công tác giải quyết chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng tại trường thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với Ban chấp hành công đoàn trường. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các văn bản của cấp trên về việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước cho người lao động, học sinh sinh viên [H1.01.12.01]. Căn cứ vào kết quả tài chính và hiệu suất công tác hàng tháng người lao động ngoài tiền lương còn có lương tăng thêm theo hệ số từ 0,5 - 1,0 [H1.01.12.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 2 - HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Vì thế, Nhà trường tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục đã công bố, khuyến khích việc đổi mới phương pháp dạy/học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp trong công tác tuyển sinh cũng như trong quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp; đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; thực hiện công khai kịp thời, chính xác kết quả học tập và số liệu hàng năm về người tốt nghiệp.

Những điểm mạnh:

- Các ngành, nghề đào tạo của trường đều được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, có ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

- Quá trình đào tạo từ tuyển sinh cũng như trong quá trình đào tạo, tốt nghiệp đều được thực hiện đúng theo quy chế, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và kết quả học tập đều được công khai trên bảng tin và website của nhà trường. Nhà trường có cơ sở dữ liệu đầy đủ về các hoạt động đào tạo.

- Nhà trường luôn chú trọng việc đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của người học và xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện đào tạo đúng kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

- Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế như: bệnh viện, trạm y tế, trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập ngành, nghề tại các cơ sở y tế đó.

- Mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy - học theo cả hình thức định kỳ và ngẫu nhiên, do đó chất lượng hoạt động đào tạo luôn được đảm bảo.

Những tồn tại:

- Trước năm 2016, hoạt động thanh tra, giám sát hoạt động giảng dạy do Phòng đào tạo đảm nhiệm. Từ năm 2016 nhà trường mới tách riêng bộ phận Thanh tra-pháp chế, do đó hoạt động thanh tra, giám sát còn ít, chưa thường xuyên.

- Một số giáo viên kỹ năng tin học còn thấp do đó ít ứng dụng công nghệ thông tin trong giờ giảng của mình.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát giờ giảng, tiến độ đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

- Tổ chức các buổi tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

a) Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả: Trước năm 2017, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên được Bộ giáo dục và đào tạo giao cho đào tạo 3 ngành trình độ cao đẳng: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh; 3 ngành trình độ trung cấp: Điều dưỡng, Dược, Y sỹ. Từ năm 2017, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên được Bộ Lao động - Thương binh và xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp 4 ngành: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ. [H2.02.01.01]

Tất cả các ngành đào tạo của Trường đã xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR), trong đó đã xác định rõ mục tiêu của chương trình đào tạo về cả kiến thức, kỹ năng và thái độ với người học sau khi hoàn thành chương trình. Các chương trình đào tạo mở trước 2010 gồm CĐ Điều dưỡng, CĐ Điều dưỡng liên thông, Trung cấp điều dưỡng; Trung cấp Dược; Y sỹ định hướng chuyên khoa Y học dự phòng; Y sỹ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền đã phê duyệt và ban hành CĐR năm 2009 và đã chỉnh sửa bổ sung năm 2010. CĐR CĐ Điều dưỡng, CĐ Hộ sinh, CĐ Dược đã phê duyệt và ban hành CĐR năm 2010 và đến năm 2014 chỉnh sửa bổ sung khi đào tạo theo học chế tín chỉ cả 3 ngành CĐ Điều dưỡng, CĐ Hộ sinh, CĐ Dược. Năm 2017, thực hiện theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, nhà trường ban hành chuẩn đầu ra của 7 chương trình đào tạo: CĐ Điều dưỡng, CĐ Hộ sinh, CĐ Dược, TC Điều dưỡng, TC Y sỹ, TC Dược, TC Hộ sinh. [H2.02.01.02]. Các chương trình này được công bố rộng rãi trên website của trường tại địa chỉ: Caodangytethainguuyen.edu.vn

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

b) Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả: Bắt đầu từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2017 - 2018, Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 12 ở bậc trung học phổ thông. Thời gian xét tuyển mỗi đợt, yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh tuân theo đúng quy định của Bộ, được thông báo công khai. Danh sách thí sinh trúng tuyển NV1 được công bố công khai qua bảng tin, Website kèm hướng dẫn nhập học ngay sau khi Hội đồng xét tuyển họp xác định điểm trúng tuyển. Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển NV2, NV3 được cập nhật hàng ngày trên Website của Trường. Các thủ tục nhập học, thời gian nhập học được ghi rõ trong giấy báo nhập học và đảm bảo được gửi đến thí sinh kịp

thời.Kết quả tuyển sinh được báo cáo với Vụ Giáo dục đại học, Bộ GD&ĐT theo đúng thời gian quy định và được công bố trên website của trường.

Như vậy, quy trình tuyển sinh của Trường được thực hiện từng bước tuân thủ kế hoạch, việc rà soát đối chiếu được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Thanh tra công tác tuyển sinh không phát hiện thấy có dấu hiệu sai phạm trong các kỳ thi tuyển sinh. Không có ý kiến nào cho là tuyển sinh không công bằng, không khách quan[H2.02.02.01], [H2.02.02.02].

Từ năm học 2017 - 2018, nhà trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh dựa trên hướng dẫn của TT 05/2017/TT-BLĐT BXH. Quy chế tuyển sinh của nhà trường được công khai trên website của nhà trường [H2.02.02.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

c) Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả: Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh dựa trên các quy định về diện tích xây dựng, tỷ lệ sinh viên/giảng viên và nhu cầu xã hội. Các thông tin giới thiệu về Trường, ngành nghề đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, vùng tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh được thông báo công khai, rộng rãi qua các kênh thông tin của Bộ GD&ĐT, tờ rơi, bảng tin và Website của Nhà trường [H2.02.03.01], [H2.02.03.02], [H2.02.03.03], [H2.02.02.02].

Bắt đầu từ năm học 2015 - 2016, Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 12 ở bậc trung học phổ thông. Thời gian xét tuyển mỗi đợt, yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh tuân theo đúng quy định của Bộ, được thông báo công khai. Danh sách thí sinh trúng tuyển NV1 được công bố công khai qua bảng tin, Website kèm hướng dẫn nhập học ngay sau khi Hội đồng xét tuyển họp xác định điểm trúng tuyển. Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển NV2, NV3 được cập nhật hàng ngày trên Website của Trường. Các thủ tục nhập học, thời gian nhập học được ghi rõ trong giấy báo nhập học và đảm bảo được gửi đến thí sinh kịp thời.Kết quả tuyển sinh được báo cáo với Vụ Giáo dục đại học, Bộ GD&ĐT theo đúng thời gian quy định và được công bố trên website của trường.

Như vậy, quy trình tuyển sinh của Trường được thực hiện từng bước tuân thủ kế hoạch, việc rà soát đối chiếu được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Thanh tra công tác tuyển sinh không phát hiện thấy có dấu hiệu sai phạm trong các kỳ thi tuyển sinh. Không có ý kiến nào cho là tuyển sinh không công bằng, không khách quan.[H2.02.03.04], [H2.02.02.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

d) Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả:Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh Thái Nguyên cũng như của cả nước, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo. Bên cạnh việc tổ chức các lớp cao đẳng, trung cấp chính quy, nhà trường còn tổ chức đào tạo các lớp chuyển đổi văn bằng 2 trung cấp, các lớp liên thông lên cao đẳng. Không chỉ đào tạo liên thông trong tỉnh, từ năm 2016 trường đã liên kết đào tạo với nhiều trường trung cấp, cao đẳng các tỉnh hệ vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ cho các cán bộ y tế và các học sinh trung cấp sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, trường vẫn thường xuyên tuyển sinh các lớp đào tạo ngắn hạn như: các lớp đào tạo lại cho cán bộ y tế, y tế thôn bản, lớp xoa bóp bấm huyệt, tác động cột sống...[H2.02.01.01]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

đ) Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả: Trước khi bắt đầu 1 khóa học, năm học và học kỳ, phòng đào tạo xây dựng, phê duyệt và công khai kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đối với từng lớp, từng khóa học dựa trên chương trình đào tạo của từng ngành học. Kế hoạch đào tạo thể hiện được: thời điểm bắt đầu và kết thúc mỗi học kỳ, năm học, khóa học; thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, các môn học cụ thể trong từng học kỳ. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo từng khóa học dựa trên chương trình đào tạo đã được phê duyệt, đảm bảo đúng, đủ số môn học, số giờ lý thuyết, thực hành, thực tập quy định và đúng theo quy chế đào tạo [H2.02.05.01]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

e) Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả: Nhà trường tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo đã được phê duyệt [H2.02.06.01]. Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, Phòng đào tạo phối hợp cùng phòng thanh tra - pháp chế và các bộ môn chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo. Việc kiểm tra giám sát được thực hiện thường quy thông qua lịch giảng hàng tuần của bộ môn nộp lên phòng đào tạo và đột xuất qua các biện pháp như: kiểm tra lịch trình giảng dạy, giáo án, giáo trình, sổ lên lớp, dự giờ giáo viên,... [H2.02.06.02]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

g) Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với các đơn vị lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù nếu có.

Mô tả: Tất cả các ngành đào tạo của Trường đã xây dựng chuẩn đầu ra (CDR), trong đó đã xác định rõ mục tiêu của CTĐT về cả kiến thức, kỹ năng và thái độ với người học sau khi hoàn thành chương trình. Các chương trình đào tạo mở trước 2010 gồm CD Điều dưỡng, CD Điều dưỡng liên thông, Trung cấp điều dưỡng; Trung cấp Dược; Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học dự phòng; Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền đã phê duyệt và ban hành CDR năm 2009 và đã chỉnh sửa bổ sung năm 2010. CDR CD Hộ sinh, CD Dược đã phê duyệt và ban hành CDR năm 2010 và đến năm 2014 chỉnh sửa bổ sung khi đào tạo theo học chế tín chỉ cả 3 ngành CD Điều dưỡng, CD Hộ sinh, CD Dược [H2.02.07.01]

Chương trình đào tạo của trường có mục tiêu rõ ràng, mục tiêu được xây dựng trên sứ mạng của trường, chức năng nhiệm vụ của người cán bộ Y-Dược theo từng ngành đào tạo ở từng trình độ, đảm bảo chuẩn chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ đã công bố. Các chương trình này được công bố rộng rãi trên website của trường tại địa chỉ: <http://caodangytethainguynen.edu.vn/>

Trong từng học phần, mục tiêu cũng được xác định cụ thể và trình bày ở trang đầu tiên của mỗi cuốn giáo trình; ở từng chủ đề, mục tiêu được trình bày ngay dưới

tiêu đề để giảng viên, sinh viên căn cứ vào đó dạy/học và đánh giá kết quả theo mục tiêu mà sinh viên cần đạt được.

Cấu trúc của chương trình Cao đẳng (Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược) được thiết kế gồm 2 phần: kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các phần trên được bố trí hợp lý cho việc thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ, đảm bảo các điều kiện tiên quyết. Cấu trúc chương trình logic là điều kiện thuận lợi cho sinh viên tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tạo khả năng tư duy sáng tạo trên cơ sở hiểu biết của phần học trước [H2.02.07.01]

Ngoài ra, chương trình đào tạo của trường được thiết kế khá linh hoạt, tất cả các chương trình đào tạo cao đẳng (điều dưỡng, hộ sinh, dược) đều có học phần tự chọn/bổ trợ với khối lượng 16% cho chương trình điều dưỡng, 18% cho chương trình hộ sinh và 22% cho chương trình dược. Các học phần tự chọn được định hướng theo nhu cầu xã hội, trên cơ sở khảo sát nhu cầu người học, nhu cầu của nhà tuyển dụng [H2.02.07.02]. Đối với chương trình đào tạo điều dưỡng là các nội dung về chăm sóc sức khỏe người già, người bệnh mãn tính... và các kỹ năng nâng cao phù hợp nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ở các tuyến cung cấp dịch vụ y tế từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã, thậm chí chăm sóc sức khỏe tại nhà kể cả xuất khẩu lao động. Đối với chương trình đào tạo hộ sinh, phần tự chọn là các kỹ năng nâng cao trong chăm sóc quản lý thai nghén, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc các phẫu thuật sản khoa ở các tuyến sử dụng kỹ thuật cao theo xu thế phát triển của ngành sản phụ khoa. Đối với chương trình đào tạo dược, phần tự chọn được định hướng về các kỹ năng trong cung ứng thuốc, marketing dược, quản trị kinh doanh dược, kỹ năng giao tiếp bán hàng [H2.02.07.03]

Các chương trình đào tạo chi tiết của trường được sinh viên đang học và sinh viên tốt nghiệp đánh giá có mục tiêu rõ ràng, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ cao đẳng [H2.02.07.04]. Tuy nhiên mức độ đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp chỉ ở mức trung bình, cần bổ sung các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm lập kế hoạch và thực hiện công việc hiệu quả [H2.02.07.05].

Nhà trường triển khai thực hiện đào tạo các trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Đối với trình độ trung cấp chuyên nghiệp, Trường tổ chức đào tạo hệ

chính quy tập trung; đối với trình độ cao đẳng, Trường tổ chức đào tạo hệ chính quy tập trung, vừa làm vừa học, liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ cao đẳng [H2.02.07.06];

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên có đầy đủ các chương trình đào tạo cho các ngành học thuộc các bậc đào tạo đang triển khai thực hiện tại Trường theo quyết định của Hiệu trưởng. Số chương trình đào tạo hiện có gồm 13 chương trình, trong đó có 6 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, 7 chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cụ thể như sau:

- Bậc cao đẳng: CĐ Điều dưỡng, CĐ Dược, CĐ Hộ sinh; và 3 chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng theo hình thức vừa làm vừa học các ngành CĐ Điều dưỡng, CĐ Dược, CĐ Hộ sinh.

- Bậc trung cấp chuyên nghiệp: Trung cấp điều dưỡng, Trung cấp Dược, Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học dự phòng, Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền, Văn bằng 2 Y sỹ, Văn bằng 2 Điều dưỡng, Văn bằng 2 Dược [H2.02.07.07]

Các chương trình đào tạo mở trước 2010 gồm CĐ Điều dưỡng, CĐ Điều dưỡng liên thông, Trung cấp điều dưỡng; Trung cấp Dược; Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học dự phòng; Y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền. Các chương trình này đều có trong Danh mục giáo dục đào tạo trình độ cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên xây dựng các chương trình đào tạo theo nguyên tắc đảm bảo đúng quy trình, tuân thủ theo các văn bản pháp quy hướng dẫn xây dựng chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành và chú trọng tới tính khoa học, hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn giáo dục.

Từ năm 2010 đến nay, nhà trường đã mở mới 7 chương trình đào tạo là Cao đẳng Dược (năm 2011), Cao đẳng Hộ sinh (năm 2011), Cao đẳng Dược liên thông (năm 2012), Cao đẳng Hộ sinh liên thông (năm 2016), Văn bằng 2 Y sỹ (năm 2011), Văn bằng 2 Điều dưỡng (năm 2011), Văn bằng 2 Dược (năm 2013) [H2.02.07.08], [H2.02.07.09], [H2.02.07.10], [H2.02.07.11], [H2.02.07.12], , [H2.02.07.13].

Quy trình mở mới các chương trình đào tạo của trường được thực hiện như sau:

- Chương trình đào tạo ở các bậc đào tạo được xây dựng từ từ bộ môn với sự tham gia của tất cả giảng viên.

- Hội đồng Khoa học Đào tạo cấp khoa và nhà trường tổ chức đánh giá, nghiệm thu chương trình.

- Nhà trường xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo; Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng; Biên bản thông qua đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường; Biên bản kiểm tra và xác nhận các điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo; Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

* Có sự phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động: Hàng năm nhà trường có các quyết định, công văn, chương trình đào tạo gửi đến các cơ sở phối hợp đào tạo đảm bảo đúng quy định, bao gồm: 12 bệnh viện Trung ương, tỉnh; 07 bệnh viện tuyến huyện; 4 Trung tâm Y tế tuyến tỉnh; 9 Trung tâm Y tế tuyến huyện và 14 xã thực địa của trường tại Thành phố Thái Nguyên.

- Các quyết định, công văn mà trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động gồm có:

+ Quyết định, công văn thực tập lâm sàng tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện trung ương, tỉnh; trung tâm y tế tuyến tỉnh; Bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện; cơ sở y tế tuyến xã)

+ Các hợp đồng mời giảng của Nhà trường đối với đơn vị thực tập của HS SV trong việc giảng dạy lâm sàng. (các cơ sở sinh viên đi thực tập đều có điểm đánh giá học tập của sinh viên)

Đặc biệt, các cơ sở thực tập thực hành của Trường được xây dựng quy mô và đầy đủ các phương tiện cho sinh viên thực tập [H2.02.07.14]

Nhà trường xây dựng Phòng khám đa khoa trực thuộc Trường để tăng cường thực tập thực hành cho sinh viên và nghiên cứu ứng dụng lý thuyết, nghiên cứu khoa học và thực hành khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.[H2.02.07.15]

Phòng khám đa khoa có đầy đủ các chuyên khoa, trang bị phương tiện hiện đại, vừa là cơ sở nghiên cứu khoa học, nghiên cứu nhu cầu khám chữa bệnh và mô hình

bệnh tật của địa phương, vừa là cơ sở thực tập cho sinh viên đồng thời kết hợp khám chữa bệnh cho nhân dân.

* Thực hiện quy định đặc thù ngành:

- Trang bị cho người học dụng cụ bảo hộ lao động (Áo Blu, mũ, khẩu trang..)
- Tập huấn vệ sinh an toàn lao động trong ngành y tế cho các em học sinh, sinh viên trước khi đi thực tập lâm sàng (Giáo trình, Công văn mời CB chuyên môn VSAT LĐ giảng, GV bộ môn Cộng đồng hướng dẫn VSLĐ)

Điểm tự đánh giá:1 điểm

h) Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn, phát huy tính tích cực tự giác, năng động khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

Mô tả: Với mục tiêu đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, Trường đã cụ thể hóa mục tiêu đào tạo cho từng chuyên ngành trong chương trình đào tạo bậc cao đẳng. Căn cứ vào chương trình giáo dục của từng chuyên ngành, Phòng đào tạo-KHCN-QHQT xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đào tạo đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục. Phần mềm IU xây dựng thời khóa biểu mang tính ổn định, tạo thuận lợi cho người dạy và người học [H2.02.07.06], [H2.02.08.01], [H2.02.08.02], [H2.02.08.03].

Các mục tiêu về kiến thức được giảng dạy chủ yếu trên giảng đường theo đơn vị lớp từ 40 đến 100 sinh viên, phòng học có đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy/học, 100% số giảng đường tại khu giảng đường A và B có hệ thống máy chiếu; tranh, mô hình đáp ứng đầy đủ cho hoạt động giảng dạy.

Các mục tiêu thái độ và thực hành được giảng dạy tại các phòng thực hành, thí nghiệm, khu tiền lâm sàng của trường, các bệnh viện trung ương, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa của tỉnh, huyện, trạm y tế đóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội thực hành và tiếp cận, làm quen với công việc mà sau khi ra trường họ sẽ phải làm. Tăng cường mối quan hệ với các cơ sở thực tập, thực địa: mời các bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, hộ sinh tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành lâm sàng cho sinh viên, trang bị một số trang thiết

bị và dụng cụ cho 14 trạm y tế thực địa với tổng số hơn 500 triệu đồng để đảm bảo điều kiện dạy/học.

Người học khi đi thực tập tại các tuyến y tế được chia theo các lớp, các nhóm nhỏ để học tập luôn phát huy được tinh thần đùm bọc, giúp đỡ, trao đổi kiến thức học được trên ghế nhà trường với thực tế tại các cơ sở thực tập[H2.02.08.04], [H2.02.08.05], [H2.02.08.06]

Các hoạt động đào tạo trên đều có sự giám sát định kỳ hoặc đột xuất của Ban giám hiệu, Phòng đào tạo và của các Bộ môn, ngoài ra còn có sự giám sát của sinh viên qua đề cương chi tiết học phần, sổ theo dõi lên lớp hàng ngày và kết quả phỏng vấn sinh viên hàng năm.[H2.02.08.07], [H2.02.08.08], [H2.02.08.09]

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng căn cứ trên nội dung và mục tiêu của chương trình giáo dục để quyết định lựa chọn phương pháp phù hợp [H2.02.08.10], [H2.02.08.11].

Đồng ngày càng đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, Trường luôn chủ động và linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện mục tiêu và chương trình giáo dục. Ngay từ đầu khóa học, Trường đã tổ chức “Ngày hội định hướng tư vấn học đường” nhằm trao đổi với sinh viên những thông tin cần thiết cho từng chuyên ngành đào tạo. Tháng 10 năm 2014, Trung tâm Tư vấn và Hợp tác đào tạo đã được thành lập tạo cơ hội phát triển học tập nhiều hơn cho sinh viên, tư vấn việc làm cho SV sau tốt nghiệp. [H2.02.08.12], [H2.02.08.13]

Đào tạo theo học chế tín chỉ cũng đòi hỏi ở người học những kỹ năng cần thiết như: kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tham khảo tài liệu, kỹ năng khai thác thông tin từ mạng internet, kỹ năng làm việc nhóm... Để hỗ trợ hoạt động học tập của sinh viên hiệu quả, nhà trường đã đầu tư thêm nhiều trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại như: nâng cấp hệ thống internet, xây dựng phòng thi trắc nghiệm trên máy tính, phòng Lab dạy ngoại ngữ, thư viện điện tử, nâng cấp projector ở các phòng học, đặc biệt các phòng Skillab được trang bị nhiều trang thiết bị hiện đại, thuận tiện cho người học thực hành.

Tuy nhiên, việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực ở một số ít giảng viên còn chưa thường xuyên. Một bộ phận sinh viên vẫn chưa quen với cách tự học,

còn thụ động trong hoạt động học tập nên kết quả học tập chưa cao.[H2.02.08.14], [H2.02.08.15], [H2.02.08.16], [H2.02.08.17]

Đối với các khóa đào tạo cao đẳng theo niên chế, hằng năm trường đều tổ chức tập huấn đổi mới phương pháp dạy học cho giảng viên. Năm học 2014 - 2015, Trường bắt đầu đào tạo theo học chế tín chỉ, nội dung đổi mới được thể hiện trong việc biên soạn đề cương học phần theo hướng tăng số giờ thực hành, giảm số giờ lý thuyết, tăng thời gian tự nghiên cứu cho sinh viên. Tuy nhiên, sau một năm thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ vẫn chưa tổ chức được hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học theo học chế tín chỉ và chưa xây dựng được cuốn kỷ yếu về đổi mới phương pháp dạy học của nhà trường. [H2.02.08.18]

Điểm đánh giá:1 điểm

i) Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả: Đối với hoạt động giáo dục, công nghệ thông tin (CNTT) là công cụ đặc lực hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục. Nhận thức được ưu thế của việc ứng dụng CNTT, những năm qua, trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã có nhiều nỗ lực để đẩy mạnh phát triển tin học và ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học. Cụ thể:

Xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá phục vụ học sinh, giáo viên. [H2.02.09.01]

Hoàn thành nối Internet trường học.Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy – học môn Tin học; 100% các phòng học ở giảng đường A và B được trang bị máy chiếu phục vụ cho việc giảng dạy trên giáo án điện tử. Các phòng máy tính phục vụ dạy học đều được nối mạng Internet. [H2.02.09.02], [H2.02.09.03]

Nhà trường có thư viện điện tử kết nối internet và kết nối với trung tâm học liệu – Đại học Thái Nguyên; có phòng học ngoại ngữ đáp ứng chuẩn năng lực chứng chỉ B1, B2 theo khung Châu Âu. [H2.02.09.04]

Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy

học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.
[H2.02.09.05]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

k) Tiêu chuẩn 10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả: Kiểm tra, giám sát là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động đào tạo, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học của Nhà trường. Bởi vậy, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, phòng Thanh tra Pháp chế đã xây dựng kế hoạch và ban hành nhiều văn bản tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. [H2.02.10.01]

Việc kiểm tra giám sát được thực hiện định kỳ hằng tháng và đột xuất qua các biện pháp như : kiểm tra kế hoạch giáo viên, lịch trình giảng dạy, giáo án, giáo trình, sổ gọi tên lên lớp, dự giờ giáo viên,... [H2.02.10.02]

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, Phòng đào tạo và các khoa, tổ bộ môn chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy [H2.02.10.03], giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng ngành học.

Hàng năm, Nhà trường còn tổ chức kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường nhằm mục đích: Đánh giá đúng trình độ tay nghề của giáo viên để hiệu trưởng và các cấp quản lý sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ giáo viên một cách hợp lý; Thông qua việc kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên giúp cho giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy; giữ vững kỷ luật, khuyến khích sự cố gắng của giáo viên. Đồng thời bồi dưỡng cho giáo viên có khả năng tự kiểm tra, đánh giá công việc của bản thân.
[H2.02.10.04]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

l) Tiêu chuẩn 11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả: Song song với việc lập kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học định kỳ hoặc đột xuất, Phòng Thanh tra Pháp chế kết hợp Phòng Đào tạo, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đều có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát lên Ban Giám Hiệu Nhà trường [H2.02.11.01]

Đồng thời tiến hành họp với các tổ chuyên môn, giáo viên và học sinh sau thanh tra, kiểm tra nhằm rút kinh nghiệm, lắng nghe ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của giáo viên và học sinh – sinh viên [H2.02.11.02]

Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp điều chỉnh nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy và học theo đúng kế hoạch mà Nhà trường đề ra. [H2.02.11.03]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

m) Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Mô tả: Trên cơ sở các quy định về quy trình kiểm tra đánh giá được quy định trong quy chế tổ chức đào tạo, nhà trường đã ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình tổ chức thi, kiểm tra, chấm thi và công bố kết quả. Căn cứ quy trình này công tác tổ chức thi, kiểm tra của Trường được tiến hành nghiêm túc, khách quan, đảm bảo công bằng, chính xác. Các văn bản nói trên được rà soát, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Trường thực hiện đánh giá kiến thức của người học bằng hình thức kiểm tra, thi trắc nghiệm khách quan đối với các học phần lý thuyết; đánh giá kỹ năng thực hành trên bảng kiểm/đánh giá đối với các học phần thực hành; đánh giá kỹ năng thực hành nghề nghiệp thông qua sổ chỉ tiêu lâm sàng với các học phần lâm sàng và thực tập cộng đồng. [H2.02.12.01], [H2.02.12.02], [H2.02.12.03].

Riêng đối với khối Cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ, từ năm học 2015 - 2016, trường chuyển sang hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính cho các học phần lý thuyết. Trường đã tổ chức biên soạn bộ trắc nghiệm khách quan cho tất cả các học phần lý thuyết. Cụ thể: Khối cao đẳng điều dưỡng: 43/43 học phần, khối cao đẳng dược: 31/31 học phần và khối cao đẳng hộ sinh: 35/35 học phần. Kết quả đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng trên 30.000 test. Tuy nhiên, kỹ thuật biên soạn các câu hỏi trắc nghiệm của giảng viên còn hạn chế nên chất lượng test trắc nghiệm chưa được đồng đều và khoa học [H2.02.12.02], [H2.02.12.04].

Hình thức thi thực hành được áp dụng cho 13/55 học phần cao đẳng điều dưỡng (23.6%), 5/39 học phần cao đẳng dược (12.8%), 10/48 học phần cao đẳng hộ sinh (20.8%).

7/55 học phần cao đẳng điều dưỡng (12.7%), 10/39 học phần cao đẳng dược (25.6%) và 8/48 học phần cao đẳng hộ sinh (16.7%) áp dụng từ hai hình thức thi/kiểm tra khác nhau trở lên [H2.02.12.05].

Các bước trong qui trình thực hành, xây dựng bảng kiểm, bảng đánh giá thực hành được thống nhất. Các quy định về số bài kiểm tra, phương pháp đánh giá được quy định rõ trong chương trình chi tiết của các học phần/môn học. Việc đánh giá kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc, khách quan, tuân thủ nguyên tắc: Duyệt đề thi, trước khi chấm bài thi viết được rọc phách, chấm thi do 2 giảng viên, chấm 2 lần độc lập, kết quả thi viết thông báo cho sinh viên trong vòng 1 tuần; Từ năm học 2015-2016, các khối cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ được tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính, kết quả thi được công bố ngay sau khi thi, đảm bảo tính chính xác, khách quan. Bài thi thực hành do 2 giảng viên quan sát trực tiếp theo bảng kiểm, kết quả thi thông báo cho sinh viên ngay sau khi kết thúc buổi thi. Về cơ bản, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo. [H2.02.12.06]

* Cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định:

Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân hiện hành. Nhà trường thực hiện cấp bằng tốt nghiệp kịp thời, dứt điểm từng khóa tốt nghiệp. Quy trình cấp bằng tốt nghiệp được thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Tại lễ công nhận tốt nghiệp, sinh viên phải ký, ghi rõ họ tên xác nhận tại sổ cấp bằng. Trường quy định không cho người khác nhận thay bằng tốt nghiệp; trường hợp đặc biệt phải có giấy ủy quyền có xác nhận của địa phương, đồng thời người được ủy quyền phải photo chứng minh nhân dân của người ủy quyền, xuất trình các giấy tờ gốc để đối chiếu mới được nhận bằng. [H2.02.12.07], [H2.02.12.08], [H2.02.12.09], [H2.02.12.10].

Định kỳ hằng năm, Trường đã báo cáo kịp thời về Bộ GD&ĐT hồ sơ kiểm tra cấp phát văn bằng chứng chỉ theo biểu mẫu quy định. Công việc in chứng chỉ, văn bằng được bố trí duy nhất một người phụ trách, những sai sót trong khâu in ấn đều có biên bản hủy bỏ. Hệ thống sổ sách quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ theo từng khóa tốt nghiệp bằng cả hình thức sổ sách và phần mềm đầy đủ, rõ ràng, chính xác, đảm bảo an toàn dữ liệu. Các quyết định tốt nghiệp, danh sách sinh viên tốt nghiệp được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường. [H2.02.12.10].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

n) Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả: Hàng năm nhà trường có các quyết định, công văn, chương trình đào tạo gửi đến các cơ sở phối hợp đào tạo đảm bảo đúng quy định, bao gồm: 12 bệnh viện Trung ương, tỉnh; 07 bệnh viện tuyến huyện; 4 Trung tâm Y tế tuyến tỉnh; 9 Trung tâm Y tế tuyến huyện và 14 xã thực địa của trường tại Thành phố Thái Nguyên.

- Các quyết định, công văn mà trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động gồm có:

+ Quyết định, công văn thực tập lâm sàng tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện trung ương, tỉnh; trung tâm y tế tuyến tỉnh; Bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện; cơ sở y tế tuyến xã)

+ Các hợp đồng mời giảng của Nhà trường đối với đơn vị thực tập của HSSV trong việc giảng dạy lâm sàng. (các cơ sở sinh viên đi thực tập đều có điểm đánh giá học tập của sinh viên)

Đặc biệt, các cơ sở thực tập thực hành của Trường được xây dựng quy mô và đầy đủ các phương tiện cho sinh viên thực tập [H2.02.13.01]

Nhà trường xây dựng Phòng khám đa khoa trực thuộc Trường để tăng cường thực tập thực hành cho sinh viên và nghiên cứu ứng dụng lý thuyết, nghiên cứu khoa học và thực hành khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân [H2.02.13.02].

Phòng khám đa khoa có đầy đủ các chuyên khoa, trang bị phương tiện hiện đại, vừa là cơ sở nghiên cứu khoa học, nghiên cứu nhu cầu khám chữa bệnh và mô hình bệnh tật của địa phương, vừa là cơ sở thực tập cho sinh viên đồng thời kết hợp khám chữa bệnh cho nhân dân.

* Thực hiện quy định đặc thù ngành:

- Trang bị cho người học dụng cụ bảo hộ lao động (Áo Blu, mũ, khẩu trang..)

- Tập huấn vệ sinh an toàn lao động trong ngành y tế cho các em học sinh, sinh viên trước khi đi thực tập lâm sàng [H2.02.13.03]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

o) Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả: Trường thực hiện đánh giá kiến thức của người học bằng hình thức kiểm tra, thi trắc nghiệm khách quan đối với các học phần lý thuyết; đánh giá kỹ năng thực hành trên bảng kiểm/đánh giá đối với các học phần thực hành; đánh giá kỹ năng thực hành nghề nghiệp thông qua sổ chỉ tiêu lâm sàng với các học phần lâm sàng và thực tập cộng đồng. [H2.02.12.06], [H2.02.14.01].

Riêng đối với khối Cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ, từ năm học 2015 - 2016, trường chuyển sang hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính cho các học phần lý thuyết. Trường đã tổ chức biên soạn bộ trắc nghiệm khách quan cho tất cả các học phần lý thuyết. Cụ thể: Khối cao đẳng điều dưỡng: 43/43 học phần, khối cao đẳng dược: 31/31 học phần và khối cao đẳng hộ sinh: 35/35 học phần. Kết quả đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng trên 30.000 test. Tuy nhiên, kỹ thuật biên soạn các câu hỏi trắc nghiệm của giảng viên còn hạn chế nên chất lượng test trắc nghiệm chưa được đồng đều và khoa học.[H2.02.12.02], [H2.02.14.02].

Hình thức thi thực hành được áp dụng cho 13/55 học phần cao đẳng điều dưỡng (23.6%), 5/39 học phần cao đẳng dược (12.8%), 10/48 học phần cao đẳng hộ sinh (20.8%).

7/55 học phần cao đẳng điều dưỡng (12.7%), 10/39 học phần cao đẳng dược (25.6%) và 8/48 học phần cao đẳng hộ sinh (16.7%) áp dụng từ hai hình thức thi/kiểm tra khác nhau trở lên.[H2.02.14.03].

Các bước trong qui trình thực hành, xây dựng bảng kiểm, bảng đánh giá thực hành được thống nhất. Các quy định về số bài kiểm tra, phương pháp đánh giá được quy định rõ trong chương trình chi tiết của các học phần/môn học. Việc đánh giá kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc, khách quan, tuân thủ nguyên tắc: Duyệt đề thi, trước khi chấm bài thi viết được rọc phách, chấm thi do 2 giảng viên, chấm 2 lần độc lập, kết quả thi viết thông báo cho sinh viên trong vòng 1 tuần; Từ năm học 2015-2016, các khối cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ được tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính, kết quả thi được công bố ngay sau khi thi, đảm bảo tính chính xác, khách quan. Bài thi thực hành do 2 giảng viên quan sát trực tiếp theo bảng kiểm, kết quả thi thông

báo cho sinh viên ngay sau khi kết thúc buổi thi. Về cơ bản, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo. [H2.02.14.04]

Kết quả học tập của sinh viên được Nhà trường công bố công khai, kịp thời và đúng quy định. Trường có văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo, trong đó có quy định cụ thể về thời gian chấm thi, trách nhiệm và thời hạn thông báo kết quả thi, quy định về tiếp nhận và giải quyết những thắc mắc của người học về kết quả thi kiểm tra [H2.02.12.02].

Phòng đào tạo và Trưởng bộ môn giám sát việc thông báo kết quả thi cho học sinh, sinh viên đồng thời theo dõi việc nộp điểm đúng thời gian quy định [H2.02.14.05]. Đa số các giảng viên thực hiện thông báo, nộp điểm đúng thời gian quy định, một số ít còn chậm do không kịp chấm bài hoặc phải tập hợp điểm từ nhiều giảng viên dạy cùng môn học. Sau khi kết thúc học phần hoặc học kỳ, Phòng đào tạo và các Bộ môn rà soát các trường hợp thiếu, nợ điểm, thông báo kế hoạch thi lại, tổ chức thi kiểm tra để đảm bảo quyền lợi của học sinh, sinh viên. [H2.02.14.06]. Kết quả học tập của sinh viên được công khai trên phần mềm IU, sinh viên có thể tự truy cập phần mềm để xem và đối chiếu kết quả học tập của mình. Tuy nhiên, phần mềm IU mới đưa vào ứng dụng nên đôi khi việc ứng dụng các tính năng còn chưa thành thạo.

Thời gian thông báo kết quả tốt nghiệp cho người học được thực hiện theo quy định. Trước khi xét tốt nghiệp, thông tin về kết quả học tập toàn khoá của sinh viên được công khai trên website của trường, trên phần mềm IU để người học tự kiểm tra, đối chiếu, kịp thời phát hiện và sửa chữa sai sót (nếu có). Kết quả học tập của sinh viên khi ra trường được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần theo quy định. [H2.02.14.07], [H2.02.12.10].

Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân hiện hành. Nhà trường thực hiện cấp bằng tốt nghiệp kịp thời, dứt điểm từng khóa tốt nghiệp. Quy trình cấp bằng tốt nghiệp được thực hiện đúng quy định [H2.02.12.10].

Tại lễ công nhận tốt nghiệp, sinh viên phải mang theo chứng minh thư nhân dân, sau khi cán bộ chuyên trách kiểm tra đúng thông tin thì sinh viên được ký, ghi rõ họ tên xác nhận tại sổ cấp bằng. Trường quy định không cho người khác nhận thay bằng tốt nghiệp; trường hợp đặc biệt phải có giấy ủy quyền có xác nhận của địa

phương, đồng thời người được ủy quyền phải photo chứng minh nhân dân của người ủy quyền, xuất trình các giấy tờ gốc để đối chiếu mới được nhận bằng [H2.02.12.10].

Định kỳ hằng năm, Trường đã báo cáo kịp thời về Bộ GD&ĐT hồ sơ kiểm tra cấp phát văn bằng chứng chỉ theo biểu mẫu quy định. Công việc in chứng chỉ, văn bằng được bố trí duy nhất một người phụ trách, những sai sót trong khâu in ấn đều có biên bản hủy bỏ. Hệ thống sổ sách quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ theo từng khóa tốt nghiệp bằng cả hình thức sổ sách và phần mềm đầy đủ, rõ ràng, chính xác, đảm bảo an toàn dữ liệu. Các quyết định tốt nghiệp, danh sách sinh viên tốt nghiệp được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường [H2.02.12.10].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

p) Tiêu chuẩn 15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả: Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát việc chấp hành các quy định của giảng viên về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện. Kết quả học tập của người học được lưu giữ đúng quy định tại nhiều nơi: trong sổ tay giáo viên, sổ điểm của từng lớp, phiếu điểm gốc tại Phòng Đào tạo, bản mềm trong máy tính phòng Đào tạo và trên mạng [H2.02.15.01].

Tại phòng Đào tạo, các phiếu điểm tổng hợp các học phần và tính điểm trung bình chung học kì, năm học, khoá học, kết quả tốt nghiệp kí xác nhận, đóng dấu, được lưu giữ theo từng lớp, từng khoá học, đảm bảo an toàn, thuận tiện tra cứu, không thất lạc hồ sơ điểm của người học [H2.02.15.02]. Hệ thống sổ sách lưu trữ việc cấp phát văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập theo đúng quy định được bảo quản cẩn thận, thuận tiện cho việc tra cứu [H2.02.12.10].

Phòng Đào tạo phân công cụ thể cho cán bộ làm nhiệm vụ quản lý về việc lưu giữ điểm theo từng khóa, đảm bảo việc lưu giữ bằng cả bản cứng và file mềm [H2.02.15.03]. Các cán bộ quản lý có trách nhiệm rà soát, kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của các giảng viên xem có đúng quy định và thời gian hay không.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

q) Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả: Nhà trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện đào tạo liên thông theo quy định. Trên cơ sở các văn bản liên quan đến đào tạo liên thông của Bộ GD và Đào tạo. Từ năm học 2008-2009, nhà trường bắt đầu tuyển sinh hệ liên thông từ trung cấp Điều dưỡng lên Cao đẳng điều dưỡng. Đến nay đã đào tạo được 4 khóa tốt nghiệp [H2.02.16.01].

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo các lớp liên thông trong và ngoài tỉnh, Trung tâm Tư vấn và Hợp tác Đào tạo đã được thành lập theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 9/10/2014. Trung tâm Tư vấn có chức năng nghiên cứu, tư vấn hướng nghiệp cho xã hội và người có nhu cầu học tập theo các chuyên ngành Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đào tạo; hợp tác với các cơ quan, tổ chức, địa phương để đào tạo nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu của xã hội, hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài nước. Đặc biệt tiến hành tổ chức các lớp liên thông từ trung cấp lên cao đẳng các ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Đến năm 2016, nhà trường tiếp tục đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng ngành Điều dưỡng, Dược và Hộ sinh. Để đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, nhà trường đã thành lập Hội đồng đào tạo liên thông của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên để xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học.

Đến năm 2017 trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã liên kết đào tạo trình độ từ trung cấp lên cao đẳng các ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh tại 15 tỉnh trong cả nước và có xu hướng liên kết đào tạo thêm các tỉnh khác trong các năm tiếp theo. Tại các tỉnh liên kết Nhà trường luôn thực hiện đúng các quy chế, quy định liên kết đào tạo và tuyển sinh theo Quyết định của Bộ giáo dục Đào tạo, Bộ lao động thương binh và xã hội. Sau khi khảo sát đánh giá tình hình thực tế, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên xây dựng hồ sơ liên kết, biên bản ghi nhớ liên kết đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng tại các tỉnh.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả và đúng theo quy chế đào tạo, trước khi tuyển sinh Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng ra quyết định và các Ban giúp việc để điều hành và triển khai công tác tuyển sinh. Ngoài ra các Ban

Thư ký Hội đồng tuyển sinh, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi và Ban phúc khảo được thực hiện theo đúng nguyên tắc trên trên cơ sở các quyết định được ban hành.

Căn cứ Biên bản kết quả thi tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên cao đẳng của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển tại kỳ thi tuyển sinh. Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên ra quyết định về việc công nhận sinh viên nhập học tại kỳ thi tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng [H2.02.16.02], [H2.02.16.03], [H2.02.16.04], [H2.02.12.02], [H2.02.16.05], [H2.02.16.06], [H2.02.16.07], [H2.02.16.8].

Điểm tự đánh giá:1 điểm

r) Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả: Trường có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của từng khóa học, được lưu trữ, cập nhật theo hệ thống sổ sách và phần mềm quản lý, trong đó có các thông tin về tuyển sinh như: chỉ tiêu tuyển sinh, số hồ sơ dự tuyển, số thí sinh dự tuyển, số sinh viên nhập học thực tế, điểm chuẩn, điểm trung bình trúng tuyển. Danh sách sinh viên các lớp, bảng điểm kết quả học tập các môn, điểm đánh giá rèn luyện (theo lớp, cá nhân, từng học kỳ), thời khóa biểu các lớp, được lưu đủ trên sổ và trên máy tính tại Phòng Đào tạo, Phòng Công tác HSSV. Danh sách, hồ sơ, thông tin về sinh viên các khóa sau khi tốt nghiệp được lưu tại Phòng Đào tạo và Phòng Công tác HSSV theo quy định. Thông tin về đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo chung và quy mô đào tạo theo từng chuyên ngành, kế hoạch đào tạo các khoá, cơ sở vật chất... được cập nhật thường xuyên theo định kỳ.[H2.02.17.01].

Từ năm 2014, Nhà trường đã ứng dụng phần mềm IU trong quản lý như phần mềm Quản lý đào tạo, Quản lý HSSV, Tổ chức cán bộ... Đồng thời phân công cán bộ chịu trách nhiệm trong việc quản lý các thông tin này nên số liệu được lưu trữ và cập nhật hệ thống thường xuyên. Ngoài ra, dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý vẫn được lưu trong file mềm và có bản in để lưu trữ. Nhờ ứng dụng phần mềm có kết nối internet nên việc quản lý các dữ liệu đào tạo trở nên dễ dàng, linh hoạt hơn, các bộ phận chức năng từ phòng đào tạo, quản lý học sinh đến kế toán cũng phối hợp với nhau đồng bộ hơn, hiệu quả công việc được nâng cao. [H2.02.17.02]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

TIÊU CHÍ 3 - NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mở đầu:

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên có phẩm chất tốt, tính kỷ luật cao, có trình độ chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu của các vị trí công việc được giao.

Trong nhiều năm trở lại đây, được sự quan tâm của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đội ngũ giảng viên của trường đã được tham dự các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy mới, phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp điều tra và huấn luyện cộng đồng... trong khuôn khổ dự án 03 - SIDA và nhiều dự án khác, nhiều giảng viên của trường đã trở thành chuyên gia của Bộ Y tế trong nhiều lĩnh vực đào tạo y tế chuyên sâu và y tế cộng đồng. Là trường nhiều năm được Bộ Y tế giao thực hiện thí điểm một số đề án thử nghiệm một số nội dung giảng dạy cho học sinh, sinh viên các trường cao đẳng và trung cấp y tế: Xây dựng nội dung, tài liệu, cử giáo viên giảng dạy thử nghiệm, đánh giá, rút bài học kinh nghiệm như: Chương trình Nuôi con bằng sữa mẹ, Xử trí lồng ghép trẻ bệnh, An toàn, vệ sinh lao động trong ngành y tế... thu được kết quả tốt và hiện nay đang nhân rộng ra các trường trong toàn quốc.

Trong 9 năm qua, thực hiện Đề án xây dựng trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã tuyển dụng thêm nhiều giảng viên được đào tạo chuẩn đáp ứng tiêu chuẩn nhà giáo, có năng lực sư phạm, có kinh nghiệm chuyên môn phù hợp, được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chính trị, phương pháp giảng dạy tích cực, được cử đi đào tạo sau đại học, giúp cho nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo.

Những điểm mạnh

- 100% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn về tin học, ngoại ngữ, chứng chỉ hành nghề,..., đáp ứng tốt yêu cầu của các vị trí công việc được giao.

- 100% giảng viên của trường đã được tham dự các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy mới, phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp điều tra và huấn luyện cộng đồng.

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động. Các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể đã xây dựng được Quy chế

phối hợp hoạt động để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Trường.

- Nhà trường có cơ chế bình xét thi đua hàng tháng, hàng năm cụ thể, rõ ràng và công khai minh bạch.

- Trường đã thực hiện nhiều chính sách, biện pháp tích cực tạo điều kiện cho CBQL, GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

- Nhà trường thực hiện giám sát tốt về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên

Những tồn tại

- Cán bộ giảng viên giảng dạy ngoại ngữ chủ yếu có trình độ tiếng anh, còn các ngoại ngữ khác chưa đáp ứng được yêu cầu khi trường thực hiện liên kết với Đức và Nhật về cung cấp nguồn nhân lực.

- Công tác tuyển dụng chưa đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch do không có các ứng viên có trình độ bác sĩ theo yêu cầu.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Mỗi năm cử ít nhất 01 GV ngoại ngữ học tập thêm 01 loại ngoại ngữ khác (tiếng Đức, tiếng nhật)

- Xây dựng một số chính sách đãi ngộ đối với cán bộ có trình độ theo nhu cầu cần tuyển khi tham gia thi tuyển về trường.

a) Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Mô tả: Một trong những yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường là nguồn nhân lực. Nhằm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường nhằm đảm bảo tính ổn định lâu dài trong đội ngũ viên chức. Lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ giảng viên, nhân viên được phát triển không ngừng cả về số lượng và chất lượng. Từng bước chuẩn hóa cán bộ quản lý, cán bộ viên chức theo tiêu chuẩn quy định đối với trường cao đẳng. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ và đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, quy trình hướng dẫn về bổ nhiệm cán bộ của Bộ GD&ĐT và của UBND tỉnh Thái Nguyên. Hàng năm Nhà trường ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức, viên chức sau khi được tuyển dụng được nhà trường đào tạo bồi dưỡng để viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tiếp theo [H3.03.01.01], [H3.03.01.02],[H3.03.01.03]. Song song với việc tuyển dụng

tháng 7 hàng năm, toàn thể nhà giáo thực hiện việc đánh giá và phân loại viên chức được thực hiện theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức [H3.03.01.04]. Nhà trường có cơ chế bình xét thi đua hàng tháng và đánh giá đảng viên, viên chức hàng năm [H3.03.01.05], [H3.03.01.06], [H3.03.01.07].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

b) Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả: Hàng năm sau khi ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức nhà trường thực hiện việc tuyển dụng theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và Thông tư số 15/2012/TT-BNV đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Mọi chế độ, chính sách cho Nhà giáo được thực hiện theo đúng quy định. Viên chức sau khi được tuyển dụng được nhà trường đào tạo bồi dưỡng để viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tiếp theo [H3.03.01.01], [H3.03.02.02]. Song song với việc tuyển dụng tháng 7 hàng năm, toàn thể nhà giáo thực hiện việc đánh giá và phân loại viên chức được thực hiện theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức [Quyết định ban hành Quy định đánh giá và phân loại viên chức, lao động hợp đồng không thời hạn trong trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên]. Nhà trường có cơ chế bình xét thi đua hàng tháng [Bảng điểm bình xét công A, B, C] và đánh giá đảng viên [Danh sách phân loại đảng viên], viên chức [H3.03.01.07].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

c) Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

Mô tả: Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các yêu cầu cơ bản về năng lực nghề nghiệp mà nhà giáo cần đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp ở các cấp trình độ đào tạo. Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn khác hiện hành như tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp... Các giảng viên của trường được đào tạo trình độ đại học và sau đại học, có chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, chứng chỉ Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định, được tập huấn phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng tin học trong giảng dạy. Hàng năm nhà trường tuyển giảng viên theo đúng các tiêu chuẩn về trình độ được Bộ qui định [H3.03.03.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

d) Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Mô tả: Nhà giáo của Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ nội quy quy định của các cấp, các ngành như Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, Quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, Quy chế nâng lương trước thời hạn, Chương trình đào tạo, Quy chế đào tạo; Quy chế thi đua khen thưởng, Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, Hướng dẫn thực hiện số 1221/HD-CĐYT ngày 28/7/2017...[H3.03.04.01], [H3.03.04.02], [H3.03.04.03]. Nhờ thực hiện tốt các nội quy quy định mà hàng năm số Nhà giáo của nhà trường được khen thưởng ngày một tăng năm 2016 có 5 nhà giáo đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 4 nhà giáo được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen. Năm 2017 có 05 nhà giáo đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 10 nhà giáo được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen [H3.03.04.04].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

đ) Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả: Tổng số nhà giáo của Nhà trường là 413 người, trong đó giảng viên cơ hữu 205 người, giảng viên thỉnh giảng 208 người [H3.03.05.01]. Nhà giáo giảng dạy

của Nhà trường ngoài nhiệm vụ giảng dạy lý thuyết còn có nhiệm vụ là đưa học sinh sinh viên đến các cơ sở thực tập/ doanh nghiệp đó là các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, công ty dược... vì vậy để hoàn thành nhiệm vụ Nhà giáo ngoài trình độ chuyên môn hàn lâm theo quy định bắt buộc Nhà giáo của Nhà trường còn có tay nghề cao làm nhiệm vụ “cầm tay chỉ việc” cho các em HSSV, tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học đạt trên 60% [H3.03.03.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

e) Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả: Nhà giáo giảng dạy theo đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. Nhà giáo đã tự tư duy triết lý của chương trình giáo dục, các phương pháp thiết kế, mô hình thiết kế, cán bộ giảng viên suy nghĩ nghiêm túc không những về việc rèn luyện năng lực chuyên môn, mà còn về việc lựa chọn các chiến lược dạy học, phương pháp dạy - học, cách hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên để đạt hiệu quả cao nhất [H3.03.06.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

g) Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy

Mô tả: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, quy định của cấp trên, nhà trường quy định cụ thể các chế độ hỗ trợ về kinh phí, thời gian cho CBVC đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: Hỗ trợ nguyên lương, tạo điều kiện về thời gian, miễn giảm 100% định mức giảng dạy đối với giảng viên học hệ tập trung. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định rõ mức hỗ trợ kinh phí cho GV tốt nghiệp cao học, NCS. Cụ thể: Năm học 2014-2015 đối với tốt nghiệp cao học trong nước được nhà trường hỗ trợ 20.000.000đ; đối với cao học nước ngoài, sau khi tốt nghiệp được hỗ trợ 100.000.000đ; đối với NCS trong và ngoài nước, bảo vệ đúng hạn được nhà trường hỗ trợ 150.000.000đ [H3.03.04.03].

Nhà trường có chính sách hỗ trợ cụ thể về công tác viết bài báo, NCKH, hội thảo trong và ngoài nước của GV. Việc thực hiện chính sách, biện pháp hỗ trợ của nhà trường cho đội ngũ GV tham gia học tập bồi dưỡng, NCKH được thể hiện trong quy

chế chi tiêu nội bộ, báo cáo tổng kết năm học, báo cáo tài chính tại Hội nghị CBVC hằng năm [H3.03.07.01].

Nhà trường khuyến khích, động viên, tạo mọi điều kiện để CBQL, GV tham gia dự tuyển và tự tìm các nguồn tài trợ, nguồn học bổng để học tập nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước. Hiện tại, nhà trường có 01 GV đang du học thạc sĩ Đài Loan [H3.03.07.02].

Nhà trường còn có các hoạt động liên kết đào tạo và nâng cao trình độ cho các giảng viên với các cơ sở giáo dục khác như Viện Goethe để đào tạo thêm ngoại ngữ cho giảng viên [H3.03.07.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

h) Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả: Việc duy trì và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên được nhà trường luôn chú trọng thể hiện thông qua các đợt tập huấn về chuyên môn, kế hoạch hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, kế hoạch tập huấn bồi dưỡng cho các giảng viên mới tuyển dụng, kế hoạch tập huấn hè... [H3.03.08.01], [H3.03.08.02], [H3.03.08.03], [H3.03.01.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

i) Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả: Nhà giáo của Nhà trường ngoài việc lên lớp truyền đạt kiến thức hàn lâm cho học sinh sinh viên còn phối hợp với các giáo sư, bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sỹ, hộ sinh, hộ lý... tại các cơ sở thực tập của nhà trường là các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, huyện, trung tâm y tế, trạm y tế cùng tham gia khám chữa bệnh, đi buồng để cầm tay chỉ việc cho các em học sinh sinh viên. Việc phối hợp với các cơ sở thực hành, thực địa đã giúp cho GV nhà trường cập nhật được kiến thức mới về y, dược học, từ đó có thể hướng dẫn cho HSSV được tốt hơn, giúp cho các em ra trường có thể làm quen với công việc nhanh chóng và thuận lợi hơn. [H3.03.09.01], [H3.03.09.02]. Bên cạnh đó, giữa nhà trường và cơ sở thực tập cũng có những buổi hội thảo trao đổi kinh

nghiệm về giảng dạy thực hành nhằm thống nhất về phương pháp giảng dạy và quản lý HSSV, giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

k) Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Mô tả: Chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo là yếu tố sống còn với một cơ sở đào tạo nghề. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo không chỉ được thực hiện cuối mỗi năm học mà còn được nhà trường thực hiện thường xuyên vào các buổi giao ban: 2 tuần một lần vào chiều thứ 5 đối với cán bộ quản lý, vào ngày thứ 2 tuần đầu tiên của tháng tại buổi sinh hoạt chính trị dưới cờ và một quý một lần đối với toàn thể cán bộ, giảng viên nhà trường [H3.03.10.01], [H3.03.10.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

l) Tiêu chuẩn 11. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả: Nhà trường hiện có 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng.

Hiệu trưởng: Căn cứ khoản 2 Điều 14 của Luật giáo dục nghề nghiệp, hiệu trưởng trường cao đẳng phải có trình độ thạc sĩ. Hiệu trưởng nhà trường hiện nay có trình độ tiến sĩ, cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp [H3.03.11.01]

Phó hiệu trưởng: Căn cứ khoản 2 điều 19 Điều lệ Trường Cao đẳng năm 2016, phó hiệu trưởng trường cao đẳng phải có trình độ đại học trở lên. 01 phó hiệu trưởng của trường hiện nay có trình độ PGS.TS, có lý luận chính trị trung cấp và bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 02 phó hiệu trưởng của trường hiện nay có trình độ thạc sĩ - Bác sĩ chuyên khoa cấp II, 01 người có trình độ lý luận chính trị cao cấp; 01 người có trình độ lý luận chính trị trung cấp, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên [H3.03.11.02]

Căn cứ Điều lệ trường cao đẳng, Nhà trường đã có văn bản phân công quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể cho hiệu trưởng và từng phó hiệu trưởng [H3.03.11.03]

Nhà trường có cơ chế bình xét thi đua hàng tháng và đánh giá đảng viên, công chức viên chức hàng năm. Hàng năm hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có bản tự

kiểm điểm tập thể và cá nhân báo cáo trước Ban Chấp hành Đảng ủy và gửi Tỉnh ủy, Thành ủy.

Kết quả đánh giá hàng năm hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

Hiệu trưởng Hoàng Anh Tuấn: Liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III năm 2013; Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh năm 2015; Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liên tục (2012-2017)[H3.03.11.04]

Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Ngọc Bích: Liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; Bằng khen UBND tỉnh năm 2013; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh năm 2014; Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liên tục (2012-2017). Phó hiệu trưởng Nguyễn Kim Thành: Liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; nhận bằng khen UBND tỉnh năm 2015; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh năm 2015; Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liên tục. Phó hiệu trưởng Nguyễn Minh Tuấn: Liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liên tục) [H3.03.11.05].

Tập thể Ban Giám hiệu đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Nhà nước và các cấp, các ngành khen thưởng: Huân Chương lao động hạng Nhất năm 2012; Bằng khen của UBND tỉnh năm 2012; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2013; Bằng khen của UBND tỉnh năm 2013; Cờ thi đua của UBND tỉnh năm 2014 và năm 2015; Cờ thi đua của UBND tỉnh 2015 phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2015 [H3.03.11.06].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

m) Tiêu chuẩn 12:Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định có đầy đủ các tiêu chuẩn bổ nhiệm. Hiện tại, Trường có 06 trưởng phòng (01 tiến sĩ; 01 bác sĩ CKII; 02 thạc sĩ; 02 cử nhân); 08 phó trưởng phòng (02 tiến sĩ; 04 thạc sĩ; 02 cử nhân) có phẩm chất đạo đức tốt, được bồi dưỡng trung cấp chính trị và Quản lý nhà nước, có nhiều năm kinh nghiệm, quản lý tốt đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ, có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng; 13 trưởng bộ môn và 10 phó trưởng bộ môn có trình độ đại học trở

lên, trong đó có 01 thạc sĩ bác sĩ chuyên khoa cấp II; 16 thạc sĩ, 01 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 01 điều dưỡng chuyên khoa cấp I; 01 chuyên khoa cấp I; 02 cử nhân đại học; 01 dược sĩ có phẩm chất đạo đức tốt, được bồi dưỡng trung cấp chính trị và Quản lý nhà nước, phần lớn tuổi còn trẻ, có xu hướng phát triển tốt; 01 Phó trưởng phòng khám đa khoa có trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp I, có phẩm chất đạo đức tốt, được bồi dưỡng trung cấp chính trị và Quản lý nhà nước, có nhiều năm kinh nghiệm, quản lý tốt đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3.03.12.01].

Đội ngũ cán bộ quản lý nói chung có trình độ chuyên môn tốt, phẩm chất đạo đức tốt, phần lớn ở lứa tuổi trẻ, có nhiều điều kiện phát triển năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ.

Nhà trường có quy định cụ thể về chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của đội ngũ cán bộ quản lý thể hiện trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường và trong Bản mô tả công việc.

Nhà trường quy định việc đánh giá cán bộ quản lý và các cán bộ khác bằng việc tự kiểm điểm công tác và bình xét thi đua hàng tháng; tự đánh giá và bình xét thi đua cuối năm học [H3.03.12.02]

Trong 5 năm qua, các cán bộ quản lý của Trường thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, không có người vi phạm pháp luật và các quy định khác; không có cán bộ nào vi phạm những điều đảng viên không được làm.

Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, quản lý tốt đơn vị mình phụ trách, góp phần vào thành tích chung của Trường, được cấp trên khen thưởng hàng năm [H3.03.12.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

n) Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả: Tổng số cán bộ quản lý Nhà trường là 44 người, 100% có trình độ sau đại học về chuyên môn nghiệp vụ. 44 nhà giáo có bằng trung cấp, cao cấp Lý luận chính trị, 100% đạt chuẩn công nghệ thông tin và ngoại ngữ ... [H3.03.03.01]. Cán bộ quản lý của nhà trường được tham gia các lớp đào tạo về kỹ năng quản lý và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao như: Tham gia học lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng, đối tượng 3, quản lý nhà nước... Cán bộ quản lý đều giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo luôn rèn luyện tư tưởng, đạo đức tác phong, lối sống, tự bồi

dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng và thực hiện đúng quyền hạn nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

o) Tiêu chuẩn 14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Mô tả: Tổng số cán bộ quản lý Nhà trường là 44 người, hàng năm nhà trường căn cứ vào tiêu chuẩn và nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý. Nhà trường lập kế hoạch thông báo cho cán bộ quản lý đăng ký và cử cán bộ đi học cao học, nghiên cứu sinh và học chuẩn hóa, học nghiệp vụ chuyên ngành theo nhu cầu của trường, học chính trị, phương pháp sư phạm và tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nay Nhà trường có 72 Nhà giáo được cấp chứng chỉ Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, 126 nhà giáo được học và cấp chứng chỉ “Nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng đào tạo trong trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên” do Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp theo Quyết định số 93/QĐ-ĐBCL ngày 13/11/2015, 44 nhà giáo có bằng trung cấp, cao cấp Lý luận chính trị, 100% đạt chuẩn công nghệ thông tin và ngoại ngữ ... [H3.03.03.01].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

p) Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Mô tả: Đội ngũ viên chức, người lao động cơ hữu của trường là 244 người đảm bảo đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao thể hiện bằng việc Nhà trường luôn giám sát về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên thông qua việc kiểm tra, dự giờ ở bộ môn, kiểm tra, dự giờ đột xuất của nhà trường, kiểm tra, dự giờ khi tuyển hoặc hợp đồng giảng viên, duyệt đề thi và Hội thi giáo viên dạy giỏi được tổ chức hàng năm. Các giảng viên đều giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, hướng dẫn người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức tác phong, lối sống, tự bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo và

được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ vào đầu năm học theo kế hoạch của nhà trường hoặc kế hoạch của các cấp, ngành [H3.03.15.01],[H3.03.15.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 4 - CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đang thực hiện đào tạo 04 mã ngành với 07 chương trình đào tạo trong đó 03 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và 04 chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tất cả các chương trình triển khai đào tạo tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đều có quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2017, Trường đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 273/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN là cơ sở để trường tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo trong những năm tiếp theo.

Những điểm mạnh:

Chương trình đào tạo là cơ sở để nhà trường thực hiện đào tạo, đảm bảo đạt được mục tiêu, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Vì thế, chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên được xây dựng theo các văn bản quy định hiện hành của Bộ Giáo dục - Đào tạo và từ năm 2017 là Bộ Lao động thương binh và Xã hội, đảm bảo phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và chức năng, nhiệm vụ của Trường; đồng thời gắn với nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Chương trình đào tạo từng ngành của Trường được thiết kế một cách hệ thống, có sự tham gia của các giảng viên và cán bộ quản lý; có mục tiêu cụ thể, cấu trúc hợp lý; các học phần có đủ đề cương chi tiết, giáo trình và tài liệu tham khảo; đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ. Các chương trình đào tạo đã được bổ sung thường xuyên, được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá. Hệ thống chương trình đào tạo và giáo trình của trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đảm bảo đáp ứng đủ các tiêu chí về chương trình và giáo trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh và xã hội

Những tồn tại:

- Chương trình đào tạo đang thực hiện, áp dụng cho khóa học tuyển sinh 2017 là chương trình được ban hành theo hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh và Xã hội.

Mặc dù, hội đồng Đào tạo của nhà trường đã bám rất sát, tuân thủ nghiêm ngặt theo hướng dẫn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ phát hiện ra những chỗ chưa hợp lý. Là cơ sở để nhà trường nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các nhà chuyên môn, các cơ sở thực hành, cơ sở tuyển dụng, giáo viên, học sinh sinh viên, giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cho thị trường nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Bên cạnh đó, hiện tại với các bộ giáo trình tương ứng với chương trình đào tạo của nhà trường, mặc dù rất đầy đủ, được ban biên soạn dày công thực hiện tuy nhiên vẫn chỉ dừng lại ở lưu hành nội bộ mà chưa được đăng kí bản quyền với các nhà xuất bản để trở thành bộ giáo trình sử dụng và tham khảo với các trường có cùng nhóm ngành khác trong cả nước

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Từ những tồn tại ở trên, nhà trường đã và đang triển khai các kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các nhà chuyên môn, các cơ sở thực hành, cơ sở tuyển dụng, giáo viên, học sinh sinh viên... về chương trình đào tạo theo định kì để từ đó nhà trường có các điều chỉnh, chỉnh sửa chương trình đào tạo cho phù hợp, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học cũng như của xã hội.

- Nhà trường đang từng bước hoàn chỉnh hơn nữa các cuốn giáo trình của từng ngành để có thể đăng kí xuất bản thành sách. Năm 2018, nhà trường có kế hoạch đăng ký xuất bản 10 đầu sách chuyên ngành Dược với nhà xuất bản. Đây là cơ sở để khẳng định chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên.

a) Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Mô tả: Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên có 4 ngành đào tạo: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sĩ trong đó ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh có hai trình độ cao đẳng và trung cấp; ngành Y sĩ có trình độ trung cấp. Tất cả các ngành đều có đầy đủ chương trình đào tạo. [H4.04.01.01], [H4.04.01.02],[H4.04.01.03],[H4.04.01.04]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

b) Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định

Mô tả: 100% chương trình đào tạo xây dựng trước năm 2017 đều có trong Danh mục giáo dục đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường Cao đẳng Y

tế Thái Nguyên xây dựng tất cả các chương trình đào tạo theo nguyên tắc đảm bảo đúng quy trình, tuân thủ theo các văn bản pháp quy hướng dẫn xây dựng chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành và chú trọng tới tính khoa học, hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn giáo dục.[H4.04.02.01], [H4.04.01.01], [H4.04.02.02], [H4.04.01.03], [H4.04.01.04].

Các chương trình đào tạo xây dựng từ năm 2017 đều thực hiện đúng theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình[H4.04.02.03]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

c) Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả: Tất cả các chương trình đào tạo của trường đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định. [H4.04.03.01]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

d) Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo qui định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả: Năm học 2014-2015, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên bắt đầu áp dụng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ với chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các chương trình đào tạo thực hiện tại trường từ năm học 2014-2015, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên xây dựng theo đảm bảo đúng quy trình, tuân thủ theo các văn bản pháp quy hướng dẫn xây dựng chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành và chú trọng tới tính khoa học, hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn giáo dục. [H4.04.04.01]. Vì vậy tất cả các chương trình đào tạo của nhà trường đều được lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý

nhiều kinh nghiệm trong trường, các cán bộ của các sở, ngành và các cơ sở y tế trong tỉnh theo đúng qui định.

Từ năm 2017, thực hiện theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 01 tháng 03 năm 2017 qui định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã tiến hành xây dựng mới chương trình đào tạo cho các ngành đang đào tạo tại trường bao gồm: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sĩ với các trình độ Cao đẳng và Trung cấp. Thực hiện theo đúng qui định trong thông tư, nhà trường đã thành lập các hội đồng biên soạn, hội đồng thẩm định... thành viên là chính các cán bộ quản lý, các nhà giáo giàu kinh nghiệm của nhà trường, [H4.04.04.02]. Cùng với kết cấu chương trình đào tạo, hơn 200 bộ đề cương chi tiết môn học được hoàn thành là tâm huyết của đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn, nhiều năm kinh nghiệm trong đào tạo các ngành Y Dược của nhà trường. Để chương trình đào tạo mới này đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, nhà trường gửi bản dự thảo chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra tới các cơ sở y tế đang phối hợp và đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp có giá trị giúp nhà trường hoàn chỉnh chương trình Đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh 2017 [H4.04.04.03]. Từ khóa tuyển sinh 2017, 7 chương trình đào tạo cho 4 ngành của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã được chính thức đưa vào sử dụng, đây là thành quả tâm huyết của đội ngũ cán bộ quản lý, các nhà giáo giàu kinh nghiệm của nhà trường và các cán bộ có tay nghề cao của các đơn vị sử dụng lao động phối hợp cùng nhà trường trong công tác đào tạo nguồn nhân lực Y Dược cho thị trường trong nước cũng như nước ngoài.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

đ) Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả: Khi xây dựng tất cả các chương trình đào tạo, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên luôn căn cứ vào mô hình bệnh tật và nhu cầu đào tạo, tuyển dụng cán bộ Y - Dược của tỉnh Thái Nguyên, nhu cầu trong nước và Quốc tế vì vậy chương trình đào tạo của nhà trường luôn đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên bên cạnh các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, trong khối kiến thức chuyên ngành, ban biên soạn chương trình chú trọng nâng cao thời lượng học thực hành và thời lượng học tại cơ sở để đảm bảo người học được rèn luyện nâng cao kỹ năng tay nghề, bám sát với công việc thực tế sau này.

Ban giám hiệu luôn quan tâm đến việc gắn đào tạo với thực tiễn. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua nhà trường luôn có mối quan hệ gắn bó với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ tuyến cơ sở đến các tuyến Trung ương và các tỉnh lân cận. Để đảm bảo thời gian người học được học tập tại các cơ sở y tế đạt hiệu quả cao nhất bên cạnh sự giám sát, giảng dạy của giáo viên nhà trường còn có sự tham gia của các cán bộ có kỹ thuật cao, kinh nghiệm nhiều năm trong nghề của các cơ sở y tế trong vai trò giáo viên thỉnh giảng [H4.04.05.01]. Vì vậy, người học luôn được cập nhật những kiến thức, kỹ thuật mới nhất đáp ứng nhu cầu công việc thực tế của các cơ sở tuyển dụng. Không chỉ dừng lại ở giảng dạy, các cán bộ của cơ sở còn tham gia cùng nhà trường đánh giá tay nghề của người học đây là cơ sở để nhà trường điều chỉnh nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, đồng thời người học được đánh giá một cách khách quan và thực tiễn nhất. [H4.04.05.02]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

e) Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Mô tả: Khi xây dựng chương trình đào tạo, Trường luôn quan tâm đến tính liên thông của CTĐT giữa các bậc đào tạo và các ngành đào tạo.

Theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể tích lũy khối lượng kiến thức nhiều nhất trong thời gian ngắn nhất, Nhà trường đã biên soạn chương trình đào tạo Trung cấp điều dưỡng có thể học liên thông lên Cao đẳng điều dưỡng, chương trình đào tạo Cao đẳng điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh và Cao đẳng Dược có thể học liên thông lên trình độ đại học. Chương trình đào tạo trung cấp, ngành Y sỹ y học cổ truyền, Y sỹ Y học dự phòng có thể học chuyên tu lên trình độ đại học để trở thành bác sỹ đa khoa hay bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng. Chương trình chuyển đổi ở cùng trình độ trung cấp từ ngành

học là y sỹ sang ngành điều dưỡng và ngược lại cũng đã được Nhà trường thực hiện từ năm 2011.

Trên cơ sở các văn bản liên quan đến đào tạo liên thông của Bộ GD và Đào tạo. Từ năm học 2008-2009, nhà trường bắt đầu tuyển sinh hệ liên thông từ trung cấp Điều dưỡng lên Cao đẳng điều dưỡng. Đến nay đã đào tạo được 4 khóa tốt nghiệp. Đến năm 2016, nhà trường tiếp tục đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng ngành Điều dưỡng, Dược và Hộ sinh. Để đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, nhà trường đã thành lập Hội đồng đào tạo liên thông của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên để xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học.

Ngoài ra, đối với hệ chính qui, từ năm học 2014-2015, nhà trường bắt đầu triển khai chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ đối với các khóa Cao đẳng Điều dưỡng khóa 8, Cao đẳng Hộ sinh khóa 4 và Cao đẳng Dược khóa 4. Đây là cơ sở tạo điều kiện cho sinh viên cơ hội tích lũy môn học để có thể học liên thông với các chương trình đào tạo khác của trường cũng như các chương trình đào tạo của hệ thống các trường đại học và cao đẳng khác trên toàn quốc.

Từ 26 tháng 4 năm 2017 Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã triển khai áp dụng Quy chế đào tạo Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp thực hiện theo thông tư 09/2017/TT-BLDTBXH cho các khóa tuyển sinh từ 2017.

Chương trình đào tạo tại trường đều được xây dựng theo phương thức tích lũy tín chỉ nên khi học chương trình đào tạo này, người học có thể liên thông một cách dễ dàng giữa các trình độ đào tạo. Khi liên thông từ bậc sơ cấp lên trung cấp và lên cao đẳng nghề cùng nghề thì chỉ cần bổ sung thêm một số tín chỉ, môn học nâng cao. Còn đối với trường hợp liên thông ngang, người học muốn chuyển sang một nghề khác cùng cấp trình độ thì được miễn các môn học, tín chỉ đã học [H4.04.06.01], [H4.04.06.02], [H4.04.06.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

g) Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Mô tả: Hàng năm, tất cả các chương trình đào tạo của trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ và nhu cầu của thị trường lao động.

Để đánh giá 1 chương trình đào tạo nhà trường đã tham khảo ý kiến của các chuyên gia, tập thể cán bộ, giảng viên trong nhà trường, các giảng viên kiêm chức tại các bệnh viện, doanh nghiệp, nhà thuốc..., của các cựu học sinh, sinh viên thông qua việc điều tra khảo sát sau mỗi khóa đào tạo.

Năm 2014, trên cơ sở đánh giá chương trình đào tạo theo niên chế, sau khi tham khảo ý kiến chuyên gia và lấy ý kiến của giảng viên toàn trường, nhà trường đã chuyển đổi phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ cho các ngành đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh, Cao đẳng Dược từ năm học 2014-2015. Đến năm 2017, nhà trường đã đánh giá chương trình đào tạo cả 4 ngành: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh ở cả 2 trình độ cao đẳng và trung cấp và ngành Y sĩ ở trình độ trung cấp trên cơ sở đó cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo năm học 2017 - 2018. [H4.04.07.01], [H4.04.07.02], [H4.04.07.03], [H4.04.07.04], [H4.04.07.05], [H4.04.07.06], [H4.04.06.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

h) Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng nước ngoài.

Mô tả: Xã hội ngày càng phát triển, các tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão và các vấn đề sức khỏe cũng thay đổi theo. Vì thế, trong quá trình tổ chức dạy học, nhà trường yêu cầu các giảng viên, kể cả giảng viên thỉnh giảng thường xuyên cập nhật đưa vào bài giảng những thông tin mới nhất để người học sau khi ra trường có đủ kiến thức đáp ứng tốt công việc theo yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Đồng thời ghi lại những nội dung cần thay đổi, đính chính kể cả lỗi chính tả và bổ sung cập nhật những thông tin mới nhất liên quan đến ngành nghề để khi kết thúc năm học, các giảng viên của từng môn học thảo luận, đề xuất với Ban giám hiệu những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong chương trình đào tạo để vẫn đảm bảo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo toàn khóa mà vẫn nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến [H4.04.08.01]

Những năm gần đây, nhà trường mở rộng mối quan hệ hợp tác cùng các tập đoàn có yếu tố nước ngoài đến từ các thị trường lao động như Nhật Bản, Đài Loan, Đức... mở ra cơ hội phát triển cho nhà trường, cơ hội được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp cho người học. Do đó, giúp người học có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường lao động Quốc tế bên cạnh kiến thức chung của ngành nhà trường

lồng ghép vào chương trình đào tạo những môn học tự chọn giúp người học được bổ sung kiến thức nâng cao đáp ứng tiêu chuẩn kỹ năng nghề khu vực, quốc tế, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

i) Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Mô tả: Chương trình đào tạo liên thông căn cứ trên chương trình đào tạo hiện hữu các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược chính quy. Chính vì vậy mà trước khi tổ chức đào tạo liên thông Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã tổ chức họp Hội đồng đào tạo liên thông ngày 18/2/2016 về kết cấu chương trình, công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với người học. Nhà trường đã có Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ đối với sinh viên liên thông ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng đã tốt nghiệp trung cấp đúng chuyên ngành là 40 tín chỉ, ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng đã tốt nghiệp trung cấp đúng chuyên ngành là 38 tín chỉ, ngành Dược trình độ cao đẳng đã tốt nghiệp trung cấp đúng chuyên ngành là 36 tín chỉ. Do đó đào tạo liên thông với trình độ cao đẳng theo hình thức vừa làm vừa học là 2 năm và chính quy là 1,5 năm. [H4.04.09.01], [H4.04.09.02], [H4.04.09.03], [H4.04.09.04]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

k) Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Mô tả: Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên hiện có 03 ngành là Cao đẳng Điều dưỡng, Dược và Hộ sinh và 04 ngành: Trung cấp Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Y sỹ. Với 07 ngành này trường có đủ giáo trình cho tất cả các môn học của từng chương trình đào tạo ngoài môn Giáo dục Pháp luật, Chính trị và Tiếng anh áp dụng theo sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, năm 2016 nhà trường đã phát hành được 07 cuốn sách của chuyên ngành Điều dưỡng đó là: Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2, Điều dưỡng chăm sóc sức Nội khoa, Điều dưỡng chăm sóc sức nội khoa Nâng cao, Điều dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em, Điều dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em Nâng

cao và Dinh dưỡng - Tiết chế. Năm 2017, trường CD Y tế TN đã tiếp tục phát hành thêm 02 cuốn sách: Sinh học - Di truyền và Tiếng anh chuyên ngành. [H4.04.10.01], [H4.04.06.03], [H4.04.10.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

l) Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo qui định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả: Hai năm 2015 và 2016, tất cả giáo trình của nhà trường đã xây dựng và áp dụng chương trình theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 2017, 100% chương trình đào tạo được xây dựng theo chương trình khung của Bộ LĐTB-XH để làm tài liệu giảng dạy và học tập chính thức. Trường hiện có 07 chương trình đào tạo. Trong đó, chương trình đào tạo cao đẳng là 03, trung cấp nghề là 04. Các chương trình của nhà trường được xây dựng theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mỗi chương trình đào tạo đều thể hiện được tên, mã, vị trí tính chất ý nghĩa và vai trò của môn học. Đồng thời thể hiện rất rõ về mục tiêu và nội dung của môn học. [H4.04.11.01]; [H4.04.11.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

m) Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Mô tả: Để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong xu thế giáo dục hiện nay, bên cạnh năng lực dạy học, năng lực giáo dục, người giáo viên cần có năng lực tổ chức quá trình dạy học, năng lực quản lý quá trình dạy học; năng lực phát triển chương trình giáo dục. Công tác tổ chức trong quá trình dạy học: các hình thức tổ chức dạy học, các loại kế hoạch dạy học, cấu trúc bài dạy lý thuyết, bài dạy thực hành. Quản lý quá trình dạy học: quản lý mục tiêu, chương trình; quản lý hoạt động của giáo viên, quản lý hoạt động của học sinh, quản lý cơ sở vật chất, quản lý chất lượng dạy học... Chính vì thế, trong quá trình biên soạn giáo trình, nhà trường đã cụ thể hóa được yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo. [H4.04.11.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

n) Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả: Dạy học là hoạt động đặc trưng nhất của mỗi cơ sở đào tạo và việc dạy học theo phương pháp dạy học tích cực phải khẳng định là phương pháp dạy học ưu tiên hàng đầu của mỗi nhà trường. Chính vì thế đối với đội ngũ giảng viên nhà trường phải không ngừng tìm tòi, cải thiện phương pháp dạy học tích cực phù hợp nhất và đội ngũ giảng viên nhà trường đã biên soạn giáo trình tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực để kết quả học của học sinh, sinh viên nhà trường đạt hiệu quả cao nhất. [H4.04.11.03]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

o) Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả: Nhà trường luôn quan tâm, chú trọng đến việc lấy ý kiến phản hồi của giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hóa về nội dung, kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo. Nội dung giáo trình của các ngành ở các cấp trình độ khác nhau đều phù hợp với mục tiêu, chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và chuẩn đầu ra đã ban hành. Kiến thức trong giáo trình được trình bày khoa học, logic, đảm bảo cân đối giữa lý thuyết và thực hành, phù hợp với thực tiễn và cập nhật những kiến thức mới. [H4.04.14.01]; [H4.04.14.02]. Tuy nhiên, việc lấy ý kiến phản hồi này vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, có hệ thống và có hiệu quả cao.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm.

p) Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định .

Mô tả: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, nhà trường cũng đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh giáo trình đào tạo để đảm bảo yêu cầu theo quy định. Từ năm học 2014 nhà trường chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, được áp dụng đối với sinh viên Cao đẳng từ khóa tuyển sinh 2014. Từ năm 2017 nhà trường bắt đầu áp dụng theo chương trình đào tạo nghề của Bộ lao động thương binh xã hội

theo Thông tư 09 BLĐTBH đối với các khóa tuyển sinh Cao đẳng, Trung cấp từ năm 2017, Trường đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo nghề cho từng cấp trình độ.

Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo nhà trường đã ban hành văn bản quy định về quy trình tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt giáo trình cho các môn học theo phương thức tích lũy tín chỉ đào tạo nghề trình độ Cao đẳng và Trung cấp. Công tác biên soạn, cập nhập và điều chỉnh giáo trình được nhà trường rất chú trọng. [H2.02.12.02], [H4.04.15.01], [H4.04.15.02], [H4.04.15.03], [H4.04.15.04], [H4.04.15.05], [H4.04.15.06], [H4.04.15.07]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 5 - CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ THƯ VIỆN

Mở đầu

Về cơ sở vật chất của trường gồm các phòng học, phòng thực hành có trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ, phục vụ đầy đủ cho việc giảng dạy và học tập của nhà trường. Thư viện nhà trường có hệ thống máy tính có thể truy cập Internet tra cứu tài liệu và có thể đọc giáo trình trên thư viện điện tử của nhà trường. Các phòng học và sân bãi của trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu đào tạo của trường; diện tích phòng học đảm bảo đủ tiêu chuẩn cho sinh viên trong một lớp học; hệ thống hội trường đảm bảo cho sinh viên có nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hệ thống sân bãi đảm bảo cho sinh viên có nơi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Ký túc xá giải quyết được chỗ ở cho 90% số sinh viên đăng ký, đồng thời có nơi sinh hoạt giải trí cho sinh viên sống trong ký túc xá.

Những điểm mạnh

- Quy hoạch tổng thể đã có các phân khu chức năng đáp ứng được yêu cầu của một cơ sở đào tạo do Bộ GD&ĐT quy định. Cung cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy - học tập kịp thời, đầy đủ, đồng bộ và hiện đại.

- Trường có đủ diện tích lớp học, có đủ các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và các trang thiết bị phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành đào tạo đáp ứng cơ bản công tác đào tạo và NCKH, có nhà tập đảm bảo đủ diện tích, khu thể dục thể thao theo quy định.

- Trường có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định, có đủ trang thiết bị, máy móc cần thiết theo yêu cầu của công việc.

- Trường có đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn về công nghệ thông tin.

- Khu KTX ở gần khu giảng đường, thư viện. KTX đảm bảo các điều kiện cơ bản về diện tích, an ninh, dịch vụ, thuận tiện trong sinh hoạt và học tập cho học sinh, sinh viên. Có ban quản lý KTX, Thanh niên xung kích tổ chức thường trực 24/24h để giải quyết kịp thời nếu có các sự việc xảy ra trong KTX.

Những tồn tại

- Quy hoạch phát triển còn chậm so với kế hoạch.

- Khu KTX sinh viên đã có nhà ăn nhưng chưa thu hút được sinh viên sử dụng; các dịch vụ hỗ trợ người học như: photocopy, in ấn và các dịch vụ hỗ trợ khác nên chưa tiện lợi cho sinh hoạt của sinh viên. Khuôn viên cây xanh còn ít.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Từ năm học 2017-2018, nhà trường sẽ có thêm các phòng làm việc, phòng chuyên môn, phòng công vụ,... thuộc các công trình xây dựng khác đang được triển khai theo quy hoạch xây dựng đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Năm 2018 tiến hành đổi mới công tác quản lý ký túc xá theo hướng tăng cường các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, nâng cao chất lượng phục vụ của ký túc xá. Bổ sung các dịch vụ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên.

- Năm 2018, nhà trường tiếp tục triển khai xây dựng khu thể dục, thể thao về phía sau khu ký túc xá theo đúng qui hoạch tổng thể.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan để hoàn chỉnh quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức bảo vệ tài sản công cho học sinh, sinh viên trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn.

a) Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn;

thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả:Năm 2012 nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt "Quy hoạch mở rộng tổng mặt bằng xây dựng" lên 8,86ha và được quy hoạch thành các phân khu chức năng bao gồm: Khu học tập và hành chính (hiện có) 0,95ha; khu KTX và các công trình phục vụ sinh hoạt (hiện có) 2,31ha; khu bệnh viện thực hành (mở rộng) 0,62ha; khu học tập và các cơ sở nghiên cứu khoa học (mở rộng) 4,98ha. Tổng diện tích sàn phục vụ cho đào tạo của Trường là 31.311m², đạt tỷ lệ 7,8 m² sàn xây dựng/01 sinh viên đảm bảo quy định theo Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H5.05.01.01], [H5.05.01.02], [H5.05.01.03]

Căn cứ vào quy hoạch và điều kiện thực tế của từng giai đoạn, nhà trường đã tiến hành sửa chữa, xây mới nhiều công trình phục vụ giảng dạy và học tập, cụ thể:

- Năm 2007, đã sửa chữa, cải tạo khu nhà 03 tầng với 14 phòng học, 06 phòng thực tập điều dưỡng, 06 phòng thực tập dược, 06 phòng thực tập y học cơ sở và các môn học khác. Xây mới nhà học lý thuyết 04 tầng với 16 phòng.

- Năm 2008, xây mới nhà làm việc 04 tầng cho các phòng ban, bộ môn (Khu Hiệu bộ) với đầy đủ trang thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc cho các phòng ban.

- Năm 2009, xây dựng khu ký túc xá học sinh - sinh viên với gần 2000 chỗ ở và các công trình phục vụ sinh hoạt - dịch vụ cho KTX từ nguồn trái phiếu chính phủ, trị giá gần 50 tỷ [H5.05.01.03]; [H5.05.01.04]

- Năm 2010, xây thêm 01 nhà học lý thuyết với 14 phòng học và 01 Hội trường Trung tâm 600 chỗ ngồi với nhiều phòng đáp ứng các chức năng hội thảo, thư viện, học ngoại ngữ - thi trên máy với tổng vốn đầu tư gần 20 tỷ đồng. Các cơ sở hạ tầng như đường, sân vườn, khu thể thao, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước cũng đã được cải tạo, nâng cấp. Xây dựng và kết nối hệ thống thông tin điện tử nội bộ như lập trang Webside, mở cổng ADSL, xây dựng mạng LAN, thiết lập các phòng học máy vi tính và ngoại ngữ[H5.05.01.05]; [H5.05.01.06].

- Năm 2012, khánh thành và đưa vào sử dụng phòng khám đa khoa chất lượng cao đạt chuẩn quy định của Bộ Y tế. Đây cũng là nơi để học sinh - sinh viên thực tập. Đồng thời cũng là nơi khám và điều trị cho cán bộ, học sinh - sinh viên trong nhà trường và nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên. Hàng năm, khám và điều trị trung bình cho 1,5 vạn lượt người[H5.05.01.07]; [H5.05.01.08].

- Năm 2015, sửa chữa, nâng cấp và thêm 01 tầng mới nhà Hiệu bộ [H5.05.01.09]; [H5.05.01.10]

- Hàng năm, đều có xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất; mua sắm, bổ sung các trang thiết bị từ nhu cầu và đề xuất của các phòng ban, bộ môn.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

b) Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả: Nhà trường có tổng diện tích là 88.600m² trong đó diện tích xây dựng 15.468m² và diện tích cây xanh, lưu không là 73.132m². Hiện tại số học sinh, sinh viên đang học tại trường là 1957 [H5.05.02.01], [H5.05.02.02]. Diện tích đất sử dụng tối thiểu 50.000 m², trong đó bảo đảm diện tích phòng học, xưởng dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 7,5 m²/chỗ học; diện tích phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ bảo đảm ít nhất bình quân 8 m²/người.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

c) Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học(phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả:Trường có đủ diện tích lớp học, có đủ các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và các trang thiết bị phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành đào tạo đáp ứng cơ bản công tác đào tạo và NCKH. Các phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng yêu cầu âm thanh, ánh sáng, chỗ ngồi phục vụ giảng dạy và học tập. Các phòng

thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị đều được sử dụng có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

Phần hoạt động thể dục thể thao ngoài trời có diện tích 1.337 m² gồm: Sân cầu lông 320m²; Sân tennis 738m²; Sân bóng chuyền 279m²; Sân bãi phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao được xây dựng đúng tiêu chuẩn, đủ cho các hoạt động luyện tập như thể dục, cầu lông, bóng chuyền hay các hoạt động tập thể khác....

Hiện tại, trường dành toàn bộ Nhà hiệu bộ 5 tầng, diện tích 1.683m² với 22 phòng là nơi làm việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng làm việc của các phòng ban, phòng họp và hội trường. Các phòng đầy đủ các thiết bị văn phòng cần thiết cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định. Phòng làm việc được thiết kế với diện tích theo tiêu chuẩn phòng làm việc hành chính. Tất cả các phòng làm việc đều có trang bị nội thất đầy đủ như đèn, quạt, điều hòa, bàn làm việc, ghế ngồi, tủ đựng hồ sơ, 100% các phòng có máy vi tính kết nối internet và máy in; Một số phòng chức năng có máy Fax; máy Photocopy, máy in bằng, chứng chỉ,... Các phòng được bố trí hợp lý, cụ thể: Phòng làm việc của Ban giám hiệu; Phòng làm việc riêng của Phó giáo sư; Phòng làm việc, phòng chuyên môn, phòng giáo viên; Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng Đoàn TNCS HCM, Văn phòng Công Đoàn, Hội trường, phòng họp Giao ban; Phòng khách, phòng tiếp dân, ... người [H5.05.01.09]; [H5.05.01.10].

Khu giảng đường, ở mỗi tầng nhà đều có các phòng để giảng viên nghỉ trong giờ giải lao, có bàn ghế và phục vụ nước uống. Nhân viên trạm y tế, bảo vệ, văn thư cũng có phòng làm việc đáp ứng yêu cầu công việc người [H5.05.03.01]; [H5.05.03.02].

Mỗi tòa nhà tại khu kí túc xá có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ công tác quản lí và các hoạt động cán bộ quản lý ký túc xá [H5.05.01.03].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

d) Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường(đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả: Nhà trường hàng năm thường xuyên xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng vật chất và trang thiết bị theo đúng quy trình. Các hạng mục công trình bảo trì bảo dưỡng theo đúng giới gian tiền độ quy định.

Hệ thống điện: Hàng năm nhà trường đã lập kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ hệ thống điện để đảm bảo phục vụ tốt cho học tập và làm việc của cán bộ công nhân viên chức và các em học sinh, sinh viên học Tập. Sửa chữa lắp đặt đường cáp điện nhà ăn sinh viên; sửa chữa hệ thống điện các giảng đường A,B, C [H5.05.04.01].

Hệ thống cấp thoát nước: Nhà trường hàng năm lập kế hoạch bảo trì duy tu bảo dưỡng hệ thống cấp và thoát nước đảm bảo hệ thống thoát nước tốt. Các hạng mục công trình thoát nước được sửa chữa bảo dưỡng trong năm qua như: Sửa chữa xây mương thoát nước chính (đầu hồi nhà ở sinh viên nhà B) Xây bổ sung hố ga rãnh hàng rào phía Bắc. Tháo dỡ tấm đan, nạo vét rãnh chính song song bờ kè đá (đầu hồi nhà ở sinh viên nhà B đến hết sân. Sửa chữa nạo vét rãnh chính khu bệnh viện tâm thần bàn giao; Tập kết thu gom bùn đất về nơi quy định xúc lên xe ô tô đổ xa ≤ 5 km. Sửa chữa nạo vét rãnh Nhà 2 tầng nhà D; Tập kết thu gom bùn đất về nơi quy định xúc lên xe ô tô đổ xa ≤ 5 km. Sửa chữa nạo vét rãnh Nhà ở sinh viên nhà A; Sau nhà ăn số 1; Phía sau, đầu hồi nhà thực hành giải phẫu bệnh; Tập kết thu gom bùn đất về nơi quy định xúc lên xe ô tô đổ xa ≤ 5 km. Sửa chữa nạo vét rãnh Nhà ở sinh viên (Nhà B+C); Tập kết thu gom bùn đất về nơi quy định xúc lên xe ô tô đổ xa ≤ 5 km. Sửa chữa nạo vét rãnh Nhà cấp 4 bệnh viện tâm thần bàn giao (Nhà số 16,17,18,19); Tập kết thu gom bùn đất về nơi quy định xúc lên xe ô tô đổ xa ≤ 5 km [H5.05.04.02]; [H5.05.04.03]; [H5.05.04.04]

Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà trường được đảm bảo tốt đúng theo quy định về công tác PCCC. Nhà trường đã trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện chữa cháy tại cơ sở như : Hệ thống đường cấp nước đảm bảo theo quy định, số lượng họng lấy nước đủ, máy bơm đảm bảo đủ áp lực bơm nước, máy bơm dự phòng đủ và đảm bảo khi mất điện thì vẫn hoạt động, số lượng bình chữa cháy được trang bị đủ và nạp lại và bảo dưỡng đúng định kỳ theo quy định của sở cảnh sát PCCC [H5.05.04.05]; [H5.05.04.01]; [H5.05.04.06]; [H5.05.04.07].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

đ) Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghiệp của thiết bị đào tạo.

Mô tả: Nhà trường có hệ thống giảng đường với tổng diện tích là 4.733m² gồm 53 phòng học lý thuyết (diện tích mỗi phòng trung bình là 89m²). Trường cũng trang bị 60% phòng học hiện đại, trang bị máy vi tính, máy chiếu đa năng, ampli, phòng học ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu áp dụng công nghệ cao vào giảng dạy của giảng viên. Giảng đường được sử dụng với hiệu quả cao, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và rèn luyện nghiệp vụ của người học, hàng năm bổ sung tăng số lượng phòng được trang bị hiện đại. Nhà trường hiện có 47 phòng học thực hành (trong đó: 02 phòng thực hành tin học với tổng diện tích là 132m² gồm 100 máy vi tính hoạt động tốt và sử dụng tối đa công suất; 45 phòng thực hành chuyên môn có đủ trang thiết bị phục vụ thực tập cho các chuyên ngành Y, Dược và Hộ sinh. Các phòng thực hành thường xuyên được nâng cấp, bổ sung hoàn thiện về trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu học tập, NCKH của cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên). Đặc biệt nhà trường đã quan tâm đầu tư 01 phòng thi trắc nghiệm trên máy, 01 phòng học tiếng; 01 phòng thi chạy trạm môn điều dưỡng, 01 phòng mô phỏng phòng bệnh nâng cao chất lượng dạy và học cho HSSV [H5.05.03.01]; [H5.05.03.02].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

e) Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả: Được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên và ban giám hiệu nhà trường, hàng năm nhà trường trang bị nhiều trang thiết bị đào tạo cần thiết, hiện đại nhằm phục vụ và nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh, sinh viên. Nhà trường ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản nói chung, trong đó có các thiết bị đào tạo. [H5.05.06.01].

Ngay từ khi nhập về, thiết bị đào tạo được kiểm tra và bàn giao trực tiếp đến người quản lý và sử dụng tài sản. Người quản lý và sử dụng thiết bị đào tạo kiểm tra thiết bị đào tạo và được cán bộ kỹ thuật của nhà cung cấp hướng dẫn sử dụng, bảo quản tài sản. Trên cơ sở đó các thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà trường và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Tùy từng

loại máy móc, thiết bị mà việc bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện khác nhau. Tuy nhiên để đảm bảo việc dạy và học, ngoài các máy móc theo quy chuẩn bắt buộc, các bộ phận sử dụng định kỳ kiểm tra và đề nghị bảo dưỡng 6 tháng 1 lần vào kỳ nghỉ hè và kỳ nghỉ tết.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

g) Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả:Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn hóa, phòng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của trường, ngoài ra hàng năm nhà trường ký hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành thực tế tại Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các cơ sở thực địa tại tuyến xã. So với lưu lượng học sinh hiện nay thì hệ thống các phòng học, phòng thực hành và các phòng chuyên môn hóa đáp ứng được các hoạt động đào tạo của trường [H5.05.07.01], [H5.05.07.02], [H5.05.07.03],

Hệ thống các phòng học lý thuyết và các phòngg thực hành được bố trí riêng biệt, đảm bảo ngăn cách, không bị ảnh hưởng tiếng ồn giữa khu vực lý thuyết và thực hành, các công trình có quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió đủ và đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế các công trình của nhà trường. Nhà trường có đường giao thông nội bộ thuận tiện, các xưởng bố trí sơ đồ trang thiết bị hợp lý đảm bảo cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành các thiết bị. Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các xưởng thực hành đều có bố trí đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập [H5.05.07.04],

Các công trình trong nhà trường được sử dụng đúng công năng, khu vực học tập và sinh hoạt vui chơi đều riêng biệt, có đội ngũ bảo vệ , quản lý, thường xuyên kiểm tra các lớp sau giờ học và có nhân viên vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh các khu vực [H5.05.07.05]

Trong các phòng thực hành và cơ sở thực hành đều có nội quy quy định việc thực hành tại phòng thực tập, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập tại các phòng thực hành và cơ sở thực hành, các trang thiết bị được bảo dưỡng

thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường [H5.05.07.06], [H5.05.07.07], [H5.05.07.08], [H5.05.07.09]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

h) Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc ngành nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả:Hiện nay, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội chưa ban hành danh mục trang thiết bị đào tạo đối với các ngành, nghề nhà trường đang đào tạo. Đối chiếu với các quy định của Bộ y tế đã ban hành về trang thiết bị của ngành điều dưỡng, hộ sinh, dược mà nhà trường đang đào tạo, trường cao đẳng y tế Thái Nguyên đảm bảo các thiết bị đào tạo hoàn toàn đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó [H5.05.08.01], [H5.05.08.02], [H5.05.08.03]. Đồng thời, đối chiếu với các danh mục của Bộ y tế đã ban hành, trường Cao đẳng y tế có các trang thiết bị đào tạo tiên tiến, phù hợp với các trang thiết bị hiện có tại các bệnh viện trong hệ thống y tế của Việt Nam. Đáp ứng trên 80% các trang thiết bị hiện đại trong các bệnh viện công và bệnh viện tư theo chuẩn của Bộ y tế.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

i) Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả:Trang thiết bị, dụng cụ trong các phòng thực hành và cơ sở thực hành được bố trí ở các vị trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, cả nhóm hoặc cho từng cá nhân [H5.05.09.01]

Trong các phòng thực hành và cơ sở thực hành đều có nội quy quy định việc thực hành tại phòng thực tập, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập tại các phòng thực hành và cơ sở thực hành, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường [H5.05.09.02], [H5.05.09.03], [H5.05.09.04]

Các phòng thực hành và cơ sở thực hành bảo đảm các yêu cầu về mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ khoa học và sư phạm, có hệ thống thông gió, hệ thống ánh sáng đầy đủ; an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ trong phòng thực hành và cơ sở thực hành. [H5.05.09.05], [H5.05.09.06]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

k) Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả:Nhà trường ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản nói chung, trong đó có các thiết bị đào tạo. [H5.05.10.01]. Như vậy Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo cụ thể, trong đó có quy định về việc hàng năm định kỳ đánh giá chất lượng của thiết bị đào tạo, từ đó có đề xuất sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo. [H5.05.10.02], [H5.05.10.03]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

l) Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả:Tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ và được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên. Định kỳ được đánh giá và bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đồng thời đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định. [H5.05.11.01], [H5.05.11.02], [H5.05.11.03],

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

m) Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả: Các phòng ban/bộ môn trong trường có Danh mục chi tiết vật tư, dụng cụ cho từng bài học, môn học. Đây chính là cơ sở cho các định mức vật tư tiêu hao hàng năm cho từng bộ phận. [H5.05.12.01], Theo quy chế chi tiêu nội bộ, các bộ phận định kỳ lập dự trù, bảo vệ định mức dự trù thông qua các phòng chức năng. Sau khi được duyệt, các phòng chức năng cung cấp định kỳ theo quý, vật tư tiêu hao được nhập xuất theo đúng quy định của nhà nước. Các bộ phận sử dụng nhận vật tư về và bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng. [H5.05.12.02]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

n) Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả: Thư viện của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên được tách ra từ bộ phận của phòng Đào tạo, hiện tại phòng CNTT-TV quản lý trực tiếp [H5.05.13.01] [H5.05.13.02] các phòng đọc bố trí cùng với phòng khai thác Thư viện điện tử và được chia làm 02 khu làm việc có khu mượn, đọc sách; khu khai thác tài liệu thư viện điện tử.

Về Biên chế cho thư viện có 02 người [H5.05.13.03] vì thế giờ mở cửa của thư viện thường xuyên. Thời gian mở cửa của thư viện cả ngày và các buổi tối nên việc mượn, trả sách rất thuận tiện cho học sinh, sinh viên. Phòng sách, phòng đọc khang trang, đẹp, rộng và thoáng mát [H5.05.13.04].

Về diện tích sử dụng: 414 m² gồm 2 phòng: 01 phòng đọc, 01 kho sách với đầy đủ trang thiết bị phục vụ độc giả [H5.05.13.05]. Hệ thống thư viện có 40.000 trang sách điện tử và 1.002 đầu sách, tài liệu tham khảo cho các chuyên ngành đào tạo với 10.500 bản; báo, tạp chí, truyện phục vụ nhu cầu giải trí [H5.05.13.06], [H5.05.13.07]; Tỷ lệ học sinh, sinh viên có đủ giáo trình của các học phần trong chương trình giáo

dục là 100%. Mỗi năm, đầu tư mua bổ sung sách tham khảo khoảng 20 triệu đồng. Về cơ bản, đã đáp ứng được nhu cầu về sách cho học tập và giảng dạy, sách tham khảo. Tuy nhiên, một số tài liệu tham khảo bằng tiếng nước ngoài chưa phong phú, đa dạng.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

o) Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Thư viện giới thiệu các loại sách mới cho người đọc thông qua các thông báo danh mục sách mới, được thông báo tại thư viện [H5.05.14.01]. Ngoài ra thông tin về sách mới còn được phổ biến tại các buổi họp lớp trưởng và sinh hoạt chủ nhiệm lớp [H5.05.14.02].

Ngoài ra, Thư viện nhà trường luôn hỗ trợ, tư vấn cho học HS-SV trong việc tìm, tham khảo tài liệu, cho học sinh-sinh viên mượn sách đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà [H5.05.14.03]. Các loại giáo trình được phân loại theo chuyên ngành riêng biệt giúp HS-SV dễ dàng trong việc tìm kiếm, có hướng dẫn cách sử dụng máy tính tra mục lục sách [H5.05.14.04]. Các giáo trình điện tử lưu hành nội bộ đều cho phép học sinh sao chép, làm tài liệu học tập.

Quy trình mượn trả sách: HSSV khi đến thư viện đọc sách-mượn sách phải xuất trình thẻ thư viện hoặc thẻ học sinh-sinh viên thực hiện theo đúng nội quy của thư viện [H5.05.14.05]. Sử dụng thư viện điện tử đúng mục đích học tập, được bộ phận thủ thư thường xuyên quản lý hoạt động thư viện.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

p) Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ cho hoạt động đào tạo.

Trong các năm gần đây, thư viện đã hỗ trợ hệ thống thông tin - thư viện [H5.05.15.01] bằng việc trang bị phần mềm Quản trị thư viện tích hợp ILIB kết nối với Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên với tổng trị giá nhiều tỷ đồng. Phần mềm hỗ trợ việc quản lý việc mượn trả sách tại thư viện khi các sinh viên chuẩn bị ra trường cần xác nhận của thư viện về việc sinh viên trả đủ tài liệu đã mượn để làm căn

cứ xét tốt nghiệp. Hằng năm thư viện tổ chức làm việc với các phòng/trung tâm/bộ phận để: Thông báo các dịch vụ mới của thư viện, Thông báo cập nhật CSDL mới của trung tâm (Sách, Tài liệu, Các bài báo, Tạp chí ...), Đánh giá công tác hoạt động Thư viện trong năm cũ và đưa ra các phương hướng hoạt động trong năm tiếp theo. Đối với thư viện điện tử thì số lượng bạn đọc trực tiếp đến sử dụng học liệu tại thư viện tăng, số lượt truy cập vào website của thư viện tăng mạnh (2.400.000 lượt năm học 2016-2017), số lượt truy cập vào CSDL điện tử tăng lên hơn 200.000 lượt trong năm 2016.

Trường có một phòng máy chủ, hai phòng máy tính dùng cho dạy/học thực hành tin học (Phòng số 1 có 31 máy, phòng số 2 có 23 máy), một phòng thi trắc nghiệm trên máy tính có 60 máy, thư viện điện tử có 40 máy tính [H5.05.15.02]. Các máy tính đều trong trạng thái hoạt động tốt, được nối mạng và phát huy tối đa công suất, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên. Hệ thống mạng Internet được trang bị hai đường truyền cáp quang: đường 1 tốc độ 70 Mbs, đường 2 tốc độ 30 Mbs. 100% máy tính của trường được nối mạng Internet [H5.05.15.03]. Hoạt động nội mạng của các máy tính tốt, đáp ứng về băng thông, tốc độ Dowload và Upload Kết nối WIFI tốc độ 2,4GHz độ phủ toàn trường được bảo mật mã hóa.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

TIÊU CHÍ 6 - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Mở đầu:

Nhà trường luôn quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học, xem đây là hoạt động quan trọng của một trường Cao đẳng. Tuy nhiên, Trường cũng nhận thức được mức độ khó khăn của việc triển khai hiệu quả hoạt động này. Trường đã tiến hành xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của một trường Cao đẳng, khuyến khích giảng viên, sinh viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu, gắn hoạt động nghiên cứu với thực tiễn ứng dụng. Với nguồn lực về đội ngũ giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học cũng như về kinh phí còn hạn chế nên hoạt động nghiên cứu của Trường ưu tiên triển khai một số đề tài có tính ứng dụng thực tiễn vào công tác đào tạo. Trong vài năm trở lại đây, công tác nghiên cứu khoa học của Trường đã có

những bước tiến đáng kể. Hàng năm số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học đăng ký đã tăng lên, cán bộ, giảng viên trong nhà trường đã tích cực và có thái độ nghiêm túc hơn trong công tác nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của HSSV còn rất hạn chế; chưa có đề tài nghiên cứu khoa học của HSSV và Trường cũng chưa triển khai cho HSSV làm luận văn tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng tăng cường hợp tác quốc tế để sinh viên ra trường có cơ hội đi xuất khẩu lao động tại các nước như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc với mức thu nhập cao.

Những điểm mạnh

- Nhà trường luôn quan tâm, chú trọng đầu tư, phát triển công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; giảng viên nhà trường luôn tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cao hơn.

- Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hàng năm được xây dựng với mục tiêu rõ ràng, phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường Cao đẳng.

Những tồn tại

- Nhiều cán bộ trẻ mới tuyển dụng nên kinh nghiệm nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Một số đề tài còn sơ sài, tính ứng dụng chưa cao.

- Sinh viên chưa được tham gia nghiên cứu sâu trong công tác nghiên cứu khoa học. Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học mới dừng lại ở vai trò là người cộng sự trong việc thu thập thông tin, tổng hợp số liệu chứ chưa tham gia phân tích, nhận xét hay viết báo cáo khoa học, chưa có đề tài nghiên cứu do sinh viên chủ trì.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Xác định nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ của giảng viên, cần phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Tiếp tục khuyến khích các cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ, có phương pháp làm việc khoa học và khả năng sáng tạo trong nghiên cứu.

- Có kế hoạch tập huấn cho cán bộ giảng viên nhất là những người mới tuyển dụng về phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Có định hướng rõ ràng trong việc hướng dẫn sinh viên chính qui tham gia nghiên cứu khoa học, sinh viên học lực khá trở lên có thể thi tốt nghiệp dưới hình thức báo cáo tiểu luận.

a) Tiêu chuẩn 1. Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả: Thực hiện nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ luôn được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Nhà trường đã luôn xác định cần tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ của trường cao đẳng đồng thời chuẩn bị tốt cho đề án nâng cấp trường thành Trường Đại học Điều dưỡng Thái Nguyên trong giai đoạn 2016 - 2020.

Trong phương hướng hoạt động của nhà trường các năm học đều ghi rõ: “Khuyến khích giảng viên, cán bộ, nhân viên có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, sáng tạo trong công tác. Công tác nghiên cứu khoa học cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân địa phương. Hợp tác với trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học”. [H6.06.01.01]

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường đều có Quyết định Thành lập Hội đồng NCKH và giao cho Phòng đào tạo-NCKH-Hợp tác quốc tế, nay là phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế lập kế hoạch, triển khai, giám sát, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học của trường. Vào đầu năm học, cán bộ, giảng viên đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó ghi rõ tên đề tài, mục tiêu, đối tượng, thời gian, phương pháp nghiên cứu và dự kiến kinh phí kèm theo. Trên cơ sở đó, Phòng Khoa học công nghệ-Hợp tác quốc tế lập kế hoạch, công bố thời gian xét duyệt đề cương, phân công hướng dẫn các giảng viên trẻ, dự toán tổng kinh phí, xây dựng kế hoạch nghiệm thu các đề tài, sáng kiến và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Trong quỹ thời gian bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên hàng năm đều có nội dung hướng dẫn về phương pháp nghiên cứu khoa học. [H6.06.01.02]. Từ năm học 2015-2016, Trường mới xây dựng kế hoạch chiến lược khoa học công nghệ giai đoạn 2015-2020 được tiết hóa cho các năm dựa trên cơ sở kế hoạch NCKH từng năm. [H6.06.01.03]

Trường có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cán bộ, công nhân viên trong Nhà trường nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ. Chế độ hỗ

trợ cho các công trình NCKH, sáng kiến cải tiến được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ từ năm học 2017-2018. Cụ thể: Chi cho công tác nghiên cứu khoa học hỗ trợ không quá 5.000.000đồng/đề tài, 3.000.000 đồng/sáng kiến. Căn cứ vào kết quả nghiệm thu và dự toán được thẩm định của hội đồng nghiên cứu khóa học, trường hợp đề tài có tính khả thi cao hội đồng xem xét quyết định mức chi phù hợp. Hằng năm phòng KHCN-HTQT xây dựng dự toán kinh phí và định hướng cụ thể cho công tác NCKH trình Hiệu trưởng phê duyệt.[H6.06.01.04]

Hàng năm, Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở. Năm học 2014-2015 hỗ trợ 156.0 triệu đồng, năm học 2015- 2016 là 157.5 triệu đồng, năm học 2016-2017 là 197.0 triệu đồng.[H6.06.01.05]

Các giảng viên tham gia nghiên cứu các đề tài cấp Bộ cùng với giảng viên trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, các bệnh viện tuyến Trung ương cũng được coi là hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và được bình xét các danh hiệu thi đua. Trong tiêu chuẩn bình xét thi đua hàng tháng, hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là điều kiện tiên quyết cho các danh hiệu chiến sỹ thi đua từ cấp cơ sở trở lên, đây cũng là cơ sở để xét nâng lương trước hạn. Các đề tài, sáng kiến đã nghiệm thu được lưu tại thư viện của trường để mọi người đọc và tham khảo.

Nhà trường tổ chức tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học cho các cán bộ, giảng viên trẻ. Thường xuyên kêu gọi, động viên thế hệ trẻ tham gia các hoạt động nghiên cứu, hướng dẫn, hỗ trợ cho họ khi cần thiết.[H6.06.01.06]

Nhiệm vụ quan trọng nhất của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực Y-Dược ở trình độ cao đẳng và trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, tự tạo được việc làm cho mình và cho xã hội. Vì vậy, các hoạt động nghiên cứu khoa học cũng tập trung vào các vấn đề làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của trường Cao đẳng. Việc rà soát lại chương trình giáo dục, giáo trình, cải tiến phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên, lấy ý kiến phản hồi từ học sinh, sinh viên về các thầy, cô giáo là những việc hết sức cần thiết nhằm hoàn thiện qui trình đào tạo có chất lượng. Các vấn đề đó được nhà trường nghiên cứu, thực hiện và thu được kết quả khá tốt [H6.06.01.07].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

b) Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đối với trường cao đẳng).

Mô tả: Với chủ trương khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học, số lượng các đề tài nghiên cứu và sáng kiến cải tiến trung bình đạt 50 đề tài, sáng kiến/năm. Năm học 2014-2015 đã có 51 đề tài, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở được nghiệm thu; năm học 2015-2016 là 52 đề tài, sáng kiến cải tiến và năm học 2016-2017, số lượng các đề tài và sáng kiến cải tiến được nghiệm thu là 47 đề tài; năm học 2017-2018 số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học được đề xuất là 43 đề tài và đang trong quá trình thẩm định, phê duyệt. [H6.06.02.01], [H6.06.02.02]

Các đề tài, sáng kiến cải tiến không chỉ được tiến hành và nghiệm thu ở cấp cơ sở. Trong những năm gần đây, một số đề tài, sáng kiến cải tiến được Hội đồng khoa học Nhà trường đánh giá cao và được thực hiện ở cấp tỉnh. Năm 2015, Nhà trường có 04 sáng kiến cải tiến cấp tỉnh. [H6.06.02.03]

Năm 2015, đề tài “ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, thông khí phổi và một số chỉ tiêu miễn dịch ở bệnh nhân hen phế quản được điều trị kiểm soát bằng LABA/ICS” và đề tài “ Hiệu quả một số giải pháp can thiệp nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh tay chân miệng tại tỉnh Thái Nguyên” đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên phê duyệt và cấp kinh phí lần lượt là 327.948.000 đồng và 297.935.545 đồng để triển khai thực hiện. [H6.06.02.04] Đây là một trong những bước phát triển lớn trong công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường, góp phần thu hút nguồn ngân sách ngoài trường cho công tác nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng là động lực thúc đẩy cho công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường ngày càng đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn.

Số lượng đề tài, sáng kiến cải tiến tập trung chủ yếu vào lĩnh vực y, dược. Bên cạnh đó, những đề tài, sáng kiến cải tiến về các lĩnh vực đào tạo, khoa học cơ bản, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường cũng được đánh giá cao, một số đề tài được ứng dụng thực tiễn mang lại kết quả khả quan nhất định.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

c) Tiêu chuẩn 3. Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả:Công tác nghiên cứu khoa học là một lĩnh vực khó, đòi hỏi thời gian, trí tuệ, tâm huyết và phải có phương pháp mới có thể làm được. Để thực hiện điều đó, ngoài việc khuyến khích, động viên, hỗ trợ; nhà trường cử một nhóm giảng viên giàu kinh nghiệm biên soạn cuốn “Giáo trình nghiên cứu điều dưỡng”. Cuốn sách này được viết ngắn gọn, dễ hiểu dùng làm tài liệu cho các giảng viên trẻ tham khảo đồng thời cũng là giáo trình để giảng dạy về phương pháp nghiên cứu khoa học cho các điều dưỡng trưởng tại các bệnh viện hay trung tâm y tế. Thư viện nhà trường có các kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học về Y- Dược học, các luận văn của các giảng viên nhà trường khi bảo vệ tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ[Sách tạp chí Y học Việt Nam; Kỷ yếu các đề tài, nghiên cứu khoa học; Danh sách các đề tài thạc sĩ, tiến sĩ tốt nghiệp trong nước và nước ngoài]. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu hàng năm cũng lưu quyền ở đó để làm tài liệu tham khảo[H6.06.03.01]. Hơn nữa, hàng năm nhà trường còn mua bổ sung cho thư viện một số đầu sách hướng dẫn về phương pháp nghiên cứu khoa học [H6.06.03.02].

Kết quả là hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường đã ngày càng được cải thiện, nhiều giảng viên trẻ đã bắt đầu tích cực tìm tòi, phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực đào tạo cũng như trong công tác chăm sóc điều dưỡng, khám chữa bệnh tại các bệnh viện thực hành hay tại cộng đồng nơi học sinh, sinh viên thực địa để nghiên cứu phát hiện hoặc tìm giải pháp khắc phục. Từ năm 2015 đến năm 2017, Trường có nhiều bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước và quốc tế. [H6.06.03.03].

Điểm tự đánh giá:1 điểm.

d) Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả:Để nâng cao chất lượng và khả năng ứng dụng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ công tác đào tạo, ngay từ khi thành lập, Nhà trường đã định hướng các đề tài nghiên cứu khoa học nên tập trung giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác đào tạo như việc quản lý học sinh sinh viên, thăm dò ý kiến học sinh sinh viên về các thầy cô giáo, cải tiến phương pháp giảng dạy, đánh giá học sinh, sinh viên

nhằm đảm bảo chất lượng dạy/học, thăm dò, đánh giá năng lực của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp [H6.06.04.01]. Nhà trường có quy định hướng dẫn và khuyến khích cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học để nâng cao và khẳng định vị thế của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong trường [H6.06.04.02].

Nhiều đề tài, sáng kiến đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Việc biên soạn bộ trắc nghiệm khách quan cho 31 học phần đã làm giảm đáng kể thời gian làm đề, chấm bài cho giảng viên, đảm bảo tính khách quan, tin cậy, nâng cao kỹ năng biên soạn và làm đề thi, trên cơ sở biên soạn bộ trắc nghiệm khách quan để rà soát lại giáo trình giảng dạy. Nhiều đề tài như “Cải tiến cách ghi chép và đánh giá kết quả thực tập lâm sàng dựa trên khung năng lực”, đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý HSSV năm thứ nhất đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường CDYT Thái Nguyên năm học 2014-2015”...đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo cũng như công tác quản lý HSSV [H6.06.04.02].

Điểm tự đánh giá:1 điểm.

đ) Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả: Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế thông qua việc triển khai các dự án tại trường như dự án MEEM do tổ chức Pathfinder International Vietnam tài trợ, dự án Toàn cầu về đào tạo nhân viên Y tế thôn bản... Nhà trường cũng tăng cường hợp tác quốc tế để sinh viên ra trường có cơ hội đi xuất khẩu lao động tại các nước như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc với mức thu nhập cao. Hiện có gần 700 học sinh của trường đang lao động hợp tác tại các bệnh viện, trung tâm dưỡng lão của Đài Loan [H6.06.05.01] và gần 100 học sinh, sinh viên của Nhà trường học tập và làm việc tại Nhật Bản [H6.06.05.02].

Để nâng cao năng lực chuyên môn cho ngành điều dưỡng Nhà trường đã cử giảng viên tham gia khoá đào tạo văn bằng 2 theo chương trình cử nhân điều dưỡng do trường Đại học Burapha Thái Lan liên kết với trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên tổ chức giảng dạy. Nhà trường đã cử nhiều giảng viên đi học chương trình sau Đại học tại nước ngoài để có kiến thức chuyên môn tốt phục vụ trong quá trình đào tạo. Hiện tại

Nhà trường đã có 6 giảng viên tốt nghiệp thạc sĩ điều dưỡng tại Thái Lan, Trung Quốc và Đài Loan [H6.06.05.03].

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, Nhà trường đã chủ động trong công tác hội nhập liên kết đào tạo với các tổ chức quốc tế. Gần đây nhất ngày 19/11/2017 Nhà trường đã tổ chức lễ ký kết hợp tác liên kết đào tạo điều dưỡng giữa Nhà trường và công ty Gervie PM GmbH (Công Hoàn liên bang Đức) [H6.06.05.04].

Tuy nhiên, công tác hợp tác quốc tế của trường vẫn còn ít, chưa thực hiện thường xuyên và mang lại hiệu quả cao.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm.

TIÊU CHÍ 7 - QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

Trường rất chú trọng đến công tác quản lý tài chính và đặc biệt là quản lý nguồn thu, lập kế hoạch và sử dụng kinh phí đảm bảo tuân thủ các quy định và chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước. Kế hoạch tài chính được xây dựng một cách khoa học, có hệ thống, sát với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, có tích lũy để tái đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển của Trường. Công tác quản lý tài chính của Trường dưới sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên và trực tiếp của Ban giám hiệu Nhà trường, có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ phận chức năng trong trường để quản lý tốt hơn các nguồn tài chính. Công tác tài chính được hoàn thiện, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, đúng quy định của nhà nước. Hàng năm hoạt động tài chính của trường được báo cáo một cách chính xác, đầy đủ và đúng quy định.

Tài chính của trường chủ yếu từ hai nguồn thu chính là Ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp; ngoài ra còn một số nguồn thu từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật như: hoạt động liên kết đào tạo, dự án và các dịch vụ gắn liền với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các nguồn kinh phí của nhà trường được quản lý, sử

dụng đúng mục đích, hiệu quả đảm bảo quy định của Nhà nước và chế độ kế toán, thống kê hiện hành.

Hoạt động tài chính của Trường đều tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Bộ tài chính.

Những điểm mạnh:

- Trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và ban hành thực hiện, được sửa đổi, bổ sung hàng năm. Quy chế chi tiêu nội bộ quy định rõ chức năng nhiệm vụ về quản lý và sử dụng nguồn tài chính. Thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí tại đơn vị. Tạo sự công bằng trong đơn vị, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực trong đơn vị.

- Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của Hiệu trưởng và cán bộ, viên chức, người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện thống nhất, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tài sản được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cao, phục vụ tốt nhiệm vụ đào tạo, học tập và nghiên cứu khoa học.

- Các nguồn tài chính của Trường ổn định, được khai thác một cách hợp pháp, sử dụng đúng mục đích đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ, cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của cán bộ giảng viên và đã có tích lũy xây dựng cơ sở vật chất.

- Công tác quản lý tài chính của trường được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ các qui định của nhà nước. Trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đánh giá trường không vi phạm các qui định về quản lý và công khai tài chính.

- Bộ máy kế toán được bố trí hợp lý, hoạt động tốt, đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ hoạt động có hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể và thực hiện nghiêm túc nên góp phần không nhỏ vào việc thực hiện tốt các quy định, chính sách của nhà nước và đơn vị, đưa ra được những ý kiến đóng góp nhằm khắc phục các vấn đề vướng mắc, bất hợp lý trong quản lý tài chính.

- Hàng năm việc quản lý, sử dụng tài chính đều được tổng kết đánh giá về hiệu quả sử dụng tài chính đối với việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Những tồn tại:

- Quy chế chi tiêu nội bộ còn chưa rà soát hết các hoạt động sẽ diễn ra trong năm để cụ thể hóa vào quy chế.
- Nguồn thu từ các dịch vụ còn chưa tương xứng so với tiềm năng, thế mạnh của trường, nhất là trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân để tăng nguồn thu hợp pháp cho nhà trường.
- Việc công khai tài chính chủ yếu là hình thức niêm yết tại văn phòng giáo viên, Phòng KHTC và trong hội nghị cán bộ viên chức; hình thức công khai trên website của trường ít được sử dụng.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và ngắn hạn theo định hướng phát triển của nhà trường nhằm luôn chủ động về nguồn lực tài chính.
- Hàng năm thường xuyên rà soát, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp và sát với yêu cầu thực tế nhằm phục vụ tốt nhất cho mục tiêu ngắn, trung và dài hạn của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc Luật kế toán, Luật ngân sách... chỉ thị, nghị quyết, thông tư, nghị định của trung ương, bộ và địa phương về quản lý tài chính và công tác công khai minh bạch tài chính.
- Định hướng phát triển và khai thác hợp pháp nguồn thu nhằm tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên trong đơn vị. Dịch chuyển dần cơ cấu thu từ NSNN cấp sang nguồn thu từ hoạt động dịch vụ hướng đến tự chủ toàn phần về tài chính.
- Chú trọng công tác kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra trong đơn vị.
- Đa dạng hóa hình thức công khai tài chính nhằm phát huy tối đa việc giám sát của quần chúng, như công khai trên Website, dán thông báo tại phòng giáo viên, hội trường...
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả việc sử dụng nguồn lực đầu tư tài chính trong mỗi lĩnh vực nhằm đưa ra những điều chỉnh hợp lý, hiệu quả.

a) Tiêu chuẩn 1: Có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Mô tả: Nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính, quy chế được xây dựng trên cơ sở của Nghị

định số 43/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ tài chính và hệ thống tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp của Nhà nước. Định kỳ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính dân chủ, công khai và thống nhất ý kiến của toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên trong hội nghị cán bộ, viên chức. Quy chế chi tiêu được ban hành theo quyết định của Hiệu trưởng sau khi được thảo luận rộng rãi và có sự thống nhất của tổ chức Công đoàn. Quy chế chi tiêu nội bộ là cơ sở để nhà trường thực hiện các chính sách tài chính, tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho thủ trưởng và toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao. [H1.01.04.01].

Các quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được công khai rộng rãi theo đúng quy định tại thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. [H7.07.01.01]

Nhận định: Trường đảm bảo đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và thực hiện tốt công tác công khai tài chính theo đúng các quy định hiện hành.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

b) Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng, các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy đúng định.

Mô tả: Các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gồm có:

- Nguồn thu sự nghiệp: Chủ yếu là thu học phí từ hai loại hình đào tạo: Đào tạo chính quy, vừa học vừa làm và liên kết đào tạo giữa trường với các cơ sở giáo dục trong cả nước. Mức thu học phí thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ ngày 14/5/2010 quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm 2010-2015; từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 thực hiện theo Nghị định số 86/NĐ-CP và Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND tỉnh Thái

Nguyên. Mức thu học phí được thông báo cho HSSV ngay khi nhập học theo đúng quy định. [H7.07.02.01]

- Thu từ dịch vụ khám chữa bệnh : Thu theo quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên (Mức thu viện phí theo quy định tại Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên) [H7.07.02.02]

- Tiền ở ký túc xá: Việc thu, chi tiền ở ký túc xá thực hiện theo Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2012 của UBND Tỉnh Thái Nguyên. [H7.07.02.03]

- Các khoản thu khác: Thu về hoạt động liên kết đào tạo, bồi dưỡng, dự án và các dịch vụ khác gắn với hoạt động của đơn vị nhằm khai thác tối đa các nguồn lực như: Đào liên kết, dự án YTTC.

Các khoản thu trên được thực hiện đúng các quy định của pháp luật và chế độ tài chính hiện hành. Thực hiện công tác kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC về “Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp” và thông tư số 185/2010/TT-BTC về “Hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp”.

Trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

Kế hoạch chiến lược, tự chủ tài chính của trường nhằm hướng đến mục tiêu phát triển hoạt động tài chính, được xây dựng trên cơ sở chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2016-2020. Kế hoạch tài chính, dự toán thu, chi hàng năm được lập trên cơ sở kế hoạch đào tạo của trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Tỉnh giao chỉ tiêu đào tạo hàng năm và kế hoạch phát triển Nhà trường theo đề án đã được phê duyệt, hệ thống định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ. Căn cứ dự toán thu-chi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Phòng Kế hoạch Tài chính tiến hành cân đối phân bổ kinh phí cho từng hoạt động theo kế hoạch chung của trường, đồng thời công khai theo quy định. [H7.07.02.04]

Theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước hàng năm thì việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của đơn vị, các khoản thu, chi đảm bảo đúng chế độ, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. [H7.07.02.05]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

c) Tiêu chuẩn 3. Trường có các nguồn tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Mô tả: Nguồn tài chính của trường được ngân sách Nhà nước cấp với mức ổn định trong thời gian 5 năm, mức thu học phí được xây dựng cho chu kỳ 5 năm. Với nguồn tuyển sinh ổn định, đã tạo được sự chủ động trong việc xây dựng chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của nhà trường. Chủ động trong việc phân bổ nguồn lực tài chính, đáp ứng tốt cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường. Không ngừng nâng cao thu nhập cho CBVC. Việc chủ động đối với công tác tài chính đã giúp nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, đặc biệt giai đoạn 2011-2015 đã dành ra được số lượng kinh phí khá lớn (38,6 tỷ đồng) để đầu tư cơ sở vật chất nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Nguồn thu ổn định thể hiện qua biểu sau: [H7.07.01.01]

BIỂU TỔNG HỢP THU TỪ NĂM 2011-2016 (triệu đồng)

TT	Năm	Ngân sách Nhà nước	Thu Sự nghiệp			Tổng cộng
			Tổng số	Học phí	Thu khác	
1	2011	17,950	24,073	20,804	3,269	42,023
2	2012	17,276	33,700	33,348	352	50,976
3	2013	20,407	33,097	32,946	151	53,504
4	2014	23,368	31,526	28,743	2,783	54,894
5	2015	22,811	29,185	25,788	3,397	51,996
6	2016	28,739	26,064	24,072	1,992	54,803

Thông kê số liệu thu qua các năm từ 2011-2015 cho thấy nguồn thu từ Ngân sách Nhà nước cấp tương đối ổn định; nguồn thu sự nghiệp năm 2015 có xu hướng giảm nhẹ. xong sẽ có xu hướng sẽ tăng dần trong các năm tiếp theo. Qua phân tích cho thấy có một số nguyên nhân chính như sau:

- Trong những năm gần đây, khi làn sóng đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tăng cao, hàng loạt các công ty, xí nghiệp, nhà máy ra đời, tạo lên một nhu cầu rất lớn về nguồn lao động, đặc biệt là lao động địa phương và lao động từ các khu vực liền kề, trong đó nổi bật nhất là Công ty Samsung đầu tư tại khu công nghiệp Phở Yên, với nhu cầu tuyển dụng lao động phổ thông lên tới 140.000 lao động và với thu nhập bình quân từ 5-6 triệu đồng/tháng. Điều này tác động rất lớn tới việc định hướng nghề nghiệp đối với các gia đình cũng như các em học sinh vừa tốt nghiệp Phổ thông trung học. Yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn tuyển sinh dẫn đến số lượng HSSV trong những năm từ 2013-2016 có xu hướng giảm. Tuy nhiên theo đánh giá, việc suy giảm này sẽ chỉ mang tính thời điểm khi các công ty ồ ạt tuyển dụng lao động trong giai đoạn đầu. Sau khoảng thời gian ngắn nhu cầu lao động sẽ trở lại ổn định.

- Năm 2017 yêu cầu về trình độ chuyên môn (bằng cấp) ngày một cao, cơ hội việc làm đối với HSSV trình độ cao đẳng, đặc biệt là trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngày càng trở lên khó khăn (theo thông tư chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp của Bộ Y tế, đến năm 2021 sẽ không tuyển dụng đối với các ngành nghề y, dược có trình độ trung cấp). Năm 2016 trường đã chủ động đề xuất Bộ giáo dục & Đào tạo, UBND tỉnh cho phép trường đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa học vừa làm không những trong tỉnh và còn liên kết với các tỉnh ngoài. Đến thời điểm này nhà trường đã chiêu sinh được 3.000 sinh viên hệ vừa làm vừa học. Đây cũng là cơ hội nhà trường phát huy sức mạnh và tiềm năng sẵn có để tăng nguồn thu đáp ứng kế hoạch, chiến lược phát triển. Việc phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính đã duy trì hoạt động và tái đầu tư phát triển về con người cũng như một phần về cơ sở vật chất của nhà trường.

Chú trọng đầu tư trang thiết bị dạy học trung bình mỗi năm trên 10 tỷ đồng
[H7.07.03.01]

Xây dựng, cải tạo nhiều công trình phục vụ giảng dạy học tập, NCKH. Trong 5 năm, trường đã xây dựng, cải tạo sửa chữa 5 công trình lớn với tổng kinh phí: 40.6 tỷ đồng (Ngân sách tỉnh 7 tỷ đồng, nguồn quỹ PTHĐSN và nguồn thu hợp pháp của trường: 33.6 tỷ đồng).

Xây dựng mới 03 nhà ký túc xá sinh viên, công trình sân, đường phục vụ nhu cầu ăn, ở, học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên, tổng kinh phí dự án trên 50,1 tỷ

đồng. Trong đó nguồn trái phiếu Chính phủ 45,1 tỷ, nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của trường trên 5 tỷ

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2011-2015

TT	Tên dự án, Công trình	Tổng mức đầu tư	Trong đó	
			Ngân sách Nhà nước	Thu Sự nghiệp
1	Dự án nhà ở sinh viên (3 nhà)	50,100	45,100	5,000
2	Công trình cải tạo, sửa chữa nhà số 1 thành nhà học thực hành, thực tập	11,300	7,000	4,300
3	Công trình nâng thêm 3 tầng từ khối nhà 2 tầng (Phòng khám đa khoa)	6,200		6,200
4	Công trình nhà hội trường (Hội trường trung tâm)	19,800		19,800
5	Công trình cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ	3,300		3,300
	Cộng	90,700	52.100	38,600

Đảm bảo chế độ tiền lương và các quyền lợi khác của người lao động; Chi cho đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ; chi cho công tác nghiên cứu khoa học, quản lý hành chính, các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác. Ngoài ra còn cải thiện đời sống, tăng thu nhập một cách ổn định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; lương tăng thêm hàng tháng tăng dần từ 50% - 150% so với mức lương hiện hưởng. Chi khen thưởng, phúc lợi: Năm 2011 bình quân 500.000đ/người/tháng; năm 2015 bình quân 750.000đ/người/tháng; năm 2016 bình quân 925.000đ/người/tháng. Việc trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

d) Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng, và thanh quyết toán theo quy đúng định.

Mô tả: Công tác tổ chức kế toán được đặc biệt quan tâm, việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Quy chế chi tiêu nội bộ là công cụ quản lý, điều hành chi tiêu được xây dựng đúng quy định, bản bạc, thống nhất thông qua Hội nghị công chức, trình Sở Tài chính xem xét phê duyệt trước khi thực hiện và gửi cơ quan Kho bạc làm căn cứ giám sát các nội dung chi tiêu, giúp cho công tác quản lý tài chính tại đơn vị luôn đảm bảo tính đúng đắn, chính xác và chặt chẽ.

Theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước hàng năm thì việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của đơn vị, các khoản thu, chi đảm bảo đúng chế độ, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị [H7.07.04.01]

Nhận định: Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đối với tất cả các nguồn tài chính phát sinh tại đơn vị.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

đ) Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả: Công tác kiểm toán nội bộ được đánh giá có vai trò hết sức quan trọng trong tổ chức bộ máy kế toán. Việc luân chuyển chứng từ được quy định chặt chẽ qua nhiều khâu, theo đúng chức năng để kiểm soát trước khi trình thủ trưởng đơn vị chuẩn chi giúp cho công tác quản lý tài chính được vận hành đúng quy định, tránh được các sai phạm. Ban thanh tra nhân dân hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể và thực hiện nghiêm túc nên góp phần không nhỏ vào việc thực hiện tốt các quy định, chính sách của nhà nước và đơn vị, đưa ra được những ý kiến đóng góp nhằm khắc phục các vấn đề vướng mắc, bất hợp lý trong quản lý tài chính.

Trường hợp những vướng mắc sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị đã chấp hành nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục.

Việc công khai tình hình sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được công khai rộng rãi theo đúng quy định tại thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự

toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. [H7.07.05.01]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

e) Tiêu chuẩn 6: Hàng năm trường có đánh giá về hiệu quả sử dụng tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Mô tả: Hàng năm việc quản lý, sử dụng tài chính đều được tổng kết đánh giá về hiệu quả sử dụng tài chính đối với từng hoạt động của nhà trường, từ đó có biện pháp điều chỉnh tài chính để đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra, những điều chỉnh này được cụ thể hóa vào công tác xây dựng và phân bổ dự toán cho năm sau và bổ sung điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp, từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

TIÊU CHÍ 8 - DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Mở đầu:

Theo quan điểm “Lấy người học là trung tâm”, Nhà trường quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của người học trên cơ sở cung cấp đầy đủ các thông tin để người học rèn luyện, phấn đấu nhằm đạt được mục tiêu của chương trình giáo dục, đáp ứng nhu cầu cá nhân, gia đình và xã hội. Để đạt được điều đó, nhà trường cung cấp cho người học đầy đủ thông tin về chương trình giáo dục, hình thức kiểm tra đánh giá, các quy định trong quy chế đào tạo và thực hiện đánh giá năng lực của người học theo mục tiêu đào tạo. Người học được học tập nội quy, quy chế của Nhà trường, được hưởng các chế độ, chính sách hiện hành để đảm bảo các điều kiện về chất lượng dạy và học. Đảm bảo các chế độ chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe, các chính sách khuyến khích học tập và rèn luyện, tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao. Bên cạnh đó, người học còn được đảm bảo chỗ ở sinh hoạt và học tập, đảm bảo an toàn để yên tâm học tập. Nhà trường thường xuyên tổ chức và phối hợp tổ chức hội chợ việc làm, tạo điều kiện cho người học được tiếp xúc với nhiều nhà tuyển

dụng, tạo ra nhiều hướng phát triển nghề nghiệp cho người học sau tốt nghiệp. Giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng luôn được nhà trường quan tâm và triển khai đến người học trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường; tạo điều kiện để người học tu dưỡng, rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác, bởi đó chính là những yếu tố hình thành nhân cách, ý thức cho người học.

Những điểm mạnh

- Nhà trường luôn thực hiện tốt các quy định về công tác HSSV theo hướng dẫn của Bộ
- Người học được hướng dẫn đầy đủ về công tác đào tạo, kiểm tra đánh giá, được đảm bảo các chế độ chính sách kịp thời.

Những tồn tại

- Các hoạt động ngoại khóa liên quan đến học tập còn chưa phong phú
- Các kênh thông tin để phổ biến, giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước còn chưa nhiều
- Sân bãi cho các hoạt động thể dục, thể thao còn thiếu, phong trào rèn luyện thân thể mới dừng lại ở các tiết học về giáo dục thể chất hoặc trong kỳ thi đấu tổ chức 1 năm 1 lần chứ chưa tạo được phong trào thể dục thể thao thường xuyên ở học sinh, sinh viên trong trường nhất là học sinh viên ở nội trú.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Tăng cường sinh hoạt ngoại khóa với các chủ đề chuyên môn về chương trình đào tạo; kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo cho học sinh, sinh viên
- Xây dựng nhà đa năng, đầu tư dụng cụ, trang thiết bị cho hoạt động thể dục, thể thao. Khuyến khích học sinh, sinh viên ở nội trú tham gia các hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên để rèn luyện sức khỏe
- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật trên diện rộng để đông đảo học sinh, sinh viên tham gia
- Xây dựng một website về cựu SV để tiếp nhận những thông tin từ cựu SV của trường; thành lập Hội cựu SV cấp Trường để tạo sự liên kết giữa SV tốt nghiệp với Nhà trường.

a) Tiêu chuẩn 1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của nhà trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả: Ngay sau ngày nhập trường, người học được phổ biến mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt được ở từng ngành học, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo toàn khoá, hình thức kiểm tra đánh giá và các quy chế liên quan đến học sinh, sinh viên. Ở trình độ cao đẳng hệ chính quy, phổ biến Quy chế đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2006; Năm học 2014 – 2015 nhà trường thực hiện quy chế đào tạo theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 đối với sinh viên tuyển sinh năm 2014; ở trình độ trung cấp, phổ biến Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; năm học 2014 – 2015 thực hiện đào tạo TCCN theo Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo; để người học tự sắp xếp kế hoạch học tập cá nhân và đặt mục tiêu rèn luyện, phấn đấu. Bắt đầu từ khóa sinh viên nhập trường năm học 2017-2018, Nhà trường thực hiện kế hoạch đào tạo theo Thông tư số 09/2017/TT-BLDTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp để người học nắm bắt được chương trình học, kế hoạch đào tạo, trên cơ sở đó sắp xếp kế hoạch học tập cá nhân để đạt kết quả tốt nhất. [H8.08.01.01], [H2.02.12.02], [H8.08.01.02], [H8.08.01.03]

Tham gia “Tuần lễ sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên” đầu khóa, người học không chỉ được hướng dẫn về chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá, các quy định trong quy chế đào tạo, mà còn được cung cấp đầy đủ đề cương chi tiết của từng học phần trong cuốn Thông tin đào tạo của nhà trường để thuận tiện cho việc nghiên cứu, nắm bắt chương trình và lên kế hoạch thực hiện của học sinh – sinh viên. [H8.08.01.04], [H8.08.01.05], [H8.08.01.06], [H8.08.01.07]

Ngoài ra, những tài liệu được phát, các em còn được cung cấp địa chỉ có thể truy cập giúp các em có thể tìm thấy những thông tin cần thiết một cách dễ dàng.

Trong quá trình học tập, ban cán sự lớp và ban chấp hành chi đoàn được tham gia hội nghị Công tác học sinh sinh viên vào tuần cuối các tháng trong năm học; trong hội nghị nhà trường triển khai nội dung hoạt động của nhà trường tháng tiếp theo, tổng kết hoạt động tháng vừa qua và nắm bắt được kết quả học tập, ý thức tham gia các hoạt động cũng như việc chấp hành nội quy của người học để kịp thời chấn chỉnh, bên cạnh đó giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập luôn phối hợp với các giảng viên nhắc nhở, động viên, khuyến khích người học thực hiện tốt các quy định và kế hoạch học tập trong các buổi sinh hoạt lớp, đầu mỗi buổi học hoặc ghi nhận xét trong sổ theo dõi học tập để làm cơ sở đánh giá điểm rèn luyện của người học, [H8.08.01.08], [H8.08.01.09], [H8.08.01.10]

Nhờ có sự hướng dẫn đầy đủ nên hầu hết người học biết trước kế hoạch đào tạo toàn khoá học, kế hoạch kiểm tra đánh giá từng học phần kể cả thi tốt nghiệp, các yêu cầu tối thiểu phải đạt để đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần hay dự thi tốt nghiệp, từ đó tự đặt mục tiêu phấn đấu, hạn chế đến mức tối đa việc vi phạm quy chế đào tạo do thiếu hiểu biết. [H2.02.12.02], [H8.08.01.11]

Tuy nhiên, việc giám sát, nhắc nhở thực hiện Quy chế đào tạo, rèn luyện người học đôi lúc còn chưa kịp thời. Vì thế, có những học sinh, sinh viên đến thời điểm thi tốt nghiệp vẫn còn nợ điểm; học sinh sinh viên bị kỷ luật vì nghỉ học không lý do. [H8.08.01.12], [H8.08.01.13]. Sinh hoạt ngoại khóa với các chủ đề liên quan đến học tập chưa được đa dạng và thường xuyên.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

b) Tiêu chuẩn 2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Mô tả: Hàng năm nhà trường vẫn luôn thực hiện các chế độ **miễn giảm học phí** cho sinh viên thuộc diện chính sách như con thương binh, liệt sỹ, con người nhiễm chất độc da cam... theo các Quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể, thực hiện Quyết định số: 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ v/v điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh sinh viên là người dân tộc thiểu số;

Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV; Thông tư số 29/2010/TTLT- BGDDĐT- BTC - BLĐTBXH ngày 15/11/2010 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ; Thông tư số 20/2014/TTLT-BGD ĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 v/v hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015. Trong 3 năm tiếp theo, nhà trường vẫn luôn quan tâm và cố gắng xin bổ sung kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí năm học 2015-2016 và 2016-2017 theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và từ năm học 2017-2018 theo TTLT số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016. Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã xây dựng dự toán, trình Sở Tài chính xem xét cấp bổ sung kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho 336 SV năm học 2015-2016 và 2016-2017 (có danh sách kèm theo).[H8.08.02.01], [H8.08.02.02], [H8.08.02.03], [H8.08.02.04], [H8.08.02.05], [H8.08.02.06], [H8.08.02.07].

Cụ thể:

Năm học	Số lượng người học được miễn, giảm		Ghi chú
	Miễn	Giảm	
2014 - 2015	50	0,0	Chi trả miễn, giảm học phí tại trường
2015 - 2016	145	40	
2016 - 2017	60	41	

Ngoài ra, căn cứ TTLT số 35/2014/TTLT – BGDDĐT – BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo Dục và đào tạo, Bộ tài chính; nhà trường đã phê duyệt hồ sơ sinh viên và **hỗ trợ chi phí học tập** cho 28 sinh viên năm 2015 và 61 sinh viên năm 2016 với số tiền hỗ trợ gần Bốn trăm triệu đồng (có danh sách kèm theo) là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo. [H8.08.02.08].

Ngoài thực hiện những chính sách hỗ trợ cho sinh viên theo Nghị định của Chính phủ, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên còn thực hiện những chế độ trợ cấp

khó khăn cho sinh viên như miễn tiền nhà ở ký túc xá và trợ cấp với số tiền 230.000đồng/ tháng x 30 tháng/toàn khóa học (có quyết định kèm theo).

Tuy nhiên, các chế độ chính sách được triển khai còn chưa đảm bảo tính kịp thời.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

c) Tiêu chuẩn 3. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả: Bên cạnh công tác giáo dục đào tạo, trong những năm vừa qua, nhà trường thường xuyên quan tâm thực hiện các hoạt động khuyến khích học tập đối với HSSV đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện hàng năm.

Việc thực hiện xét học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV thuộc diện ưu tiên, luôn được nhà trường quan tâm và triển khai có hiệu quả. Nhà trường cũng đã đưa ra các tiêu chí để đánh ra, phân loại các mức học bổng khuyến khích học tập, như; Kết quả học tập và Xếp loại rèn luyện từ Khá trở lên. Tính đến nay nhà trường đã trao 736 xuất học bổng cho HSSV đủ điều kiện, [H8.08.03.01], [H8.08.03.02].

Cùng với việc quan tâm tới các chế độ chính sách, miễn giảm học phí; học bổng khuyến khích học tập, trong thời gian qua nhà trường đã làm tốt công tác khen thưởng, động viên kịp thời các HSSV có thành tích xuất sắc trong các hoạt động chung của nhà trường [H8.08.03.03].

Để tạo được nhiều nguồn hỗ trợ cho học sinh sinh viên, hàng năm nhà trường chủ động liên hệ với các cơ quan đoàn thể trong và ngoài tỉnh để xin những xuất học bổng cho HSSV như: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh tại Thái Nguyên; Công ty Bảo Việt; Công ty Bảo Minh; Công ty quốc tế Kỳ Hưng - Kỳ Long Đức; công ty TaKiTa Nhật Bản. Bên cạnh đó, nhằm đánh giá kết quả hoạt động của năm học, nhà trường duy trì thường xuyên tổng kết công tác đoàn của năm học, tính đến nay nhà trường đã trao tặng được 110 suất quà cho HSSV có tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, trao 40 phần thưởng cho HSSV có thành tích học tập tốt trong chương trình ngày hội định hướng hàng năm, trao 60 suất quà trong chương trình xuân ấm tình thương cho HSSV nghèo vượt khó, [H8.08.03.04].

Tuy vậy, việc thực hiện giải quyết chi trả chế độ chính sách cho người học còn chậm. Các hình thức tổ chức khen thưởng còn chưa đa dạng, phong phú.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

d) Tiêu chuẩn 4. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả: Sự bình đẳng trong quá trình HSSV học tập tại trường luôn được nhà trường quan tâm, chú trọng và thực hiện đúng theo qui định của Bộ LĐTĐBXH. Sự tôn trọng, đối xử bình đẳng với người học được thể hiện ở tất cả các mặt như: Các em HSSV khi đến trường học đều được tư vấn, hỗ trợ như nhau về nơi ở, các dịch vụ đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe, các ngành nghề đăng ký học tập...; các đối tượng giống nhau đều có nghĩa vụ đóng học phí như nhau, hưởng quyền lợi giống nhau về chế độ học bổng, khen thưởng; được đánh giá kết quả học tập với cùng một hình thức; được đánh giá, phân loại đoàn viên giống nhau... [H2.02.12.02], [H8.08.04.01].

Hằng năm, HSSV đến nhập học tại trường đến từ trên 30 tỉnh thành trong cả nước ở tất cả các ngành, nghề với nhiều giới tính, dân tộc, tôn giáo khác nhau. Tuy nhiên, từ trước đến nay nhà trường chưa có đơn thư khiếu nại, tố cáo về việc đối xử không bình đẳng với các em HSSV ở các đối tượng khác nhau.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

đ) Tiêu chuẩn 5. Có ký túc xá, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học

Mô tả: Nhờ nguồn vốn đầu tư từ trái phiếu Chính phủ, Trường đã hoàn thành đúng thời hạn và đưa vào sử dụng khu ký túc xá học sinh, sinh viên từ tháng 10 năm 2010. Khu ký túc xá gồm 3 nhà 5 tầng và 01 nhà 2 tầng có 242 phòng ở với tổng diện tích xây dựng là 10.620 m², đáp ứng được 1.800 chỗ ở cho học sinh, sinh viên với diện tích trung bình là 5,9m²/người.[H8.08.05.01]; [H8.08.05.02].

Trong mỗi phòng của ký túc xá đều có hệ thống điện, nước, nối mạng internet, công trình vệ sinh khép kín, mỗi phòng có 02 quạt trần, 01 bộ bàn ghế, 04 giường tầng và tủ cá nhân vừa dùng để đựng đồ vừa dùng làm bàn học. Ngoài ban công của mỗi phòng có hệ thống dây phơi tiện lợi. Hệ thống điện và nước sinh hoạt đảm bảo cung cấp đủ và kịp thời với giá tiền theo quy định của nhà nước. Ký túc xá đã được lắp đặt

các biển báo, biển chỉ dẫn và hệ thống nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Trong khu ký túc xá có căng tin phục vụ ăn uống cho học sinh, sinh viên đảm bảo điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, giá thành hợp lý. Có sân chơi, thể thao phục vụ các hoạt động vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe cho học sinh, sinh viên như: Bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, đá cầu, Tennis, xà đơn, xà kép ... Có hệ thống loa truyền thanh phát từ 17h đến 18h hàng ngày, thông báo, tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường, các quy định của nhà nước và của nhà trường, đan xen với các bản tin thời sự, ca nhạc, thể thao. [H8.08.05.03], [H8.08.05.04]. Tuy nhiên, trong khu ký túc xá chưa có chỗ cho học sinh, sinh viên xem vô tuyến.

Ban quản lý ký túc xá học sinh, sinh viên đã phối hợp với phòng Công tác học sinh, sinh viên và Đoàn TNCSHCM phân công chức năng nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban quản lý, đồng thời thành lập đội thanh niên xung kích, phối hợp với Công an phường để cùng tham gia giữ gìn trật tự an ninh, thường xuyên phát động các phong trào thi đua phòng ở kiểu mẫu, giữ gìn vệ sinh ngoại cảnh trong ký túc xá. Văn phòng thường trực ký túc xá đảm bảo 24/24h. [H8.08.05.05], [H8.08.05.06].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

e) Tiêu chuẩn 6. Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu người học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1. Mô tả

Nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, nhà trường đã thành lập phòng khám để khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên chức, học sinh sinh viên, cũng như nhân dân. Phòng khám có 20 khoa phòng với các trang thiết bị máy móc hiện đại như máy siêu âm màu 4D, Máy Laser, Ghế răng, Máy Xquang thường quy- kỹ thuật số, Máy Xquang Răng kỹ thuật số, Bàn khám sản, Máy soi cổ tử cung, Máy đo khúc xạ... với đội ngũ bác sỹ khám chữa bệnh có học hàm học vị cao như: phó giáo sư, tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ CK1,2 và điều dưỡng, kỹ thuật viên có trình độ tay nghề cao [H8.08.06.01], [H8.08.06.02].

Người học được chăm sóc sức khỏe ban đầu theo đúng quy định. Hàng năm người học được khám sức khỏe định kỳ để phân loại sức khỏe, phát hiện sớm bệnh tật điều trị tại phòng khám và gửi lên tuyến trên điều trị sớm [H8.08.06.03].

Trong khu ký túc xá có 02 căng tin phục vụ ăn uống cho học sinh, sinh viên đảm bảo điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định. [H8.08.06.04].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

f) Tiêu chuẩn 7. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Mô tả: Nhà trường tham gia hoạt động trong khối các trường cao đẳng và TCCN số I tỉnh Thái Nguyên, hoạt động được triển khai theo kế hoạch ngay từ đầu năm học. Ngoài ra, nhà trường đã thiết lập các mối liên hệ với các cơ sở văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao ở địa phương, hàng năm nhà trường đã cử đoàn vận động viên tham dự các giải thể thao như: Giải khối trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp số I tỉnh Thái Nguyên[H8.08.07.01]. Năm 2013 có 40 vận động viên tham gia đạt giải nhì toàn đoàn, năm 2014 có 44 vận động viên tham gia và đạt giải nhì toàn đoàn, năm 2015 có 44 vận động viên tham gia và đạt giải ba toàn đoàn; năm 2016 có 45 vận động viên tham gia và đạt giải nhì toàn đoàn. Tham dự Hội thi và giao lưu văn nghệ khối trường CĐ và TCCN số I tỉnh Thái Nguyên[H8.08.07.02], [H8.08.07.03]. Tham gia giải cầu lông vô địch tỉnh Thái Nguyên năm 2014 do liên đoàn lao động tổ chức có 4 vận động viên tham gia đạt giải nhì đôi nam lứa tuổi dưới 30, năm 2015 tham gia và đạt giải ba. Năm 2015 tham gia giải việt dã Tiền Phong, giải chạy tập thể thành phố Thái Nguyên có 80 vận động viên tham gia và đạt giải nhì toàn đoàn. Năm 2016 đạt giải ba toàn đoàn chạy tập thể việt dã thành phố thái nguyên [H8.08.07.01].

Trường cũng thường xuyên cử các cán bộ giáo viên, HSSV tham gia các giải do Liên Đoàn Lao động, Thành phố Thái Nguyên Tổ chức. Năm 2017, Đoàn trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã có nhiều thành tích vượt bậc như đoạt giải nhất toàn đoàn giải chạy tập thể việt dã thành phố thái nguyên; Giải 3 toàn đoàn giải chạy tập thể việt dã tỉnh Thái Nguyên, trong đó có rất nhiều giải cá nhân. [H8.08.07.01]. Hiện tại tháng 12 nhà Trường đang chuẩn bị lực lượng tham gia hội thao khối trường Cao đẳng Trung cấp Số 1 Tỉnh Thái Nguyên. Với tiêu chí sẽ nằm trong nhóm 4 trường có phong trào Thể dục Thể thao hàng đầu của khối. Ngoài những hoạt động thể thao nêu trên, nhà trường cũng có rất nhiều thành tích trong các hoạt động văn nghệ như: tham gia Liên hoan nghệ thuật quần chúng các cơ quan văn hoá Thành phố Thái Nguyên; Tham gia cuộc thi Thanh niên Thanh lịch Thành phố Thái Nguyên năm 2017; Tham gia cuộc thi

Người đẹp Xứ trà do Tỉnh Thái Nguyên tổ chức; Tham gia Hội trại Thành phố Thái Nguyên kỉ niệm 55 năm thành lập Thành phố Thái Nguyên[H8.08.07.01]; Tổ chức thành công cuộc thi “Rung chuông Vàng” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11[H8.08.07.04].

Bên cạnh những hoạt động Văn hóa Văn nghệ - Thể dục Thể thao nhà trường còn tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động khác: Tổ chức các hoạt động lao động tình nguyện Mừng xuân mới; Tham gia các phong trào liên hoan nghệ thuật quần chúng của Phường; Phối kết hợp với Trung tâm Huyết học Truyền máu tổ chức Chương trình Hiến máu tình nguyện... Hàng năm đều tổ chức các hoạt động tình nguyện trên địa bàn, và tình nguyện phục vụ mùa thi. [H8.08.07.05].

Tạo môi trường, sân bãi cho các em có nơi vui chơi giải trí sau giờ học như sân cầu lông, bóng chuyền, tennis. Tuy nhiên, thiếu sân chơi bóng đá, bóng rổ và chưa tạo được phong trào tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoài giờ học trong đông đảo học sinh, sinh viên nhất là học sinh viên ở nội trú.

Công tác trật tự, an ninh trong trường được đảm bảo tốt, nhân viên bảo vệ được trang bị bảo hộ và các trang thiết bị hỗ trợ, tham gia thường trực 24/24h. Nhà trường thiết lập mối quan hệ với công an ở các phường lân cận, đặc biệt nhà trường ký hợp đồng với công an phường Thịnh Đán và phòng an ninh bảo vệ nội bộ(PA83) công an tỉnh Thái Nguyên về việc phối hợp đảm bảo trật tự, an ninh trong trường và thiết lập đường dây nóng của nhà trường; đồng thời phát hiện sớm các dấu hiệu rèn luyện không tốt của người học, từ đó có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời.

Ban Quản lý ký túc xá cũng thường xuyên giám sát, nhắc nhở việc chấp hành nội quy của người học. Thành lập đội xung kích gồm những học sinh, sinh viên có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tự quản và hỗ trợ cho nhân viên bảo vệ trong những tình huống khẩn cấp. Nhiều năm qua nhà trường luôn được đánh giá là đơn vị xuất sắc trong phong trào giữ gìn an ninh, trật tự. [H8.08.07.06].

Tuy nhiên, bên cạnh việc triển khai các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao cho người học, sân bãi cho các hoạt động thể dục, thể thao còn thiếu, phong trào rèn luyện thân thể mới dừng lại ở các tiết học về giáo dục thể chất hoặc trong kỳ thi đấu tổ chức 1 năm 1 lần chứ chưa tạo được phong trào thể dục thể thao thường xuyên ở học sinh, sinh viên trong trường nhất là học sinh viên ở nội trú.

Sự quan tâm của Nhà trường đối với hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao là rất lớn, nhưng chưa đồng bộ; một bộ phận CBVC trong nhà trường và người học ít quan tâm tới hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao; Công tác văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao ở một số đơn vị chưa huy động được sức mạnh tổng hợp từ tập thể.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

g) Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả: Việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường là một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa". Ngay từ khi mới nhập trường, nhà trường đã thường xuyên tổ chức "Tuần giáo dục công dân" đầu khóa học và tổ chức "Ngày hội định hướng tư vấn học đường" cho người học. Qua đây người học đã định hướng được ngành, nghề mà mình đã chọn. [H8.08.08.01], [H8.08.08.02].

Trong quá trình đào tạo, trường luôn chú trọng đến việc rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các sinh viên năm cuối đi thực tập tốt nghiệp để học hỏi kinh nghiệm và rèn luyện kỹ năng chuyên môn tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận. Từ những mối quan hệ này, các cơ sở y tế đã trực tiếp thông báo tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng đối với các sinh viên chuẩn bị hoặc vừa mới tốt nghiệp. [H8.08.08.03].

Trường đã thành lập phòng Nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế; Trung tâm tư vấn và hợp tác đào tạo với các nhiệm vụ cụ thể trong đó có nhiệm vụ tư vấn việc làm cho học sinh sinh viên với các tổ chức trong và ngoài nước, Hiện tại nhà trường đã và đang hợp tác với các nước, như: Công ty quốc tế Kỳ Hưng - Kỳ Long Đức; công ty TaKiTa Nhật Bản ; Cộng hòa liên bang Đức., Ngay sau ngày thi tốt nghiệp, phòng công tác học sinh sinh viên phối kết hợp với phòng nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế tổ chức các buổi gặp mặt giữa học sinh sinh viên với các đối tác để các em lựa chọn [H8.08.08.04], [H8.08.08.05], [H8.08.08.06].

Điểm tự đánh giá:1 điểm

h) Tiêu chuẩn 9. Hàng năm trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội trợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, trong quá trình dạy và học Nhà trường luôn quan tâm đến việc ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn của cuộc sống, giúp người học nắm vững kiến thức đã được học tại trường

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường thường tổ chức ngày hội định hướng tư vấn học đường, thiết thực chào đón tân học sinh sinh viên mới nhập trường. Ngày hội, giúp cho người học hiểu thêm về ngành nghề đã lựa chọn, từ đó sớm định hướng được quá trình học tập tại trường, [H8.08.08.01], [H8.08.08.02].

Để giúp người học có được những cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường, nhà trường đã thường xuyên triển khai các hoạt động hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước. Hàng tháng, nhà trường đều có các đối tác đến làm việc về việc trao đổi chương trình đào tạo và hợp tác. Đối với đối tác nước ngoài, Nhà trường tập trung hợp tác với một số nước như Đức, Nhật Bản, Đài Loan...Nhà trường đã ký kết biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác với 3 công ty Hoàng Việt, Việt và Phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường Nhật Bản và Đài Loan. Liên kết với công ty quốc tế Kỳ Hưng - Kỳ Long Đức; tổ chức TaKiTa Nhật Bản tổ chức các buổi nói chuyện việc làm cho học sinh, sinh viên ngay sau khi tốt nghiệp, tạo điều kiện cho các em có thể sang Đài Loan và Nhật Bản làm việc với mức thu nhập tốt và an toàn [H8.08.09.01], [H8.08.09.02].

Tuy nhiên, trường cũng chưa thực hiện được thường xuyên hội chợ việc làm để người học có thể tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng, tạo cơ hội thuận lợi để xin việc cho các em sau khi ra trường.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

TIÊU CHÍ 9 - GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Mô tả: Trường luôn xác định công tác đảm bảo chất lượng là rất quan trọng và có ý nghĩa sống còn đối với một cơ sở đào tạo. Hằng năm, công tác giám sát, đánh giá chất lượng được thực hiện một cách toàn diện trên tất cả các mặt. Đầu năm học, phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với phòng KT&ĐBCL thực hiện lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ về cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm...Bên cạnh đó, phòng KT&ĐBCL cũng phối hợp với phòng đào tạo, phòng công tác HSSV và các phòng ban, bộ môn khác thực hiện lấy ý kiến phản hồi của HSSV về chương

trình đào tạo, nội dung và phương thức kiểm tra đánh giá các học phần/môn học, chất lượng đội ngũ giảng viên...về cơ sở vật chất, thư viện và các dịch vụ phục vụ người học. Từ đó, nhà trường sẽ có những kế hoạch cụ thể nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Tuy nhiên, công tác lấy ý kiến đánh giá của nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo, về chất lượng đầu ra của người học cũng như công tác khảo sát người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo chưa được tiến hành thường xuyên. Đây là điểm hạn chế mà những năm học tiếp theo trường cần phải quan tâm, khắc phục.

Những điểm mạnh

- Trường luôn coi trọng việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác đảm bảo chất lượng đào tạo

- Có kế hoạch cụ thể để cải thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo sau khi tổ chức lấy ý kiến phản hồi.

Những tồn tại

- Chưa tổ chức thường xuyên và có hệ thống việc lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo, chất lượng đầu ra và khảo sát tỷ lệ HSSV ra trường có việc làm đúng ngành nghề đào tạo.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

- Phòng KT&ĐBCL cần phối hợp với phòng đào tạo và phòng công tác HSSV xây dựng kế hoạch cụ thể, có hệ thống để thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi và khảo sát HSSV sau khi ra trường.

a) Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả: Chất lượng đào tạo luôn là vấn đề quan trọng nhất đối với tất cả các cơ sở giáo dục, và việc phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo bao giờ cũng được xem là nhiệm vụ quan trọng nhất của bất kỳ cơ sở giáo dục nào. Hiện nay có rất nhiều quan điểm về đánh giá chất lượng giáo dục trong đó sản phẩm “đầu ra” của quá trình đào tạo là tiêu chí rất quan trọng. “Đầu ra” chính là sản phẩm của giáo dục được thể hiện bằng mức độ hoàn thành công việc của sinh viên tốt nghiệp hay khả năng cung cấp các hoạt động đào tạo của cơ sở. Việc khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp giúp tạo nên hệ thống thông tin phản hồi một cách

đầy đủ từ các bên liên quan và tạo mạng lưới kết nối với nhà tuyển dụng nhằm phát triển các mối quan hệ, hỗ trợ, hợp tác trong việc gửi sinh viên đi thực tập, thực tế.

Từ trước năm 2015, nhà trường mới chỉ dừng lại ở góc độ lấy ý kiến của người tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường và cũng đã nhận được nhiều ý kiến tích cực từ phía người học [H9.09.01.01]

Năm 2016, xác định được tầm quan trọng của các nhà tuyển dụng trong việc đánh giá sản phẩm “đầu ra” nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến qui mô rộng với sự tham gia của 54 nhà tuyển dụng đại diện cho các đơn vị từ tuyển trung ương đến tuyển cơ sở. Qua đó, nhà trường thu được nhiều ý kiến quý báu là cơ sở để nhà trường điều chỉnh cải tiến chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo cung cấp cho thị trường lao động những “sản phẩm” chất lượng cao [H9.09.01.02].

Năm 2017, nhà trường đang tiến hành lấy ý kiến của các đơn vị tuyển dụng về khóa học sinh viên tốt nghiệp năm 2017, khi có kết quả sẽ tổng hợp và báo cáo lãnh đạo nhà trường. Tuy nhiên, công tác thu thập ý kiến của các nhà tuyển dụng mới được thực hiện 2 năm trở lại đây.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

b) Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả: Các hoạt động của Nhà trường được thể hiện theo kế hoạch chung của cả năm học, ngoài ra còn thực hiện theo kế hoạch hoạt động của phòng, bộ môn, trung tâm như kế hoạch về công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo...Cuối mỗi năm học phòng Tổ chức cán bộ thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên trong nhà trường về cơ cấu tổ chức, ban giám hiệu, đội ngũ cán bộ quản lý phòng, ban, bộ môn. Về cơ bản tất cả cán bộ đều hài lòng với cơ cấu tổ chức bộ máy, cách điều hành đang thực hiện của trường [H9.09.02.01]; [H9.09.02.02]; [H9.09.02.03]; [H9.09.02.04].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

c) Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả: Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, nhất là ý kiến phản hồi của chính người học có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo. Hằng năm, ngay trong kỳ thi học kỳ, trường đã tổ chức lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của của học sinh sinh viên về các vấn đề như: Đánh giá sự phù hợp, logic, hình thức kiểm tra...của các học phần/môn học; đánh giá về trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, thái độ...của giảng viên đối với người học; đánh giá mức độ hài lòng của người học về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, về ký túc xá, thư viện...[H9.09.03.01]. Kết quả cho thấy, đa số người học được thăm dò ý kiến đều đánh giá các vấn đề khảo sát ở mức phù hợp và rất phù hợp. Đó là một trong những minh chứng thiết thực góp phần khẳng định chất lượng và hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo trong nhà trường.

Bên cạnh đó, trường luôn đảm bảo các chính sách xã hội cho người học theo qui định như chính sách miễn, giảm học phí; chế độ học bổng và trợ cấp xã hội cho học sinh sinh viên. Công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh sinh viên cũng được nhà trường hết sức quan tâm, chú trọng. Trường đã đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa với nhiều máy móc hiện đại [H9.09.03.02]; [H9.09.03.02]. Đây là phòng khám chất lượng cao, vừa phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên và người dân trong khu vực, vừa là môi trường học thực hành cho học sinh sinh viên của nhà trường.

Công tác trật tự, an ninh trong trường được đảm bảo tốt, nhân viên bảo vệ được trang bị bảo hộ và các trang thiết bị hỗ trợ, tham gia thường trực 24/24h. Nhà trường thiết lập mối quan hệ với công an ở các phường lân cận, đặc biệt nhà trường ký hợp đồng với công an phường Thịnh Đán và phòng an ninh bảo vệ nội bộ(PA83) công an tỉnh Thái Nguyên về việc phối hợp đảm bảo trật tự, an ninh trong trường và thiết lập đường dây nóng của nhà trường; đồng thời phát hiện sớm các dấu hiệu rèn luyện không tốt của người học, từ đó có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời [H9.09.03.03]; [H9.09.03.04].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

d) Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo qui định

Mô tả: Hằng năm, trường đều thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo qui định (Từ năm 2016 trở về trước là theo Quyết định số 76/2007/QĐ-

BGDĐT của Bộ GD&ĐT, hiện tại là theo Thông tư 42/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH). Đầu mỗi năm học, phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học [H9.09.04.01]. Để đánh giá đúng và đầy đủ, các nhóm chuyên trách tổ chức thảo luận, phân tích các tiêu chuẩn, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thực hiện liên quan đến tiêu chuẩn, sau đó trình bày ý kiến trước Hội đồng kiểm định; các thành viên Hội đồng góp ý, bổ sung, thống nhất nội hàm của từng tiêu chuẩn và các minh chứng cần tìm. Trên cơ sở đó, các thành viên tiến hành tìm thông tin minh chứng và viết báo cáo tiêu chuẩn được phân công, nộp cho nhóm trưởng; nhóm trưởng đọc, yêu cầu bổ sung (nếu cần) và giao cho thư ký viết báo cáo của nhóm. Mỗi nhóm viết báo cáo 1 đến 2 tiêu chí; các báo cáo của nhóm nộp cho Ban thư ký để tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá [H9.09.04.02].

Trong quá trình tìm kiếm các minh chứng, thu thập số liệu, nếu thấy vấn đề gì chưa hợp lý thì nhóm chuyên trách góp ý trực tiếp để cải thiện ngay hoặc đề xuất với Chủ tịch Hội đồng để có kế hoạch cải thiện.

Báo cáo tự đánh giá được các thành viên Hội đồng đọc và góp ý; Ban thư ký chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện và công khai đến toàn bộ tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

đ) Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả: Trên cơ sở kết quả tự đánh giá của nhà trường đã giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý nhận ra những vấn đề bất cập trong quá trình tổ chức, triển khai đào tạo để bổ sung, khắc phục kịp thời. Mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên cũng xác định được rõ vai trò, nhiệm vụ của họ đối với việc đảm bảo chất lượng đào tạo của trường.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, từ năm học 2014-2015 trường đã chuyển đổi sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Nội dung đổi mới được thể hiện trong việc biên soạn đề cương học phần theo hướng giảm số giờ lý thuyết, tăng thời gian tự nghiên cứu cho sinh viên. Để đảm bảo chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ, Trường đã tổ chức các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ cho toàn bộ giảng viên trong trường với sự tham gia hướng dẫn của các thầy: PGS-TS. Đặng Xuân Hải - Đại học

Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, TS. Lê Viết Khuyến - Trưởng ban hỗ trợ chất lượng giáo dục đại học (Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam) [H2.02.12.02]; [H9.09.05.01]; [H9.09.05.02].

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã từng bước thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh sinh viên nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan đối với người học như: kiểm tra, thi trắc nghiệm khách quan đối với các học phần lý thuyết; đánh giá kỹ năng thực hành trên bảng kiểm/đánh giá đối với các học phần thực hành; đánh giá kỹ năng thực hành nghề nghiệp thông qua việc đánh giá hoàn thành chỉ tiêu tay nghề với các học phần lâm sàng, thực tập cộng đồng và thực tập tốt nghiệp. Điểm kiểm tra thường xuyên được đánh giá thông qua nhiều hình thức như bài tập về nhà, kiểm tra miệng trên lớp, kiểm tra viết với thời gian dưới 15 phút. Bài thi giữa học phần được quy định rõ trong giáo trình/đề cương môn học, trong đó với các học phần vừa lý thuyết, vừa thực hành điểm phần thực hành sẽ được tính là điểm bài thi giữa học phần [H9.09.05.03]; [H2.02.12.02]; [H9.09.05.04]; [H9.09.05.05].

Từ năm học 2015-2016, việc đánh giá các học phần lý thuyết về cơ bản đã được chuyển sang hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính. Đây là phương pháp đánh giá đảm bảo được tính khách quan, công bằng với người học hơn vì tạo ra được nhiều đề thi khác nhau; sau khi nộp bài người học sẽ biết ngay được điểm thi của mình.

Để tạo điều kiện cho sinh viên học tập, nhà trường đã đầu tư xây dựng thư viện điện tử. Đây là thư viện được kết nối thẳng với Trung tâm học liệu của Đại học Thái Nguyên với 42.000 trang sách điện tử và 1.351 đầu sách, tài liệu tham khảo cho các chuyên ngành đào tạo với 12.000 bản; báo, tạp chí, truyện phục vụ nhu cầu giải trí [H9.09.05.06].

Ngoài ra, để tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp nhà trường đã ký kết hợp đồng với các công ty như Kỳ Hưng - Kỳ Long Đức, tổ chức TaKiTa Nhật Bản...tạo điều kiện cho các em có thể sang làm việc tại Đài Loan, Nhật Bản, Đức...với mức thu nhập tốt và an toàn [H9.09.05.07].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

e) Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả: Nhận thức rõ vai trò của việc đánh giá năng lực HSSV tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo. Căn cứ mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của từng ngành, ở từng

trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội là mục tiêu hàng đầu của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên. Nhằm giúp sinh viên tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm, Trường đã thành lập Trung tâm tư vấn hợp tác đào tạo và phòng NCKH - Hợp tác quốc tế với nhiệm vụ là đầu mối triển khai công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp lựa chọn việc làm [H8.08.08.05], [H8.08.08.04].

Năm học 2015 - 2016, Nhà trường bắt đầu triển khai kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của người học đã tốt nghiệp bằng cách lấy ý kiến trực tiếp qua phỏng vấn, 414 cựu sinh viên tốt nghiệp từ 2010 đến năm 2014 cho thấy trên 50% sinh viên ra trường có việc làm. Kết quả khảo sát này được công bố công khai trên website của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường cũng nắm bắt thông tin tình hình việc làm của SV tốt nghiệp qua nhiều kênh: thông qua các đợt điều tra bằng việc gửi phiếu khảo sát tới địa chỉ thư điện tử của SV, phiếu khảo sát của nhà trường tới các cơ sở y tế trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh, gọi điện xác nhận tình hình việc làm của SV, thông qua việc tìm hiểu thông tin từ các cán sự của các lớp, từ những thông tin của giáo viên chủ nhiệm cũng như nắm bắt thông tin của SV [H9.09.06.01]

Tuy nhiên, việc lấy ý kiến qua phiếu khảo sát cũng gặp nhiều khó khăn như cán bộ điều tra phải đến trực tiếp các cơ sở y tế để phỏng vấn; quy mô tiến hành khảo sát mới chỉ tiến hành tại hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trong khi thực tế số sinh viên đến từ 33 tỉnh/thành trên cả nước, do đó chưa có tính bao phủ. Bên cạnh đó, việc khảo sát cũng chưa được tiến hành định kỳ hàng năm nên thông tin về việc làm của SV sau khi ra trường cũng chưa được cập nhật thường xuyên..

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Quý I năm 2018, Trường giao cho phòng Thanh tra - Pháp chế xây dựng và ban hành quy định về định kỳ đánh giá hệ thống văn bản.

- Quý I năm 2018, Trường đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên sớm ra quyết định phê duyệt đề án nhân sự thành lập hội đồng trường.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát giờ giảng, tiến độ đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

- Tổ chức các buổi tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

- Mỗi năm cử ít nhất 01 GV ngoại ngữ học tập thêm 01 loại ngoại ngữ khác (tiếng Đức, tiếng nhật)

- Xây dựng một số chính sách đãi ngộ đối với cán bộ có trình độ theo nhu cầu cần tuyển khi tham gia thi tuyển về trường.

- Triển khai các kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các nhà chuyên môn, các cơ sở thực hành, cơ sở tuyển dụng, giáo viên, học sinh sinh viên... về chương trình đào tạo theo định kì để từ đó nhà trường có các điều chỉnh, chỉnh sửa chương trình đào tạo cho phù hợp, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học cũng như của xã hội.

- Từng bước hoàn chỉnh hơn nữa các cuốn giáo trình của từng ngành để có thể đăng kí xuất bản thành sách. Năm 2018, nhà trường có kế hoạch đăng ký xuất bản 10 đầu sách chuyên ngành Dược với nhà xuất bản. Đây là cơ sở để khẳng định chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên.

- Tiến hành đổi mới công tác quản lý ký túc xá theo hướng tăng cường các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, nâng cao chất lượng phục vụ của ký túc xá. Bổ sung các dịch vụ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục triển khai xây dựng khu thể dục, thể thao về phía sau khu ký túc xá theo đúng qui hoạch tổng thể.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức bảo vệ tài sản công cho học sinh, sinh viên trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn.

- Xác định nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ của giảng viên, cần phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Tiếp tục khuyến khích các cán bộ, giảng viên học tập nâng

cao trình độ, có phương pháp làm việc khoa học và khả năng sáng tạo trong nghiên cứu.

- Có kế hoạch tập huấn cho cán bộ giảng viên nhất là những người mới tuyển dụng về phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Có định hướng rõ ràng trong việc hướng dẫn sinh viên chính qui tham gia nghiên cứu khoa học, sinh viên học lực khá trở lên có thể thi tốt nghiệp dưới hình thức báo cáo tiểu luận.

- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và ngắn hạn theo định hướng phát triển của nhà trường nhằm luôn chủ động về nguồn lực tài chính.

- Hàng năm thường xuyên rà soát, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp và sát với yêu cầu thực tế nhằm phục vụ tốt nhất cho mục tiêu ngắn, trung và dài hạn của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Luật kế toán, Luật ngân sách... chỉ thị, nghị quyết, thông tư, nghị định của trung ương, bộ và địa phương về quản lý tài chính và công tác công khai minh bạch tài chính.

- Định hướng phát triển và khai thác hợp pháp nguồn thu nhằm tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên trong đơn vị. Dịch chuyển dần cơ cấu thu từ NSNN cấp sang nguồn thu từ hoạt động dịch vụ hướng đến tự chủ toàn phần về tài chính.

- Chú trọng công tác kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra trong đơn vị.

- Đa dạng hóa hình thức công khai tài chính nhằm phát huy tối đa việc giám sát của quần chúng, như công khai trên Webside, dán thông báo tại phòng giáo viên, hội trường...

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả việc sử dụng nguồn lực đầu tư tài chính trong mỗi lĩnh vực nhằm đưa ra những điều chỉnh hợp lý, hiệu quả.

- Tăng cường sinh hoạt ngoại khóa với các chủ đề chuyên môn về chương trình đào tạo; kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo cho học sinh, sinh viên

- Xây dựng nhà đa năng, đầu tư dụng cụ, trang thiết bị cho hoạt động thể dục, thể thao. Khuyến khích học sinh, sinh viên ở nội trú tham gia các hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên để rèn luyện sức khỏe

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật trên diện rộng để đông đảo học sinh, sinh viên tham gia

- Xây dựng một website về cựu SV để tiếp nhận những thông tin từ cựu SV của trường; thành lập Hội cựu SV cấp Trường để tạo sự liên kết giữa SV tốt nghiệp với Nhà trường.

- Phòng KT&ĐBCL cần phối hợp với phòng đào tạo và phòng công tác HSSV xây dựng kế hoạch cụ thể, có hệ thống để thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi và khảo sát HSSV sau khi ra trường.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CDYT

Thái nguyên, ngày tháng năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng dạy nghề

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN

Căn cứ Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên ban hành theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UB ngày 07/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐTBXH Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng dạy nghề Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm triển khai tự kiểm định chất lượng dạy nghề Trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên theo tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Bộ LĐTBXH.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng KT&ĐBCL, Trưởng các phòng ban, bộ môn liên quan và các ông (bà) có tên tại điều 1 thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu TC - KT&ĐBCL - VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

ThS. Hoàng Thị Ngọc Bích

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH - CDYT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2017

KẾ HOẠCH

VỀ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

I. Mục tiêu hoạt động

1. Hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá theo mẫu do Bộ LĐTĐXH qui định trên cơ sở Báo cáo Tự đánh giá đã hoàn thiện năm 2016 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
2. Làm căn cứ để Nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng.

II. Nội dung

1. Lập kế hoạch bổ sung nhân lực Hội đồng kiểm định, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách
2. Công tác tự đánh giá: Họp Hội đồng kiểm định và các nhóm chuyên trách để phân công nhiệm vụ cụ thể; trưởng các nhóm chuyên trách phân công, giám sát nhóm mình làm việc với 3 nội dung:
 - Phân tích nội hàm các tiêu chuẩn, dự kiến các minh chứng
 - Thu thập minh chứng, viết dự thảo báo cáo
 - Hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá
3. Công tác đánh giá ngoài:
 - Đăng ký lịch xuống trao đổi, xin ý kiến của phòng Kiểm định và Công nhận chất lượng thuộc cục kiểm định chất lượng dạy nghề - Bộ LĐTĐXH về thủ tục, thời gian mời Cục về tập huấn cho nhà trường, thủ tục và các công việc cần chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài chất lượng Trường Cao đẳng.
 - Tổ chức, mời Cục kiểm định chất lượng dạy nghề tập huấn cho toàn bộ cán bộ, viên chức trong nhà trường về công tác kiểm định ngoài theo Bộ LĐTĐXH
 - Chuẩn bị hồ sơ và ký hợp đồng kiểm định ngoài với Cục kiểm định chất lượng dạy nghề
 - Chuẩn bị các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn kiểm định trong quá trình mời đánh giá ngoài chất lượng Trường Cao đẳng

III. Thời gian

Từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2018

IV. Thành phần tham gia

1. Hội đồng kiểm định, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách theo quyết định
2. Cán bộ, viên chức và HSSV trong nhà trường

V. Nội dung hoạt động cụ thể

STT	Nội dung	Thời gian	Yêu cầu phải đạt	Thực hiện
1	Bổ sung nhân lực cho Hội đồng kiểm định, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách	Tháng 11/2017	Quyết định thành lập HĐ, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách	Ban Giám hiệu
2	Họp Hội đồng kiểm định và các nhóm chuyên trách để phân công nhiệm vụ cụ thể	14/11/2017	Biên bản họp, danh sách phân công công việc cụ thể cho các nhóm	Hội đồng TĐG và các nhóm chuyên trách
3	Trưởng các nhóm chuyên trách phân công thành viên viết hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí của nhóm mình đã được phân công trong Báo cáo Tự đánh giá, cụ thể: + Phân tích tiêu chuẩn, dự kiến minh chứng cần thiết + Thu thập minh chứng, viết dự thảo Báo cáo Tự đánh giá + Hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá	Ngày 15-20/11/2017 Ngày 20/11-05/12/2017 Ngày 05-10/12/2017	Các tiêu chuẩn, tiêu chí đã hoàn thiện và gửi lại cho Ban thư ký tổng hợp đúng thời hạn	Nhóm chuyên trách, Ban thư ký

4	Họp Hội đồng kiểm định và các nhóm chuyên trách để thống nhất lại Báo cáo Tự đánh giá, in quyền và nộp về Bộ LĐTĐXH và Sở LĐTĐXH theo qui định	Từ ngày 10-15/12/2017	Báo cáo Tự đánh giá hoàn chỉnh	Hội đồng TĐG, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách
5	Đăng ký lịch xuống trao đổi, xin ý kiến của phòng Kiểm định và Công nhận chất lượng thuộc cục kiểm định chất lượng dạy nghề - Bộ LĐTĐXH về thủ tục, thời gian mời Cục về tập huấn cho nhà trường, thủ tục và các công việc cần chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài chất lượng Trường Cao đẳng	Tháng 12/2017		Lãnh đạo nhà trường Phòng KT&ĐBCL
6	Chuẩn bị hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài và nộp về Cục kiểm định chất lượng dạy nghề theo hướng dẫn	Tháng 12/2017	Hồ sơ đăng ký theo mẫu	Ban Giám hiệu Phòng KT&ĐBCL
7	Mời Cục kiểm định chất lượng dạy nghề về tập huấn cho nhà trường về công tác chuẩn bị cho đánh giá ngoài chất lượng Trường Cao đẳng, Họp đồng với cục về chỉnh sửa Báo cáo Tự đánh giá	Tháng 12/2017 - 01/2018	Họp đồng và lịch tập huấn cụ thể	Ban Giám hiệu
8	Hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí và bổ sung minh chứng theo yêu cầu sau khi Cục kiểm định chất lượng dạy nghề gửi lại Thông báo kết quả thẩm	Tháng 01-03/2018	Báo cáo Tự đánh giá hoàn chỉnh và các minh chứng kèm theo	Hội đồng kiểm định và các nhóm chuyên trách

	định Báo cáo Tự đánh giá cho nhà trường			
9	Chuẩn bị các công việc khác theo yêu cầu của Cục kiểm định chất lượng dạy nghề để chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài	Tháng 01-06/2018		Ban Giám hiệu Toàn thể cán bộ, viên chức và HSSV trong nhà trường

VI. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu: Chỉ đạo, giám sát, ký Hợp đồng mời đánh giá ngoài về chất lượng Trường cao đẳng nghề với Cục kiểm định chất lượng dạy nghề
2. Các nhóm chuyên trách: Tìm minh chứng, viết hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công và gửi lại cho Ban thư ký
3. Ban thư ký: Tổng hợp các tiêu chuẩn, tiêu chí từ các nhóm chuyên trách thành Báo cáo Tự đánh giá hoàn chỉnh; chuẩn bị hồ sơ, hợp đồng mời đánh giá ngoài
4. Các phòng, trung tâm, bộ môn và toàn thể cán bộ, viên chức cùng HSSV trong nhà trường chuẩn bị các nội dung liên quan theo yêu cầu của đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐG của Trường;
- Lưu VT, KT&ĐBCL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Ths. Hoàng Thị Ngọc Bích

DANH MỤC MINH CHỨNG

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung	Tên MC
1	1	1	H1.01.01.01		Quyết định số 6317/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
2		1	H1.01.01.02		Quyết định số 126/ QĐ-CDYT ngày 26/01/2015
3		2	H1.01.02.01		Đề án thành lập Trường ĐHDD Thái Nguyên
4		2	H1.01.02.02		Quyết định 2843/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 Về việc phê duyệt Chương trình phát triển sự nghiệp Y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020
5		3	H1.01.03.01		Các qui định về tổ chức, tuyển dụng; Qui định về đào tạo, khảo thí và đảm bảo chất lượng; qui định về công tác HSSV
6		3	H1.01.03.02		Hệ thống văn bản quản lý của Đảng
7		3	H1.01.03.03		Báo cáo giao ban hàng tháng
8		3	H1.01.03.04		Báo cáo tổng kết năm học
9		4		H1.01.04.01	Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm
10		4	H1.01.04.02		Các văn bản điều chỉnh

11		5	H1.01.05.01		Quyết định thành lập các phòng
12		5	H1.01.05.02		Thông tin đào tạo, web của trường
13		5	H1.01.05.03		Chức năng nhiệm vụ của từng bộ môn
14		5	H1.01.05.04		Chức năng, nhiệm vụ của phòng khám đa khoa trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
15		5	H1.01.05.05		Quyết định thành lập Phòng khám đa khoa thuộc trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
16		5	H1.01.05.06		Quy chế chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị
17		6	H1.01.06.01		Đề án thành lập, quy chế tổ chức hoạt động của hội đồng trường
18		6	H1.01.06.02		Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo
19		6	H1.01.06.03		Quyết định kiện toàn tổ chức bộ máy trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
20		6	H1.01.06.04		Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định thành lập Phòng khám đa khoa thuộc trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
21		7		H1.01.07.01	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng dạy nghề 2017
22		7	H1.01.07.02		Kế hoạch đảm bảo chất

					lượng hàng năm
23		8	H1.01.08.01		Quyết định thành lập bộ phận Đảm bảo chất lượng
24		8	H1.01.08.02		Chứng chỉ hoàn thành khóa tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục
25		8	H1.01.08.03		Quyết định thành lập Phòng KT&ĐBCL
26		8	H1.01.08.04		Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016, 2016-2017
27		9	H1.01.09.01		Quyết định số 259-QĐ/ĐU ngày 03/01/2017 về tổ chức cơ sở Đảng trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
28		9	H1.01.09.02		Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên
29		9	H1.01.09.03		Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW 38 của Ban chấp hành Tr39ung ương khóa XII
30		9	H1.01.09.04		Bảng40 khen tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu
31		9	H1.01.09.04		Nghị quyết chuyên đề

32		10	H1.01.10.01		Cơ cấu tổ chức và Quy chế tổ chức hoạt động của Trường
33		10	H1.01.10.02		Các văn bản triển khai các hoạt động trên
34		10	H1.01.10.03		Báo cáo của ban thanh tra nhân dân hàng năm
35		10	H1.01.10.04		Minh chứng về các hoạt động chính sách
36		10	H1.01.10.05		Kế hoạch thăm quan nghỉ mát, du xuân hàng năm
37		10	H1.01.10.06		Giấy khen giáo viên dạy giỏi
38		10	H1.01.10.07		Văn bản triển khai các hoạt động này
39		10	H1.01.10.08		Bằng khen, giấy khen công đoàn
40		10	H1.01.10.09		Bằng khen, giấy khen của đoàn thanh niên
41		11	H1.01.11.01		Lịch giảng bộ môn, Sổ lên lớp
42		11	H1.01.11.02		Quyết định thành lập phòng Thanh tra Pháp chế, phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng
43		11	H1.01.11.03		Phiếu bình xét A,B,C hàng tháng
44		11	H1.01.11.04		Biên bản họp sửa đổi phiếu đánh giá bình xét A,B,C
45		12	H1.01.12.01		Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 07/11/2011 của Chính phủ Quy định chế độ

					phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo
46		12	H1.01.12.02		Quyết định số 1299/QĐ-CDYT ngày 01/10/2017 của trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí sự nghiệp, quản lý tài sản công của trường Cao đẳng Y tế tỉnh Thái Nguyên
47	2	1		H2.02.01.01	Quyết định mở mã ngành của BGD-ĐT; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp các ngành của BLD-TB &XH
48		1	H2.02.01.02		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra
49		2	H2.02.02.01		Tập tài liệu/văn bản tuyển sinh của từng năm
50		2		H2.02.02.02	Trích xuất dữ liệu từ website
51		2	H2.02.02.03		Quy chế tuyển sinh năm 2017
52		3	H2.02.03.01		Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015
53		3	H2.02.03.02		Kế hoạch tuyển sinh hàng năm
54		3	H2.02.03.03		Thông báo tuyển sinh, hướng dẫn thủ tục đăng ký

					và nộp hồ sơ
55		3	H2.02.03.04		Tập tài liệu/văn bản tuyển sinh của từng năm
56		5	H2.02.05.01		Kế hoạch đào tạo từng khóa học
57		6	H2.02.06.01		Lịch giảng toàn trường
58		6	H2.02.06.02		Lịch giảng hàng tuần của bộ môn, biên bản giám sát, dự giờ
59		7		H2.02.07.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra
60		7	H2.02.07.02		Kết quả đề tài khảo sát nhu cầu người học, nhu cầu của nhà tuyển dụng
61		7	H2.02.07.03		Chương trình Cao đẳng Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược
62		7	H2.02.07.04		Kết quả phản hồi của sinh viên đánh giá môn học, đánh giá chương trình đào tạo
63		7	H2.02.07.05		Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng lao động
64		7		H2.02.07.06	Chương trình Cao đẳng Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược
65		7	H2.02.07.07		Chương trình đào tạo các ngành trung cấp
66		7	H2.02.07.08		Danh mục và hồ sơ các chương trình đào tạo mở mới trong vòng 5 năm trở lại
67		7	H2.02.07.09		Bảng đối chiếu/so sánh các điều kiện của chương trình

					đào tạo mới mở với quy định của Bộ; với các chương trình đào tạo mà trường đã tham khảo
68		7		H2.02.07.10	Bảng đối chiếu so sánh các CTĐT hệ chính quy với CTĐT hệ không chính quy
69		7	H2.02.07.11		Bảng đối chiếu/so sánh các phiên bản CTĐT khác nhau đã được phê duyệt của Trường qua các giai đoạn
70		7	H2.02.07.12		Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo liên thông
71		7	H2.02.07.13		Danh sách đơn vị liên kết đào tạo với Trường; Hợp đồng, biên bản thỏa thuận
72		7	H2.02.07.14		Thống kê phương tiện phòng thực tập
73		7	H2.02.07.15		Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Phòng khám đa khoa thuộc Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
74		8	H2.02.08.01		Kế hoạch đào tạo toàn khóa/năm học
75		8	H2.02.08.02		Lịch giảng hàng tuần của các Bộ môn
76		8	H2.02.08.03		Hợp đồng/thanh lý hợp đồng modul Thời khóa

					biểu với CMC
77		8	H2.02.08.04		Kế hoạch thực tập lâm sàng, thực tập cộng đồng, thực tập tốt nghiệp
78		8	H2.02.08.05		Hợp đồng/Biên bản thanh lý hợp đồng trách nhiệm đào tạo với các cơ sở thực tập
79		8	H2.02.08.06		Biên bản bàn giao trang thiết bị cho 14 xã thực địa của TTYT Thành phố; Hợp đồng, thanh lý, hóa đơn thanh quyết toán
80		8	H2.02.08.07		Biên bản kiểm tra/giám sát giờ giảng của P. Đào tạo
81		8	H2.02.08.08		Sổ theo dõi lên lớp
82		8	H2.02.08.09		Kết quả phỏng vấn HSSV năm 2014 -2017
83			H2.02.08.10		Đề cương chi tiết các học phần
84		8	H2.02.08.11		Kế hoạch thi tốt nghiệp các khóa
85		8	H2.02.08.12		Kế hoạch tổ chức ngày hội định hướng tư vấn học đường
86		8	H2.02.08.13		Quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Hợp tác đào tạo
87		8	H2.02.08.14		Kế hoạch tổ chức các lớp phương pháp giảng dạy tại trường II-8
88		8	H2.02.08.15		Kế hoạch tập huấn giảng

					viên mới
89		8	H2.02.08.16		Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ
90		8	H2.02.08.17		Phản hồi từ người học thông qua phiếu khảo sát hàng năm
91		8	H2.02.08.18		Đề cương chi tiết các học phần đào tạo theo học chế tín chỉ
92		9	H2.02.09.01		Biên bản nghiệm thu bộ test
93		9	H2.02.09.02		Hợp đồng cung cấp mạng internet trong trường học
94		9	H2.02.09.03		Hợp đồng mua máy tính, máy chiếu; Sơ đồ phòng máy vi tính
95		9	H2.02.09.04		Thông tin đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ - Khóa học 2017-2020 – Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên
96		9	H2.02.09.05		Các quyết định cử giáo viên đi tập huấn đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng CNTT trong giảng dạy
97		10	H2.02.10.01		Kế hoạch Thanh tra Pháp chế năm học 2016 – 2017
98		10	H2.02.10.02		Biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn (lịch trình giảng dạy, giáo án, giáo

					trình, số gọi tên lên lớp
99		10	H2.02.10.03		Biên bản kiểm tra giám sát nội dung giảng dạy theo tiến độ giảng dạy
100		10	H2.02.10.04		Quyết định tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường
101		11	H2.02.11.01		Báo cáo kết quả hoạt động của Thanh tra, kiểm tra
102		11	H2.02.11.02		Biên bản họp rút kinh nghiệm sau thanh tra, kiểm tra
103		11	H2.02.11.03		Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra
104		12	H2.02.12.01		Quy chế 22 và Hướng dẫn QC 22
105		12		H2.02.12.02	Quyết định số 2158/QĐ-CDYT ngày 25/8/2014 của hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên quy định về đào tạo cao đẳng theo học chế tín chỉ
106		12	H2.02.12.03		Bộ test trắc nghiệm, bảng kiểm, sổ chỉ tiêu lâm sàng
107		12	H2.02.12.04		Bộ test trắc nghiệm
108		12	H2.02.12.05		Đề cương chi tiết các học phần
109		12		H2.02.12.06	Các qui chế đào tạo và hướng dẫn của trường
110		12	H2.02.12.07		Quyết định 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6

					năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
111		12	H2.02.12.08		Thông tư số 22/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung
112		12	H2.02.12.09		Quy định về việc cấp bằng/nhận bằng
113		12		H2.02.12.10	Sổ cấp bằng tốt nghiệp, giấy ủy quyền, dữ liệu trang web
114		13	H2.02.13.01		Thống kê phương tiện phòng thực tập
115		13	H2.02.13.02		Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Phòng khám đa khoa thuộc Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
116		13	H2.02.13.03		Giáo trình, Công văn mời CB chuyên môn VSAT LĐ giảng
117		14	H2.02.14.01		Bộ test trắc nghiệm, bảng kiểm, sổ chỉ tiêu lâm sàng
118		14	H2.02.14.02		Bộ test trắc nghiệm
119		14	H2.02.14.03		Chương trình đào tạo, Đề cương chi tiết các học phần
120		14	H2.02.14.04		Các qui chế đào tạo và hướng dẫn của trường
121		14	H2.02.14.05		Sổ theo dõi nộp điểm
122		14	H2.02.14.06		Kế hoạch tổ chức thi lại, học lại cho HSSV
123		14	H2.02.14.07		Quyết định 33/2007/QĐ-

					BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
124		15	H2.02.15.01		Sổ tay giáo viên, sổ điểm, Bảng điểm
125		15	H2.02.15.02		Phiếu điểm của từng khóa, từng lớp
126		15	H2.02.15.03		Bản phân công công việc của phòng Đào tạo
127		16	H2.02.16.01		Kế hoạch đào tạo và báo cáo tổng hợp toàn khóa các khóa Cao đẳng liên thông II-16
128		16	H2.02.16.02		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp lên cao đẳng các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh và Dược
129		16	H2.02.16.03		Quyết định 6317/QĐ-BGDĐT, ngày 06/1/2006 về việc thành lập trường CĐ Y tế Thái Nguyên
130		16		H2.02.16.04	Thông tư 02/VBHN-BGDĐT 05/8/2015 về việc quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học
131		16	H2.02.16.05		Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi], [Tờ trình về việc liên kết đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học (tại 15 tỉnh liên

					kết)
132		16	H2.02.16.06		Quyết định thành lập các ban tuyển sinh
133		16	H2.02.16.07		Quyết định trúng tuyển
134		16	H2.02.16.08		Quyết định nhập học
135		17	H2.02.17.01		Bản in và file mềm cơ sở dữ liệu
136		17	H2.02.17.02		hợp đồng, thanh lý hợp đồng về các gói phần mềm với công ty CMC
137	3	1		H3.03.01.01	Kế hoạch tập huấn giảng viên mới. Kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh
138		1	H3.03.01.02		Kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh
139		1	H3.03.01.03		Báo cáo tổng kết hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở
140		1	H3.03.01.04		Quyết định ban hành Quy định đánh giá và phân loại viên chức, lao động hợp đồng không thời hạn trong trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
141		1	H3.03.01.05		Bảng điểm bình xét công A, B, C
142		1	H3.03.01.06		Danh sách phân loại đảng viên
143		1		H3.03.01.07	Bảng đánh giá và phân loại viên chức
144		2	H3.03.02.01		Báo cáo tổng kết hội thi

					giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở
145		3		H3.03.03.01	Danh sách lí lịch Nhà giáo
146		4	H3.03.04.01		Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan đơn vị
147		4	H3.03.04.02		Quy chế đánh giá và phân loại viên chức
148		4		H3.03.04.03	Quy chế chi tiêu nội bộ
149		4	H3.03.04.04		Quyết định tặng bằng khen, danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh của UBND tỉnh Thái Nguyên
150		5	H3.03.05.01		Cuốn thông tin đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ
151		6	H3.03.06.01		Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017
152		7	H3.03.07.01		Báo cáo tổng kết năm học
153		7	H3.03.07.02		Quyết định cử đi học nước ngoài của GV
154		7	H3.03.07.03		Quyết định cử đi học của 2 giảng viên học ngoại ngữ
155		8	H3.03.08.01		Kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường
156		8	H3.03.08.02		Phiếu khảo sát HSSV về giảng viên, môn học, cơ sở vật chất, thư viện
157		8	H3.03.08.03		Kế hoạch thi GVDG
158		9	H3.03.09.01		Lịch giảng bộ môn, Sổ lên lớp
159		9	H3.03.09.02		Lịch học vụ các năm học 2016- 2017, 2017 - 2018

160		10	H3.03.10.01		Báo cáo giao ban hàng tháng
161		10	H3.03.10.02		Báo cáo tổng kết hội thi giáo viên dạy giỏi; Báo cáo tổng kết năm học
162		11	H3.03.11.01		Bằng tiến sĩ, cao cấp chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước của Hiệu trưởng
163		11	H3.03.11.02		Bằng cấp, chứng chỉ của phó hiệu trưởng
164		11	H3.03.11.03		Văn bản phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu
165		11	H3.03.11.04		Các bằng khen, giấy khen của Hiệu trưởng
166		11	H3.03.11.05		Các bằng khen, giấy khen của phó Hiệu trưởng
167		11	H3.03.11.06		Các bằng khen, cờ thi đua của nhà trường
168		12	H3.03.12.01		Hồ sơ cán bộ quản lý các đơn vị
169		12	H3.03.12.02		Kết quả bình xét thi đua hàng tháng; cuối năm học
170		12	H3.03.12.03		Bình xét thi đua tháng, quý, năm
171		15	H3.03.15.01		Kế hoạch tập huấn năm học
172		15	H3.03.15.02		Kế hoạch tập huấn hè; Báo cáo thu hoạch của học viên
173	4	1		H4.04.01.01	Quyết định mở ngành
174		1	H4.04.01.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
175		11		H4.04.01.03	Chương trình đào tạo các

					ngành
176		1		H4.04.01.04	Quyết định ban hành các chương trình đào tạo
177		2	H4.04.02.01		Thông tư 11 /2010/ TT-BGDĐT
178		2	H4.04.02.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
179		2	H4.04.02.03		Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH
180		3	H4.04.03.01		7 Chương trình đào tạo trước 2017 và 7 Chương trình đào tạo xây dựng năm 2017, CDR
181		4	H4.04.04.01		Các văn bản qui định của bộ GD&ĐT
182		4	H4.04.04.02		Các quyết định biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo
183		4	H4.04.04.03		Phiếu phỏng vấn, lấy ý kiến của nhà tuyển dụng về xây chương trình đào tạo 2017
184		5	H4.04.05.01		Hợp đồng đào tạo với các cơ sở y tế
185		5	H4.04.05.02		Phiếu đánh giá kết quả học tập của cơ sở y tế
186		6	H4.04.06.01		Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp nghề lên cao đẳng nghề
187		6	H4.04.06.02		Biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông
188		6		H4.04.06.03	Quyết định ban hành

					chương trình đào tạo
189		7	H4.04.07.01		Kế hoạch chỉnh sửa chương trình đào tạo các năm
190		7	H4.04.07.02		Quyết định thành lập ban chỉ đạo chỉnh sửa chương trình đào tạo các năm
191		7	H4.04.07.03		Quyết định giao nhiệm vụ chỉnh sửa chương trình đào tạo
192		7	H4.04.07.04		Quyết định thành lập hội đồng thẩm định các chương trình đào tạo
193		7	H4.04.07.05		Biên bản thẩm định chương trình đào tạo
194		7	H4.04.07.06		Danh sách cán bộ giáo viên tham gia chỉnh sửa chương trình đào tạo
195		8	H4.04.08.01		Biên bản họp bộ môn đề xuất cập nhật, điều chỉnh bổ sung trong chương trình đào tạo hằng năm
196		9	H4.04.09.01		Quyết định ban hành chương trình GD Cao đẳng Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược chính quy
197		9	H4.04.09.02		Biên bản họp hội đồng đào tạo liên thông 18/2/2016
198		9	H4.04.09.03		Quyết định Về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho

					sinh viên liên thông cao đẳng Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược tuyển sinh từ năm 2016
199		9	H4.04.09.04		Quyển chương trình đào tạo cao đẳng liên thông
200		10	H4.04.10.01		Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo
201		10	H4.04.10.02		Quyết định thành lập nhóm hiệu đính, chỉnh sửa và hoàn thiện giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập
202		11	H4.04.11.01		Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp
203		11	H4.04.11.02		Chương trình đào tạo các nghề
204		11		H4.04.11.03	Giáo trình đào tạo các nghề
205		14	H4.04.14.01		Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động, học sinh sinh viên tốt nghệp
206		14	H4.04.14.02		Danh sách giáo trình có trong chương trình đào tạo
207		15	H4.04.15.01		Thông tư 09/TT- BLĐTBH
208		15	H4.04.15.02		Thông tư 03/TT- BLĐTBH
209		15	H4.04.15.03		Biên bản họp của các bộ môn
210		15	H4.04.15.04		Danh sách giáo trình có trong chương trình đào tạo
211		15	H4.04.15.05		Biên bản nghiệm thu giáo trình

212		15	H4.04.15.06		Bản in các giáo trình có trong chương trình đào tạo
213		15	H4.04.15.07		Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia thẩm định giáo trình; Kế hoạch chỉnh sửa giáo trình
214	5	1	H5.05.01.01		Quyết định của UBND Tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch mở rộng tổng mặt bằng xây dựng lên 8,86 ha
215		1	H5.05.01.02		Hồ sơ bản vẽ thiết kế quy hoạch mặt bằng xây dựng lên 8,86 ha
216		1		H5.05.01.03	Hồ sơ bản vẽ thiết kế công trình nhà ở sinh viên khu KTX A,B,C
217		1	H5.05.01.04		Quyết định phê duyệt và chỉ định lựa chọn nhà thầu khu KTX học sinh – sinh viên
218		1	H5.05.01.05		Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng nhà đa năng
219		1	H5.05.01.06		Quyết định phê duyệt và chỉ định lựa chọn nhà thầu nhà đa năng
220		1	H5.05.01.07		Hồ sơ bản vẽ thiết kế phòng khám đa khoa chất lượng cao
221		1	H5.05.01.08		Quyết định phê duyệt và chỉ định lựa chọn nhà thầu phòng khám đa khoa chất

					lượng cao
222		1		H5.05.01.09	Hồ sơ bản vẽ thiết kế nhà hiệu bộ
223		1		H5.05.01.10	Quyết định phê duyệt và chỉ định lựa chọn nhà thầu nhà hiệu bộ
224		2	H5.05.02.01		Danh sách học sinh, sinh viên.
225		2	H5.05.02.02		Danh sách cán bộ quản lý và danh sách cán bộ công nhân viên chức
226		3		H5.05.03.01	Hồ sơ bản vẽ thiết kế khu giảng đường A, B, C, D
227		3		H5.05.03.02	Quyết định phê duyệt và chỉ định lựa chọn nhà thầu khu giảng đường A, B, C, D
228		4		H5.05.04.01	Kế hoạch sửa chữa; Biên bản khảo sát hiện trạng; QĐ phê duyệt
229		4	H5.05.04.02		Kế hoạch sửa chữa bảo trì hệ thống cấp thoát nước
230		4	H5.05.04.03		Biên bản khảo sát hiện trạng bảo dưỡng duy tu bảo trì hệ thống các rãnh thoát nước
231		4	H5.05.04.04		Quyết định phê duyệt sửa chữa
232		4	H5.05.04.05		Kế hoạch sửa chữa bảo trì hệ thống PCCC
233		4	H5.05.04.06		Quyết định phê duyệt sửa chữa

234		4	H5.05.04.07		Sổ kiểm tra theo dõi về PCCC
235		6	H5.05.06.01		Quy định về quản lý khai thác sử dụng tài sản của trường CDYT TN
236		7	H5.05.07.01		Danh sách phòng học, phòng thực hành
237		7	H5.05.07.02		Danh sách cơ sở thực tập
238		7	H5.05.07.03		Hợp đồng đào tạo với các bệnh viện và cơ sở thực địa
239		7	H5.05.07.04		Sơ đồ phòng học, phòng thực hành
240		7	H5.05.07.05		Sổ quản lý giảng đường
241		7	H5.05.07.06		Nội quy phòng thực tập, cơ sở thực hành
242		7	H5.05.07.07		Nội quy phòng thực tập, cơ sở thực hành
243		7	H5.05.07.08		Quy trình vận hành thiết bị, máy móc của phòng thực tập, cơ sở thực hành
244		7	H5.05.07.09		Sổ bàn giao ca thực tập/Sổ theo dõi thực tập phòng thực tập, cơ sở thực hành
245		8	H5.05.08.01		Quyết định về ban hành danh mục trang thiết bị đào tạo điều dưỡng, hộ sinh
246		8	H5.05.08.02		Danh mục thiết bị đào tạo đối với các nghề đào tạo của trường
247		8	H5.05.08.03		Danh mục thiết bị đào tạo chính của nghề trọng điểm so với yêu cầu trang thiết bị

					của Bộ Y tế
248		9	H5.05.09.01		Sơ đồ phòng thực tập, cơ sở thực hành
249		9	H5.05.09.02		Nội quy phòng thực tập, cơ sở thực hành
250		9	H5.05.09.03		Quy trình vận hành thiết bị, máy móc của phòng thực tập, cơ sở thực hành
251		9	H5.05.09.04		Sổ bàn giao ca thực tập/Sổ theo dõi thực tập phòng thực tập, cơ sở thực hành
252		9	H5.05.09.05		Hợp đồng thu rác thải y tế
253		9	H5.05.09.06		Kết quả thẩm định và cho phép sử dụng thiết bị chuyên dùng của cơ sở thực hành
254		10	H5.05.10.01		Quy định về quản lý khai thác sử dụng tài sản của trường CDYT TN
255		10	H5.05.10.02		Báo cáo kiểm kê hàng năm
256		10	H5.05.10.03		Báo cáo tình trạng trang thiết bị hiện có
257		11	H5.05.11.01		Lý lịch máy
258		11	H5.05.11.02		Biên bản hiện trạng thiết bị đào tạo
259		11	H5.05.11.03		Đề nghị sửa chữa, bảo dưỡng
260		12	H5.05.12.01		Định mức vật tư cho bài học, môn học
261		12	H5.05.12.02		Sổ theo dõi vật tư tiêu hao
262		13	H5.05.13.01		Quyết định số 1529/QĐ-CDYT ngày 01/12/2016 về

					việc thành lập phòng CNTT-TV thuộc Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
263		13	H5.05.13.02		Chức năng nhiệm vụ của phòng CNTT-TV
264		13	H5.05.13.03		Quyết định số 1185/QĐ-CDYT và Quyết định số 1186/QĐ-CDYT ngày 30/9/2016 công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với Bà Trần Thị Mỹ Duyên, Bà Cao Thị Thanh Thảo
265		13	H5.05.13.04		Nội quy, quy định về việc mượn trả sách tại Thư viện trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
266		13	H5.05.13.05		Bản vẽ hoàn công cải tạo nâng cấp hội trường thư viện Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên
267		13	H5.05.13.06		Hợp đồng số: 917-CYT giữa Trường cao đẳng Y tế Thái Nguyên với Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên về việc cung cấp phần mềm quản lý tài liệu thư viện, đào tạo sử dụng và dịch vụ số hóa phục vụ giảng dạy và học tập năm 2014 ngày 12/11/2014

268		13	H5.05.13.07		Kế hoạch photo giáo trình thuộc các ngành học Cao đẳng và Trung cấp
269		14	H5.05.14.01		Thông báo thư viện về danh mục sách mới
270		14	H5.05.14.02		Kế hoạch phát giáo trình đối với hệ đào tạo chính quy và liên thông
271		14	H5.05.14.03		Sổ theo dõi quá trình mượn trả sách và giáo trình tại Thư viện
272		14	H5.05.14.04		Khung phân loại DDC14, Mark 21
273		14	H5.05.14.05		Khung phân loại DDC14, Mark 21
274		15	H5.05.15.01		Hợp đồng số: 917-CYT giữa Trường cao đẳng Y tế Thái Nguyên với Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên về việc cung cấp phần mềm quản lý tài liệu thư viện, đào tạo sử dụng và dịch vụ số hóa phục vụ giảng dạy và học tập năm 2014 ngày 12/11/2014
275		15	H5.05.15.02		Danh mục thống kê thiết bị đang sử dụng của Nhà trường
276		15	H5.05.15.03		Hợp đồng thuê đường truyền tốc độ cao giữa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên và Viễn thông tỉnh

					Thái Nguyên
277	6	1	H6.06.01.01		Phương hướng hoạt động năm học
278		1	H6.06.01.02		Quyết định thành lập HĐKH, Danh sách đăng ký đề tài các năm, Kế hoạch duyệt đề cương và nghiệm thu đề tài các năm
279		1	H6.06.01.03		Chiến lược phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2015-2020
280		1	H6.06.01.04		Quy chế chi tiêu nội bộ
281		1	H6.06.01.05		Quyết định phê duyệt cấp kinh phí NCKH các năm
282		1	H6.06.01.06		Kế hoạch tập huấn phương pháp NCKH
283		1	H6.06.01.07		Các đề tài NCKH đã được nghiệm thu
284		2	H6.06.02.01		Quyết định nghiệm thu đề tài NCKH các năm
285		2	H6.06.02.02		Biên bản xét duyệt đề tài NCKH
286		2	H6.06.02.03		Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh
287		2	H6.06.02.04		Quyết định phê duyệt đề tài cấp tỉnh
288		3	H6.06.03.01		Danh sách các đề tài nghiệm thu năm học 2015-2016 và 2016-2017
289		3	H6.06.03.02		Danh sách các sách hướng dẫn về phương pháp nghiên cứu khoa học

290		3	H6.06.03.03		Danh sách các bài báo khoa học đăng trên các tạp trí trong nước và nước ngoài
291		4	H6.06.04.01		Danh sách các đề tài liên quan tới việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường
292		4	H6.06.04.02		Quy định trong công tác nghiên cứu khoa học
293		4	H6.06.04.03		Đề tài Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý HSSV năm thứ nhất đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường CĐYT Thái Nguyên năm học 2014-2015
294		5	H6.06.05.01		Báo cáo của công ty đưa sinh viên nhà trường đi làm việc tại Đài Loan
295		5	H6.06.05.02		Báo cáo của công ty đưa sinh viên nhà trường đi làm việc tại Nhật Bản
296		5	H6.06.05.03		Bằng tốt nghiệp sau đại học của các giảng viên tại nước ngoài
297		5	H6.06.05.04		Hợp đồng liên kết đào tạo của Nhà trường và Công ty Gervie PM GmbH
298	7	1		H7.07.01.01	Báo cáo công khai tài chính các năm 2015, 2016, 2017
299		2	H7.07.02.01		Quyết định mức thu học phí

300		2	H7.07.02.02		Quyết định 23/2012/QĐ-UBND
301		2	H7.07.02.03		Quyết định 14/2012/QĐ-UBND
302		2	H7.07.02.04		Quyết định phân bổ dự toán hàng năm
303		2	H7.07.02.05		Các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán
304		3	H7.07.03.01		Báo cáo thực hiện nghị định 43 các năm
305		4	H7.07.04.01		Các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán
306		5	H7.07.05.01		Báo cáo công khai tài chính các năm
307	8	1	H8.08.01.01		Qui chế 25 và Hướng dẫn thực hiện qui chế 25
308		1	H8.08.01.02		Qui chế 22 và Hướng dẫn thực hiện qui chế 22
309		1	H8.08.01.03		Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH và Hướng dẫn thực hiện
310		1	H8.08.01.04		Kế hoạch tuần Giáo dục công dân
311		1	H8.08.01.05		Kết quả thu hoạch của HSSV về tuần Giáo dục công dân
312		1	H8.08.01.06		Chứng nhận hoàn thành chương trình
313		1	H8.08.01.07		Cuốn Thông tin đào tạo của Nhà trường
314		1	H8.08.01.08		Cổng thông tin điện tử
315		1	H8.08.01.09		Sổ tay sinh viên

316		1	H8.08.01.10		Sổ tay GVCN/CVHT
317		1	H8.08.01.11		Kế hoạch đào tạo toàn khóa
318		1	H8.08.01.12		Kết quả các Hội đồng xét tư cách thi tốt nghiệp
319		1	H8.08.01.13		Quyết định kỷ luật
320		2	H8.08.02.01		Quyết định số: 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997
321		2	H8.08.02.02		Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ
322		2	H8.08.02.03		Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ
323		2	H8.08.02.04		Thông tư số 29/2010/TTLT- BGDĐT- BTC – BLĐTBXH
324		2	H8.08.02.05		Thông tư số 20/2014/TTLT-BGDĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014
325		2	H8.08.02.06		Nghị định số 86/2015/NĐ- CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ
326		2	H8.08.02.07		Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016
327		2	H8.08.02.08		Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT – BGDĐT

					– BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo Dục và đào tạo, Bộ tài chính
328		3	H8.08.03.01		Qui định đánh giá, phân loại HSSV
329		3	H8.08.03.02		Danh sách HSSV được học bổng các năm
330		3	H8.08.03.03		Danh sách HSSV được khen thưởng các năm
331		3	H8.08.03.04		Báo cáo tổng kết công tác Đoàn hàng năm
332		4	H8.08.04.01		Qui định về công tác HSSV
333		5	H8.08.05.01		Thống kê cơ sở vật chất
334		5	H8.08.05.02		Sổ quản lý tài sản, trang thiết bị
335		5	H8.08.05.03		Hợp đồng dịch vụ với bếp, nước uống, kiểm tra ATTP
336		5	H8.08.05.04		Lịch phát thanh
337		5	H8.08.05.05		Quyết định thành lập BQL KTX, Phân công nhiệm vụ
338		5	H8.08.05.06		Hợp đồng làm việc với quản lý nhà, CA, PA83, Kế hoạch hoạt động và kết quả
339		6	H8.08.06.01		Quyết định thành lập phòng khám đa khoa
340		6	H8.08.06.02		Sổ quản lý tài sản, trang thiết bị pk
341		6	H8.08.06.03		Lịch khám sức khỏe hàng năm
342		6	H8.08.06.04		Hợp đồng dịch vụ với bếp, nước uống, kiểm tra ATTP
343		7		H8.08.07.01	Quyết định thành lập Đoàn

					thể thao các năm và kế hoạch tập luyện
344		7	H8.08.07.02		Quyết định thành lập đội văn nghệ các năm
345		7	H8.08.07.03		Kế hoạch tham dự Hội thi và giao lưu văn nghệ khối trường CĐ và TCCN số I tỉnh Thái Nguyên
346		7	H8.08.07.04		Kế hoạch tổ chức cuộc thi Rung chuông Vàng Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20.11 năm 2017
347		7	H8.08.07.05		Kế hoạch hoạt động Đoàn các năm
348		7	H8.08.07.06		Quyết định thành lập ban KTX, đội thành niên xung kích của Trường
349		8		H8.08.08.01	Kế hoạch tổ chức tuần giáo dục công dân các năm
350		8		H8.08.08.02	Kế hoạch tổ chức ngày hội định hướng tư vấn học đường các năm
351		8	H8.08.08.03		Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của HSSV các năm
352		8		H8.08.08.04	Quyết định thành lập phòng NCKH-QHQT
353		8		H8.08.08.05	Quyết định thành lập trung tâm TVHTĐT
354		8	H8.08.08.06		Hợp đồng, thỏa thuận ký kết với các công ty xuất khẩu lao động
355		9	H8.08.09.01		Biên bản ghi nhớ và thỏa

					thuận hợp tác giữa Nhà trường với các công ty xuất khẩu lao động
356		9	H8.08.09.02		Hợp đồng tuyển dụng lao động với Đài Loan, Nhật Bản
357	9	1	H9.09.01.01		Phỏng vấn người tốt nghiệp
358		1	H9.09.01.02		Nguyễn Minh Tuấn (2016) Đánh giá mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng lao động về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất cá nhân của cán bộ y tế tốt nghiệp từ Trường CĐYT Thái Nguyên, Đề tài cấp cơ sở
359		2	H9.09.02.01		Kế hoạch hoạt động năm học
360		2	H9.09.02.02		Kế hoạch tuyển dụng hàng năm
361		2	H9.09.02.03		Kế hoạch tập huấn giảng viên mới
362		2	H9.09.02.04		Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên
363		3	H9.09.03.01		Phiếu khảo sát ý kiến của học sinh sinh viên
364		3	H9.09.03.02		Quyết định thành lập phòng khám đa khoa
365		3	H9.09.03.03		Sổ quản lý tài sản phòng khám đa khoa
366		3	H9.09.03.04		Lịch trực bảo vệ
367		3	H9.09.03.05		Hợp đồng với công an

					phường, PA 83
368		4	H9.09.04.01		Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học
369		4	H9.09.04.02		Kế hoạch viết Báo cáo tự đánh giá
370		5	H9.09.05.01		Đề cương chi tiết các học phần đào tạo theo học chế tín chỉ
371		5	H9.09.05.02		Kế hoạch, hợp đồng giảng dạy các lớp tập huấn
372		5	H9.09.05.03		Hướng dẫn thực hiện qui chế 22
373		5	H9.09.05.04		Bộ test trắc nghiệm khách quan
374		5	H9.09.05.05		Sổ chỉ tiêu lâm sàng
375		5	H9.09.05.06		Số đầu sách. Số trang điện tử của thư viện điện tử
376		5	H9.09.05.07		Hợp đồng với các công ty xuất khẩu lao động
377		6	H9.09.06.01		Đề tài của Ths. Hoàng Việt Ngọc